



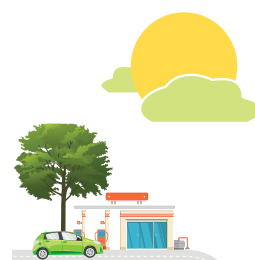
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM  
SOUTHERN GAS TRADING JOINT STOCK COMPANY



# BỨT PHÁ THÀNH CÔNG



2017 BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN



## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BGD	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CNG	Khí thiên nhiên nén
ĐHĐCĐ/ĐHCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GĐ	Giám đốc
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu công nghiệp
KQKD	Kết quả kinh doanh
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng (hay còn gọi là gas)
OHSAS	Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PetroVietnam/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
PRU	Trạm giảm áp
PVGas	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
PVGas South/Công ty	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam
UCKC	Ứng cứu khẩn cấp



# NỘI DUNG

## 01 DẤU ẤN CỦA THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU

## 02 DẤU ẤN CỦA TINH THẦN ĐOÀN KẾT

## 03 DẤU ẤN CỦA TINH THẦN QUYẾT TÂM

## 04 DẤU ẤN CỦA TU DUY CHIẾN LƯỢC

## 05 DẤU ẤN CỦA TẤM LÒNG SẴN CHIA

## 06 DẤU ẤN CỦA BẢN LĨNH

- 02 Danh mục chữ viết tắt
- 04 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

### 06 PVGAS SOUTH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 08 Thông tin tổng quan
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Giải thưởng và thành tựu
- 14 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 16 Tổ chức và Bộ máy nhân sự
- 18 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 20 Giới thiệu Ban Giám đốc và Kế toán trưởng
- 22 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 23 Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
- 24 Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh
- 37 PVGas South và Sự khác biệt
- 40 Phân tích mô hình Five Forces
- 42 Mục tiêu và định hướng phát triển đến 2020

### 44 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 46 Tổng quan tình hình tài chính năm 2017
- 48 Bối cảnh hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2017
- 50 Những giải pháp điều hành nổi bật trong năm
- 55 Thành quả kinh doanh đạt được trong năm 2017

### 58 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2018

- 60 Hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính
- 68 Triển vọng thị trường và định hướng phát triển 2018
- 75 Giải pháp thực hiện
- 78 Chỉ tiêu kế hoạch 2018

### 80 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 82 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 93 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 99 Giao dịch, tiền lương và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, BGĐ
- 100 Quản trị rủi ro

### 106 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 108 Thông tin chung
- 110 Sự tham gia của các bên liên quan quan trọng
- 110 Kênh tham vấn và kỳ vọng của các bên liên quan
- 111 Các vấn đề trọng yếu trong báo cáo
- 112 Hệ thống quản lý tích hợp tại PVGas South
- 114 Hệ thống các quy trình chính yếu
- 115 Đánh giá chi tiết kết quả thực hiện năm 2017
- 120 Hệ thống quản lý BES
- 121 Thực hành 5S
- 122 Trách nhiệm môi trường
- 128 Trách nhiệm xã hội
- 136 Hiệu quả hoạt động kinh tế

### 138 BÁO CÁO TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN)

- 140 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 141 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 142 Bảng cân đối kế toán
- 144 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 145 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 146 Thuyết minh báo cáo tài chính





## Kính thưa Quý vị Cổ đông, Đối tác và Toàn thể CBCNV

Năm 2017, tình hình kinh tế thế giới có nhiều chuyển biến tích cực. Trong nước, nền kinh tế cũng có một năm tăng trưởng ấn tượng với GDP duy trì ở mức cao 6,81% và các chỉ tiêu vĩ mô đều vượt kế hoạch đề ra. Giá dầu hồi phục trở lại trong năm 2017, nhưng nhìn chung, thị trường dầu khí thế giới trong năm qua biến động khá mạnh và nhanh trước tác động của nhiều yếu tố thị trường, địa chính trị đầy bất ngờ.

Đối với PVGas South, năm 2017 là năm đầu tiên hoạt động với tổ chức và nhiều cơ chế mới sau công tác tái cơ cấu theo chủ trương của Tập đoàn và Tổng Công ty. Với sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn và Tổng Công ty, Ban lãnh đạo PVGas South đã tập trung mọi nguồn lực, chủ động, linh hoạt trong điều hành và cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CBCNV, các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Cụ thể:

- Sản lượng LPG đạt 284.158 tấn, vượt 3,8% kế hoạch.
- Sản lượng Vỏ chai LPG đạt 371.524 vỏ, vượt 6,1% kế hoạch.
- Sản lượng CNG đạt 123,9 triệu Sm<sup>3</sup>, vượt 7,7% kế hoạch.
- Doanh thu thuần đạt 6.090,9 tỷ đồng, vượt 28,3% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 138,2 tỷ đồng, vượt 10,4% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 21,9%.

Năm 2018, dự báo triển vọng kinh tế thế giới sẽ tiếp tục khả quan và Việt Nam kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng GDP ở mức cao (6,8%). Thị trường còn nhiều tiềm năng và triển vọng tích cực của nền kinh tế sẽ là động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của PVGas South trong năm 2018 cũng như những năm sắp tới.

**DOANH THU THUẦN**  
**6.090,9** TỶ ĐỒNG  
**VƯỢT 28,3% KẾ HOẠCH**

Để tận dụng cơ hội và bút phá, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như: Xây dựng các kế hoạch phản ứng linh hoạt đối với các biến động của thị trường dầu khí; Tăng cường hiệu quả sử dụng chi phí nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh; Tiến hành rà soát toàn bộ bộ máy và quy trình công việc để gia tăng hiệu quả; Nâng cao năng lực CBCNV, thúc đẩy tinh thần sáng tạo...

Với các giải pháp đồng bộ, kịp thời, sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV cùng sự ủng hộ của Tập đoàn và Tổng Công ty, đối tác, khách hàng, cơ quan quản lý..., tôi tin tưởng rằng PVGas South sẽ chinh phục thành công các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn đến 2020, tạo dựng một vị thế vững chắc trên thị trường và trong xã hội.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã đồng hành cùng PVGas South trong thời gian qua, và xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào.

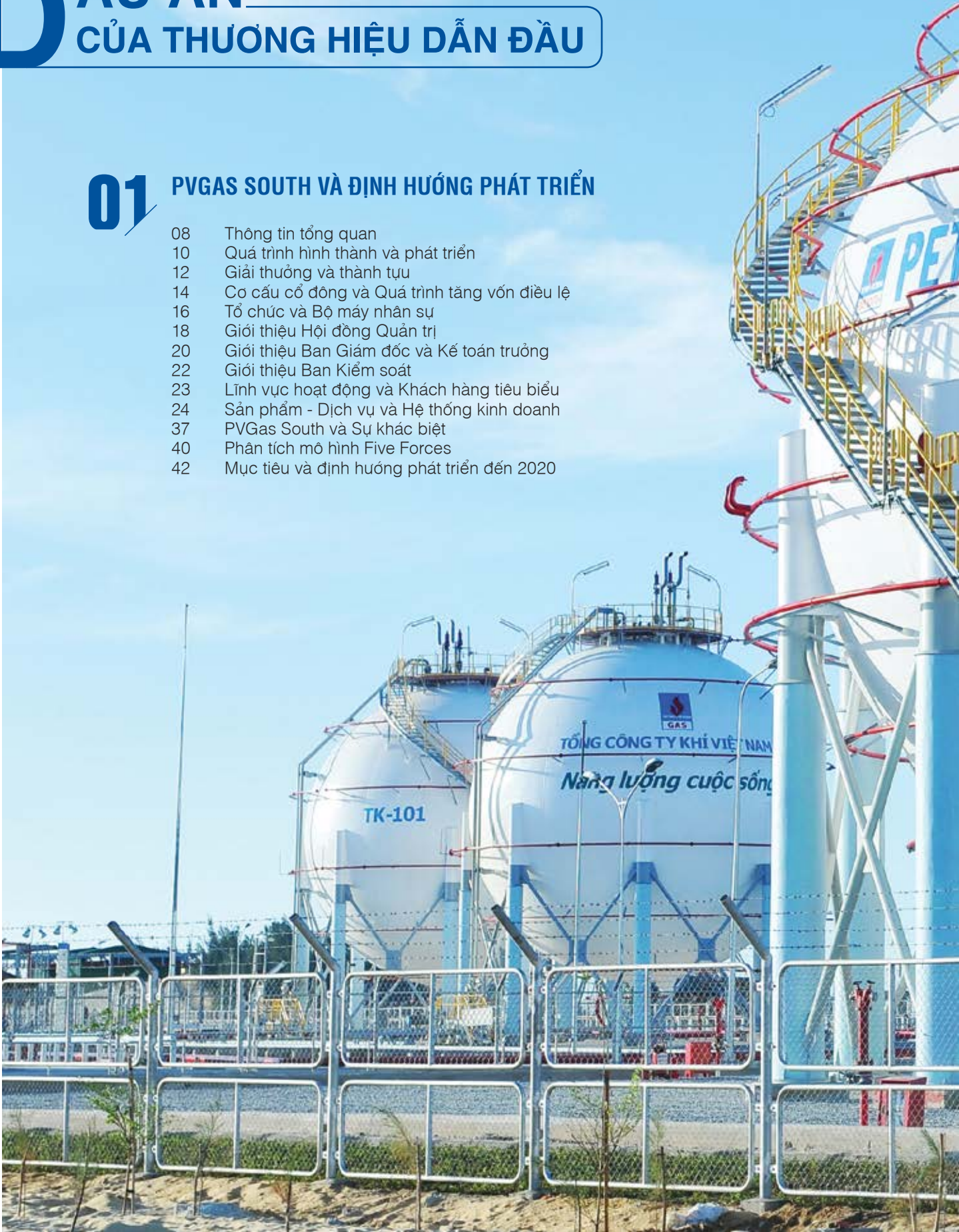
**ĐỖ TẤN**  
Chủ tịch HĐQT



# DẤU ẤN CỦA THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU

## 01 PVGAS SOUTH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 08 Thông tin tổng quan
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Giải thưởng và thành tựu
- 14 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 16 Tổ chức và Bộ máy nhân sự
- 18 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 20 Giới thiệu Ban Giám đốc và Kế toán trưởng
- 22 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 23 Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
- 24 Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh
- 37 PVGas South và Sự khác biệt
- 40 Phân tích mô hình Five Forces
- 42 Mục tiêu và định hướng phát triển đến 2020



VIETNAM GAS SOUTH





## THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên giao dịch	<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam</b>
Tên tiếng Anh	<b>Southern Gas Trading Joint Stock Company</b>
Tên viết tắt	<b>PVGAS SOUTH JSC</b>
Mã chứng khoán	<b>PGS</b>
Ngày niêm yết	<b>15/11/2007, trên HNX</b>
Logo	





---

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 25/12/2017.

Vốn điều lệ **500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)**

Trụ sở chính **Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại **(84.28) 3910.0108 - 3910.0114**

Fax **(84.28) 3910.0097 - 3910.0165**

Website **[www.pgs.com.vn](http://www.pgs.com.vn)**





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



**2000**

### XÍ NGHIỆP KHÍ MIỀN NAM RA ĐỜI

Tiền thân của CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (nay là CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí Miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) được thành lập ngày 28/03/2000.

**2006**

### THÀNH LẬP CÔNG TY KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South) trên cơ sở Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí Miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim).

**2007**

### MÔ HÌNH CTCP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNX

Công ty chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. 15 triệu cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PGS.



**2011**

### TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 380 TỶ ĐỒNG

Phát hành thành công 22.124.400 cổ phần, tương ứng với giá trị 221,244 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.

**2015**

### KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP - TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên 230.000 tấn/năm và doanh thu đạt khoảng 6.000 tỷ/năm và đang tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, và nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng.





**2007**

### **ĐẠT CHỨNG CHỈ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP**

PVGas South đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000, Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2000, Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001:2000, và liên tục nâng cấp lên phiên bản mới trong các năm tiếp theo.



**2009**

### **TIÊN PHONG KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)**

PVGas South là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các khu công nghiệp và phương tiện giao thông vận tải.



**2016**

### **TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC - ĐỔI TÊN CÔNG TY**

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS, và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông. Đồng thời, PVGas South cũng chính thức đổi tên thành CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam vào tháng 05/2016.

**2017**

### **HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC**

Sau một năm tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc. Tổng doanh thu vượt mức 6.000 tỷ đồng lên con số 6.101,5 tỷ đồng, bằng 128,6% kế hoạch và tăng trưởng đến 13,5% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch năm.





## GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

### HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG **HẠNG NHÌ** DO CHỦ TỊCH NƯỚC TRAO TẶNG

NĂM 2012



### ĐƠN VỊ **XUẤT SẮC**

TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2015

CỦA CHÍNH PHỦ

### ĐƠN VỊ **XUẤT SẮC**

TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2012, 2014

CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM

### **“THƯƠNG HIỆU UY TÍN- TRUSTED BRAND 2016”**

Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc Tế Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội đồng Liên minh Thương mại - Viện Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức





TOP **30**

**DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT  
2015- 2016**

CỦA SGDCK HÀ NỘI (HNX)

TOP **30**

**TOP 30 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
TỐT NHẤT NĂM 2016**

DO SGDCK TP.HCM (HOSE)  
VÀ BÁO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN  
ĐỒNG TỔ CHỨC



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

### CỔ PHIẾU

» Số cổ phiếu phổ thông	:	50.000.000 cổ phần
» Số cổ phiếu đang lưu hành	:	49.998.794 cổ phần
» Số lượng cổ phiếu quỹ	:	1.206 cổ phần
» Số cổ phần chuyển nhượng tự do	:	50.000.000 cổ phần
» Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	:	0 cổ phần

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 31/12/2017)

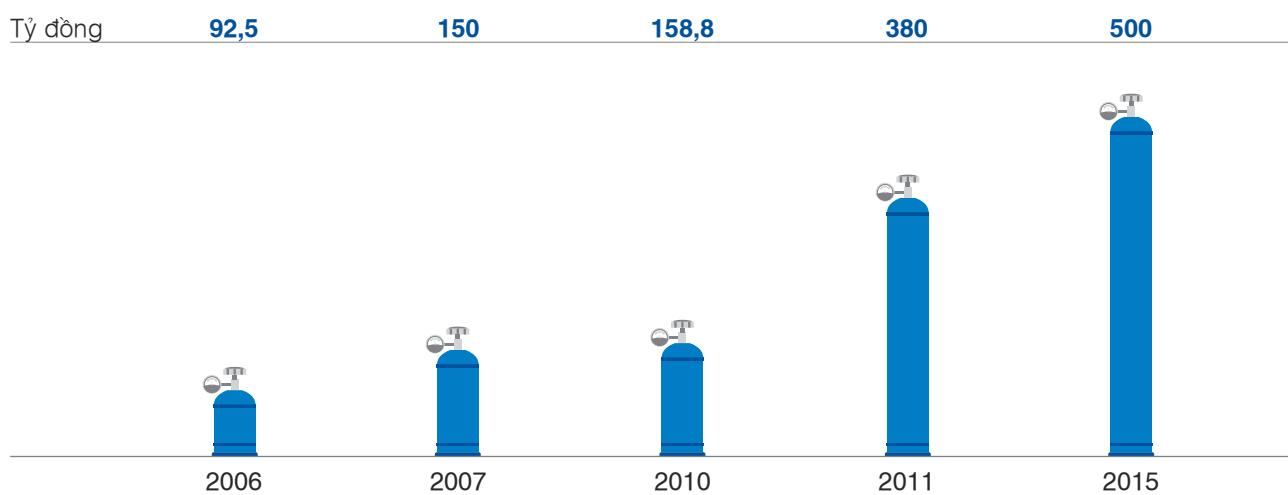
Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>42.691.960</b>	<b>85,38%</b>
Cá nhân	24.635.914	49,27%
Tổ chức	18.056.046	36,11%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>7.308.040</b>	<b>14,62%</b>
Cá nhân	297.584	0,60%
Tổ chức	7.010.456	14,02%
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.000.000</b>	<b>100,00%</b>

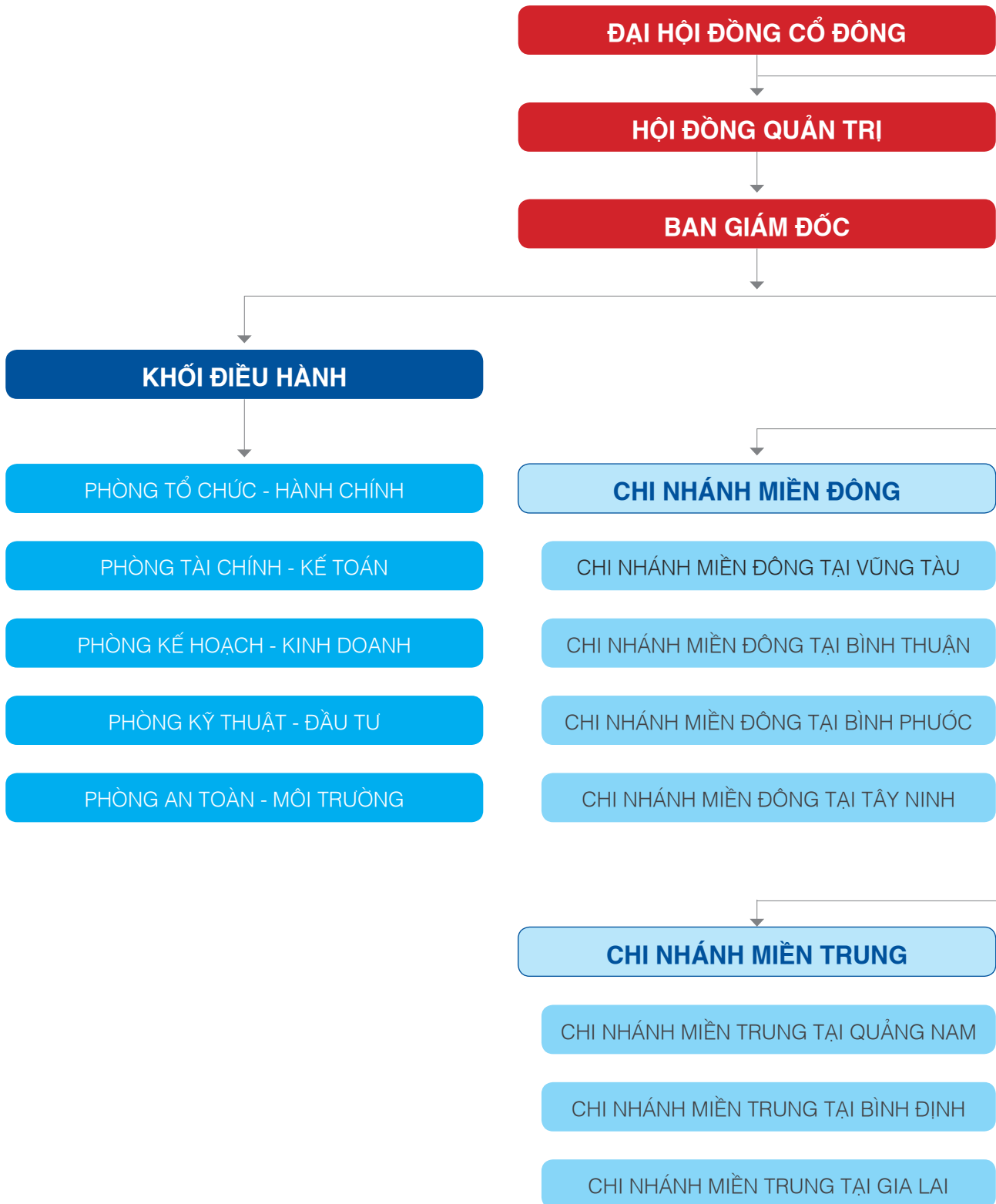


## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (TẠI NGÀY 31/12/2017)

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND /Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	3500102710	Tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	17.631.579	35,26%

## QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ







## BAN KIỂM SOÁT

## ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

### CHI NHÁNH MIỀN TÂY

CHI NHÁNH MIỀN TÂY TẠI LONG AN

CHI NHÁNH MIỀN TÂY TẠI TIỀN GIANG

CHI NHÁNH MIỀN TÂY TẠI VĨNH LONG

CHI NHÁNH MIỀN TÂY TẠI CÀ MAU

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

CHI NHÁNH BÌNH KHÍ

CHI NHÁNH VT-GAS

CHI NHÁNH VT-GAS TẠI SÀI GÒN

CHI NHÁNH VT-GAS TẠI LÂM ĐỒNG

CHI NHÁNH VT-GAS TẠI QUẢNG TRỊ

CHI NHÁNH VT-GAS TẠI ĐÀ NẴNG

### CHI NHÁNH NAM TRUNG BỘ

CHI NHÁNH NAM TRUNG BỘ TẠI NINH THUẬN

CHI NHÁNH NAM TRUNG BỘ TẠI ĐẮK LẮK

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

PVGas South đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu tổ chức trực tuyến chức năng và không có đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết.



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông: **ĐỖ TẤN**  
*Chủ tịch HĐQT*

**Ngày sinh:** 15/07/1972  
**Quê quán:** Hải Dương

**Trình độ chuyên môn:**

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- » Cử nhân Kinh tế Thương mại



Ông: **VŨ QUÝ HIỆU**  
*Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc*

**Ngày sinh:** 01/01/1977  
**Quê quán:** Thái Bình

**Trình độ chuyên môn:**

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- » Cử nhân Tài chính Kế toán



Ông: **TRẦN VĂN NGHI**  
Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

**Ngày sinh:** 16/09/1975  
**Quê quán:** Nam Định

**Trình độ chuyên môn:**  
» Kỹ sư Địa Vật lý



Bà: **NGUYỄN MINH NGỌC**  
Thành viên chuyên trách HĐQT

**Ngày sinh:** 27/04/1964  
**Quê quán:** Nam Định

**Trình độ chuyên môn:**  
» Cử nhân Quản lý Kinh tế công nghiệp  
» Cử nhân Văn học Nga



Ông: **HÀ ANH TUẤN**  
Thành viên độc lập HĐQT

**Ngày sinh:** 10/09/1953  
**Quê quán:** Hải Phòng

**Trình độ chuyên môn:**  
» Kỹ sư Công nghệ hóa dầu  
» Cử nhân Kinh tế Ngoại thương



## GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông: **VŨ QUÝ HIỆU**  
*Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc*

**Ngày sinh:** 01/01/1977  
**Quê quán:** Thái Bình

**Trình độ chuyên môn:**

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- » Cử nhân Tài chính Kế toán



Ông: **TRẦN VĂN NGHI**  
*Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc*

**Ngày sinh:** 16/09/1975  
**Quê quán:** Nam Định

**Trình độ chuyên môn:**

- » Kỹ sư Địa Vật lý



Ông: **NGUYỄN HẢI LONG**  
*Phó Giám đốc*

**Ngày sinh:** 20/06/1978  
**Quê quán:** Hà Nam

**Trình độ chuyên môn:**

- » Cử nhân Quản trị Kinh doanh



Ông: **ĐÀO HỮU THẮNG**  
*Phó Giám đốc*

**Ngày sinh:** 17/05/1982  
**Quê quán:** Cần Thơ

**Trình độ chuyên môn:**  
» Cử nhân Kế toán Tổng hợp



Ông: **ĐẶNG VĂN VĨNH**  
*Phó Giám đốc*

**Ngày sinh:** 10/07/1967  
**Quê quán:** Nghệ An

**Trình độ chuyên môn:**  
» Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  
» Cử nhân Kinh tế



Ông: **NGÔ AN HÒA**  
*Kế toán trưởng*

**Ngày sinh:** 13/08/1984  
**Quê quán:** Long An

**Trình độ chuyên môn:**  
» Cử nhân Kế toán - Kiểm toán



## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà: **TRẦN THỊ THU HIỀN**  
*Kiểm soát viên*

**Ngày sinh:** 18/11/1975  
**Quê quán:** Hải Dương

**Trình độ chuyên môn:**

- » Cử nhân Kế toán
- » Cử nhân Luật



Bà: **NGUYỄN THỤC QUYÊN**  
*Trưởng Ban Kiểm soát*

**Ngày sinh:** 11/05/1970  
**Quê quán:** Hà Nội

**Trình độ chuyên môn:**

- » Cử nhân Tài chính - Kế toán
- » Cử nhân Anh văn



Ông: **PHẠM TUẤN ANH**  
*Kiểm soát viên*








**Ngày sinh:** 15/06/1988  
**Quê quán:** Bà Rịa - Vũng Tàu

**Trình độ chuyên môn:**

- » Cử nhân Tài chính - Kế toán



## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

-  Kinh doanh LPG, CNG, vỏ chai và các sản phẩm Dầu khí; sản xuất vỏ chai LPG.
-  Vận tải hàng hóa bằng đường bộ bằng xe chuyên dụng: xe chở chất lỏng, xe chở khí hóa lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container.
-  Thiết kế, xây lắp và tu vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh, bảo dưỡng các công trình dân dụng liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng.
-  Cung cấp dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
-  Xuất nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.
-  Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt.
-  Mua bán phân bón; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác.

## MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

Lĩnh vực LPG



Vỏ chai LPG



Lĩnh vực CNG





## SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH

### KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)

#### Sản phẩm LPG

Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG - Liquefied Petroleum Gas), thường được gọi là gas, là một nhóm các loại khí hydro-carbon, chủ yếu bao gồm propane và butane (gồm cả iso-butane), phát sinh từ quá trình lọc dầu thô hoặc xử lý khí tự nhiên. LPG thường ở thể khí, nhưng có thể được hóa lỏng khi nén lại (mà không cần qua làm lạnh) nhằm thuận tiện cho việc tồn trữ và vận chuyển.

LPG được sử dụng đa dạng trong **CÔNG NGHIỆP** cũng như **DÂN DỤNG**:



Sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện vận tải. LPG cháy tốt hơn diesel hoặc xăng. Vì vậy trên thế giới, LPG được sử dụng phổ biến làm nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nhờ có hiệu năng tốt hơn và thân thiện với môi trường hơn.



Sử dụng làm nhiên liệu trong công nghiệp xử lý thực phẩm, làm giấy, làm hạt nhựa và thậm chí làm chất nổ.



Sử dụng làm chất làm lạnh.



Sử dụng làm nhiên liệu để chạy turbine phát điện.



Đầu vào cho công nghiệp hóa chất.



Làm nhiên liệu trong nấu nướng.



Trong nông nghiệp, LPG được sử dụng để sấy khô nông sản.

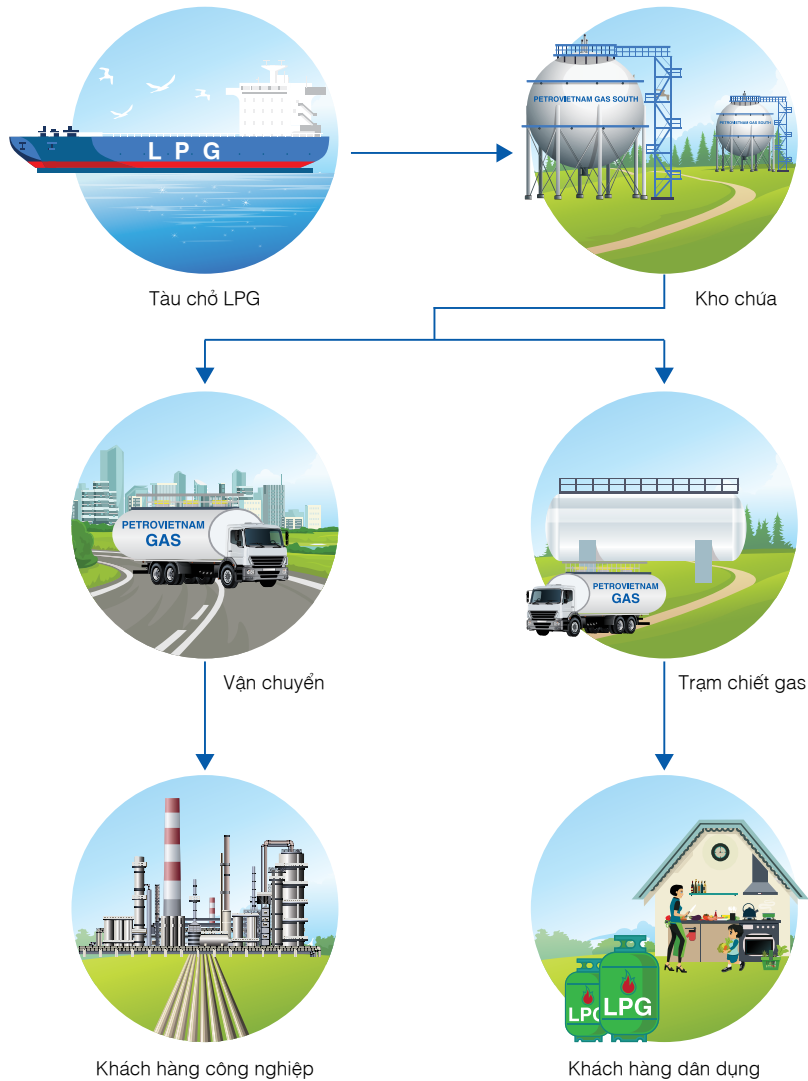


Sử dụng để sưởi ấm.





## MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LPG



Tiếp nhận LPG từ các tàu vận chuyển LPG chuyên dụng.



Hầu hết nguồn LPG đầu vào của Công ty được cung cấp bởi **Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas)** và **Công ty TNHH Lọc hóa dầu Bình Sơn**.



Nguồn LPG sẽ được lưu trữ tại các **kho chứa**.



Từ kho chứa, LPG sẽ được vận chuyển đến các trạm chiết gas để phục vụ **khách hàng dân dụng**.



Hoặc vận chuyển bằng xe/ tàuchuyên dụng đến các **khách hàng công nghiệp**



## SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

### LPG DÂN DỤNG

#### Sản phẩm LPG dân dụng

LPG chai là LPG được chiết nạp vào chai chứa 6kg, 12kg, 20kg và 45kg, phục vụ cho nhu cầu dân sinh như: gia đình, quán ăn, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể.....

Xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, hiện hoạt động kinh doanh LPG dân dụng của PVGas South liên tục tăng trưởng mạnh qua các năm, tính đến thời điểm hiện tại đã chiếm lĩnh được thị phần lớn nhất trong thị trường gas dân dụng.

Tất cả các sản phẩm chai của PVGas South được chế tạo bằng thép nhập khẩu từ Nhật Bản đảm bảo đúng các tiêu chuẩn chế tạo: DOT-4BA-240, DOT-4BW-240, KGS-AC211 (Hàn Quốc) và theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép: QCVN04:2013/BCT. Chai chịu áp lực khi tồn chứa LPG ở áp suất vận hành là 7kg-9kg/cm<sup>2</sup>, được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn, cho phép lưu thông và sử dụng



#### LPG chai 06kg

Đối tượng sử dụng: Chai 6kg được Công ty giới thiệu ra thị trường từ năm 2017, nhằm phục vụ các nhu cầu tiện ích của đối tượng sinh viên, người lao động...

- » Trọng lượng vỏ : 8,1 - 8,5 kg
- » Trọng lượng LPG : 6kg ± 50g



#### LPG chai 12kg

Đối tượng sử dụng: Chai 12 kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô nhỏ, lẻ như sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, quán ăn nhỏ, cho các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas nhỏ.

- » Trọng lượng vỏ : 12,1 - 14,5 kg
- » Trọng lượng LPG : 12kg ± 100g



#### LPG chai 20kg

Đối tượng sử dụng: Chai 20 kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô tầm trung như nhà hàng, quán ăn, các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas.

- » Trọng lượng vỏ : 19,2 - 19,8 kg
- » Trọng lượng LPG : 20kg ± 100g

Đây là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi PV Gas South, dựa trên nhu cầu thực tế trên thị trường. PV Gas South là đơn vị tiên phong đưa loại chai 20kg tham gia vào thị trường, góp phần làm cho thị trường LPG dân dụng thêm phong phú.



#### LPG chai 45kg

Đối tượng sử dụng: Chai 45kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng ở quy mô lớn như ở các nhà hàng, khách sạn, trường học, bếp ăn tập thể, các xưởng sản xuất có quy mô nhỏ hoặc vừa.

- » Trọng lượng vỏ : 37 - 40kg
- » Trọng lượng LPG : 45kg ± 200g





## HỆ THỐNG KINH DOANH LPG DÀN DUNG

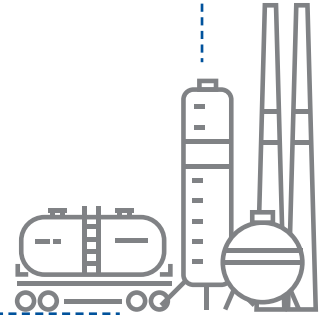
PVGas South là nhà kinh doanh phân phối khí hàng đầu trong khu vực cũng như cả nước, với mạng lưới kinh doanh rộng lớn cho cả hai phân khúc sản phẩm LPG và CNG.

Mạng lưới kinh doanh LPG của Công ty đến nay đã phủ kín các tỉnh/thành từ Quảng Bình tới Cà Mau, bao gồm hệ thống các kho chứa, trạm nạp LPG trên địa bàn các tỉnh phía Nam. Bên cạnh thị trường chủ lực TP.HCM, PVGas South đã chú trọng xây dựng hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bố đều khắp các thị trường miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ; đồng thời xây dựng hệ thống tổng đại lý phân phối LPG, định kỳ gặp gỡ trao đổi các chính sách nhằm củng cố, đẩy mạnh và thống nhất mặt bằng giá cả, tăng cường hệ thống phân phối và khả năng cạnh tranh.

## HỆ THỐNG KHO CHỨA

Hệ thống kho chứa của PVGas South đứng đầu cả nước với sức chứa lên tới 8.100 tấn. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.

Hệ thống kho chứa của PVGas South gồm 4 kho chứa được đầu tư xây dựng trải dài từ Miền Trung đến Miền Tây Nam Bộ, tổng sức chứa của kho là 8.100 tấn và trong tương lai số lượng kho chứa sẽ còn tăng lên nữa. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.



### HỆ THỐNG KHO CHỨA

**4** kho chứa

được đầu tư xây dựng trải dài từ  
Miền Trung đến Miền Tây Nam Bộ



### TỔNG SỨC CHỨA CỦA KHO

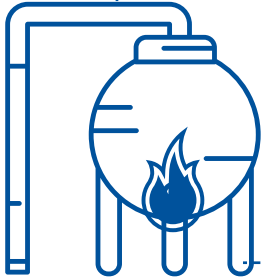
**8.100** tấn

Stt	Kho	Tổng dung tích (Tấn)	Địa chỉ
1	Kho Cần Thơ	1.600	Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc II, Cần Thơ
2	Kho Gò Dầu	4.000	Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
3	Kho VT Gas Đồng Nai	1.000	Cảng Đồng Nai, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4	Kho Dung Quất	1.500	KCN Phía đông Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.100</b>	



## SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

### HỆ THỐNG TRẠM CHIẾT



Hệ thống trạm chiết nạp trải rộng khắp từ Quảng Trị cho đến Cà Mau đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu LPG cho khách hàng, giúp PVGas South giữ được vị thế là công ty kinh doanh LPG hàng đầu với thị phần 36% tại thị trường miền Nam.

Hệ thống trạm chiết nạp LPG của PVGas South có công suất tổng cộng 20.240 tấn/tháng, trong đó Công ty tự đầu tư 17 trạm với tổng công suất 14.800 tấn/tháng, và thuê 16 trạm với tổng công suất 5.440 tấn/tháng. PVGas South vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư mới và mở rộng các trạm chiết nạp hiện có.



### CÔNG SUẤT TỔNG CỘNG

# 20.240

 tấn/tháng

# 35,6%

**THỊ PHẦN LPG  
TẠI THỊ TRƯỜNG  
MIỀN NAM**

Stt	Đơn vị	Tỉnh/ Thành phố	Sở hữu	Công suất (tấn/tháng)
<b>I Chi nhánh VT Gas</b>				<b>3.700</b>
1	Trạm chiết nạp LPG Quảng Trị	Quảng Trị	PVGas South	400
2	Trạm chiết nạp LPG Đồng Nai	Đồng Nai	PVGas South	2.500
3	Trạm chiết nạp LPG Đà Nẵng	Đà Nẵng	PVGas South	400
4	Trạm chiết nạp LPG Lâm Đồng	Lâm Đồng	PVGas South	400
<b>II Chi nhánh Miền Đông</b>				<b>4.000</b>
1	Trạm chiết nạp LPG Vĩnh Lộc	TP.HCM	PVGas South	1.800
2	Trạm chiết nạp LPG Bình Thuận	Bình Thuận	PVGas South	500
3	Trạm chiết nạp LPG Vũng Tàu	BR - VT	PVGas South	600
4	Trạm chiết nạp LPG Bình Phước	Bình Phước	PVGas South	500
5	Trạm chiết nạp LPG Tây Ninh	Tây Ninh	PVGas South	600
<b>III Chi nhánh Miền Tây</b>				<b>3.400</b>
1	Trạm chiết nạp LPG Cần Thơ	Cần Thơ	PVGas South	2.400
2	Trạm chiết nạp LPG Tiền Giang	Tiền Giang	PVGas South	400
3	Trạm chiết nạp LPG Cà Mau	Cà Mau	PVGas South	600
<b>IV Chi nhánh Miền Trung</b>				<b>2.200</b>
1	Trạm chiết nạp LPG Bình Định	Bình Định	PVGas South	500
2	Trạm chiết nạp LPG Dung Quất	Quảng Ngãi	PVGas South	1.200
3	Trạm chiết nạp LPG Gia Lai	Gia Lai	PVGas South	500
<b>V Chi nhánh Nam Trung Bộ</b>				<b>1.500</b>
1	Trạm chiết nạp LPG Nha Trang	Nha Trang	PVGas South	800
2	Trạm chiết nạp LPG Đắk Lắk	Đắk Lắk	PVGas South	700
<b>Công suất chiết nạp LPG do PVGas South sở hữu (17 trạm)</b>				<b>14.800</b>

## HỆ THỐNG CỬA HÀNG KINH DOANH LPG

Bên cạnh hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp, PV Gas South đã xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp. Trong năm 2017, PVGas South tiếp tục đẩy mạnh chiến lược bán lẻ theo định hướng của Tổng Công ty, với việc mở mới thêm 51 cửa hàng bán lẻ, nâng tổng số cửa hàng bán lẻ trực thuộc lên 91 cửa hàng (so với con số 40 cửa hàng vào cuối năm 2016).



TỔNG SỐ CỬA HÀNG  
BÁN LẺ TRỰC THUỘC

**91** CỬA HÀNG

### MỘT SỐ CỬA HÀNG BÁN LẺ TRỰC THUỘC PV GAS SOUTH

Stt	Đơn vị	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
1	1	CH Số 1	Số 1032 Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình, Tp.HCM.
2	2	CH Số 2	Số 339 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
3	3	CH Số 4	Số 131 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, Tp.HCM
4	4	CH Số 5	Số 51/6E, Phạm Văn Chiêu, P.14, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
5	5	CH Số 6	Số 72/28 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
6	6	CH Số 7	Số 53 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Tp.HCM
7	7	CH Số 8	Phú Nhuận
8	8	CH An Phong	Số 02 Nguyễn Lương Bằng, Phường 9, Tp. Vũng Tàu.
9	9	CH Phước Hòa	Ấp Ông Trịnh, xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
10	10	CH Bình Thuận	Tổ 06, thôn Xuân Tài, xã Phong Năm, Tp Phan Thiết, Bình Thuận
11	11	CH Đồng Nai	Số 9A, Đồng Khởi, KH 11, Phường Tân Phong, Tp Biên Hòa
12	12	CH Tây Ninh	Ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, Tây Ninh
13	13	CH Bình Phước	Lô G, đường N4, KCN Bắc Đồng Phú, TT Đồng Phú, huyện Đồng Phú, Bình Phước
14	1	CH Tiền Giang	Cụm CN Tân Mỹ Chánh, P 9, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang
15	2	CH Thốt Nốt	QL 91, Khu vực Thới An, P Thuận An, Quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ
16	3	CH Cái Răng	Số 63, QL 1, P Ba Láng, Quận Cái Răng, Tp Cần Thơ
17	4	CH Bình Thủy 01	Số 210 Võ Văn Kiệt, phường An Thới, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ
18	5	CH An Giang	Lô G1,G2 khu đô thị Sao Mai, Phường Bình Khánh, Tp Long Xuyên, An Giang



## SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

Stt	Đơn vị	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
19	6	CH Phú Quốc	Tổ 1, Đường Nguyễn Huệ, Khu phố 8, Tt Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Kiên Giang
20	7	CH Vĩnh Long	Số 138C, Đinh Tiên Hoàng, P 8, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
21	8	CH Cà Mau	Số 18/4 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Tp Cà Mau
22	9	CH Ô Môn	Số nhà 322 khu vực Thới Hoà, P. Phước Thới, Q.Ô Môn, TP. Cần Thơ
23	10	CH Ninh Kiều	Số nhà 390V.14B Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
24	11	CH Bình Thủy 02	Số nhà 162/40A đường Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
25	1	CH Đà Lạt	Số 3 Bùi Thị Xuân, Tp Đà Lạt
26	2	CH Cam Ranh	Số 155, QL 1, tổ 5, phố Lợi Phúc, Cam Lợi, TX Cam Ranh, Khánh Hòa
27	3	CH Nha Trang	Số 12A Lê Hồng Phong, Tp Nha Trang, Khánh Hòa
28	4	CH Ninh Thuận	Số 414 Ngô Gia Tự, P Kinh Dinh, Tp Phan Rang, Ninh Thuận
29	1	CH Quảng Ngãi 01	Số 1036 Quang Trung, Tp Quảng Ngãi
30	2	CH Quảng Ngãi 02	Số 103 An Dương Vương, Tp Quảng Ngãi
31	3	CH Bình Định Số 1	Số 1061 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, Bình Định
32	4	CH Bình Định Số 2	Tổ 13 Khu vực 2, P Nhơn Bình, Tp Quy Nhơn, Bình Định
33	5	CH Bình Định Số 3	Số 853 Hùng Vương, Tp Quy Nhơn, Bình Định
34	6	CH Bình Định Số 4	Số 111 Trần Phú, Tx An Nhơn, Bình Định
35	7	CH Kon Tum	Số 773 Phan Đình Phùng, Tp Kon Tum
36	8	CH Đức Cơ Gia Lai	Số 369 Quang Trung, Tt Chu Ty, Đức Cơ, Gia Lai
37	1	CH VT Gas Số 1	Số 20/20, KP4, Phường Hố Nai, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
38	2	CH VT Thủ Đức	Số 231 Võ Văn Ngân, P Linh Chiểu, Q Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh
39	3	CH VT Gas Quảng Trị	Số 90 Lê Lợi, Phường Đông Lễ, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
40	4	CH VT Gas Lâm Đồng	Số 2A Nguyễn Thái Học, Phường 2, TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng.

## HỆ THỐNG PHÂN PHỐI PVGAS SOUTH CÓ TỔNG CỘNG

**91** Cửa hàng trực thuộc

**141** Tổng đại lý

**1.234** Đại lý

**3.524** Đại lý của Tổng đại lý



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Số lượng phát triển mới
<b>I</b>	<b>Số lượng Tổng đại lý (Đại lý cấp 1)</b>	<b>112</b>	<b>141</b>	<b>29</b>
1	CN Miền Đông	39	47	8
2	CN VT Gas	25	32	7
3	CN Miền Tây	11	20	6
4	CN Nam Trung bộ	30	34	4
5	CN Miền Trung	7	11	4
<b>II</b>	<b>Số lượng Đại lý</b>	<b>849</b>	<b>1.234</b>	<b>385</b>
1	CN Miền Đông	380	495	115
2	CN VT Gas	81	212	131
3	CN Miền Tây	142	202	60
4	CN Nam Trung bộ	86	126	40
5	CN Miền Trung	160	199	39
<b>III</b>	<b>Số lượng cửa hàng trực thuộc</b>	<b>40</b>	<b>91</b>	<b>58</b>
1	CN Miền Đông	13	41	28
2	CN VT Gas	4	16	12
3	CN Miền Tây	11	13	2
4	CN Nam Trung bộ	4	6	6
5	CN Miền Trung	8	15	10



## SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

### LPG RỜI

Sản phẩm LPG rời là sản phẩm LPG được tồn chứa tại các bồn bể cố định và cung cấp cho các nhà máy, khu

chế xuất, các công ty kinh doanh gas... ở dạng tàu, xe bồn vận chuyển LPG chuyên dụng.



Kho LPG tại Dung Quất, lấy hàng trực tiếp từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, cung cấp ở khu vực miền Trung.



Xe bồn Công ty đang cân trước khi bơm LPG tại kho LPG Gò Dầu (Đồng Nai).



Kho LPG Gò Dầu, Đồng Nai (dung tích 4.000 MT) cung cấp LPG rời cho khu vực Đông Nam Bộ.



Kho và trạm chiết LPG Cần Thơ (dung tích 1.600 MT), cung cấp LPG rời và LPG dân dụng cho khu vực miền Tây Nam Bộ.





## VỎ CHAI LPG

Chi nhánh Nhà máy Bình khí của PVGas South có dây chuyền sản xuất vỏ chai LPG đồng bộ khép kín, mức độ tự động hóa hơn 80% với các thiết bị chính được nhập khẩu từ các nước G7 (Nhật Bản, Mỹ,...), đã đạt tiêu chuẩn KGS - AC211 (Hàn Quốc), đội ngũ CBCNV có tay nghề cao, công suất 1.000.000 vỏ chai LPG/năm



**1.000.000** vỏ chai LPG/năm

**CÔNG SUẤT SẢN XUẤT VỎ CHAI LPG**

CHI NHÁNH NHÀ MÁY BÌNH KHÍ CỦA PVGAS SOUTH

## SẢN PHẨM VÀ LĨNH VỰC KINH DOANH CHỦ YẾU CỦA NHÀ MÁY



Sản xuất vỏ chai LPG các loại 6kg, 12kg, 20kg, 45kg theo tiêu chuẩn DOT-4BA-240, KGS-AC211 (Hàn Quốc) và QCVN 04:2013-BCT.



Sửa chữa, bảo dưỡng và sản xuất mới các loại chai gas.



Kinh doanh vật tư, phụ kiện phục vụ cho công tác sửa chữa chai gas.





# SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

## KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

### CNG LÀ GÌ?

CNG là khí thiên nhiên nén, thành phần chủ yếu là methane  $CH_4$  (chiếm 85%- 95%) được lấy từ những mỏ khí thiên nhiên, mỏ dầu (khí đồng hành) hoặc khí nhà máy (thu được trong quá trình sản xuất của các nhà máy lọc dầu), qua xử lý và nén ở áp suất cao (200 đến 250 bar) để tồn trữ vào bồn chuyên dụng và vận chuyển tới các hộ tiêu thụ là các nhà máy có sử dụng nhiệt năng, các trạm nạp cho phương tiện GTVT, các khu chung cư...

Do thành phần đơn giản dễ xử lý để loại bỏ các hợp chất độc hại như  $SO_x$ ,  $NO_x$ , CO, không có benzene và hydrocarbon thơm kèm theo, nên khí đốt nhiên liệu này không giải phóng nhiều khí độc như  $SO_2$ ,  $NO_2$ ,  $CO_2$  ..., và hầu như không phát sinh bụi. Vì vậy, sử dụng CNG thay thế các nhiên liệu truyền thống như than, dầu sẽ bảo vệ môi trường và giảm chi phí.



### QUY TRÌNH SẢN XUẤT & KINH DOANH CNG



#### Đường ống khí áp thấp:

Hệ thống cấp khí thiên nhiên từ hệ thống phân phối khí áp thấp của PVGas D.



#### Cum đo đếm khí:

Lưu lượng khí được kiểm soát qua hệ thống trạm đo khí đầu vào. Hệ thống đo được thiết kế tự động cập nhật thành phần khí, áp suất, nhiệt độ, hiển thị các giá trị tại chỗ và truyền số liệu về trung tâm để tính khí giao nhận.



#### Máy nén khí CNG:

Khí thấp áp được các máy nén nạp vào các xe bồn chuyên dụng đến 250 bar.



#### Vận chuyển CNG:

Xe chuyên dụng để vận chuyển khí đến các trạm tiếp nhận khí của khách hàng.



#### Trạm giảm áp tại khách hàng



#### Hệ thống tiếp nhận khí của khách hàng

### HỆ THỐNG KINH DOANH CNG

Để nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mẻ và đầy tiềm năng này, PVGas South đã đầu tư hệ thống các trạm mẹ và trạm nạp khí nén CNG cung cấp cho giao thông vận tải và công nghiệp.

**Hiện Công ty có 2 trạm nén khí CNG mẹ đặt tại KCN Mỹ Xuân A và KCN Hiệp Phước, với công suất luân lượt là 150 triệu  $Sm^3$  khí/năm và 50 triệu  $Sm^3$  khí/năm, và các trạm con ở Bà Rịa - Vũng Tàu và TP.HCM.**



**150** triệu  $Sm^3$  khí/năm

**KCN MỸ XUÂN A**  
BÀ RIJA - VŨNG TÀU



**50** triệu  $Sm^3$  khí/năm

**KCN HIỆP PHƯỚC**  
TP HỒ CHÍ MINH



Dự án	Tổng công suất	Diễn giải
<b>I. TRẠM KHÍ NÉN CNG MẸ</b>		
Trạm CNG - CNG Mỹ Xuân	150 triệu Sm <sup>3</sup> /năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2010 với công suất ban đầu 50 triệu Sm <sup>3</sup> , và liên tục mở rộng công suất
Trạm CNG - CNG Hiệp Phước	50 triệu Sm <sup>3</sup> /năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1 vào năm 2011, và liên tục mở rộng công suất
<b>II. TRẠM KHÍ NÉN CNG CON</b>		
Trạm CNG con (trạm nạp khí cho xe buýt) - Phổ Quang	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2009
1 trạm con tại 449 Nguyễn An Ninh, Vũng Tàu	300 xe con/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào cuối năm 2011
1 trạm con tại Tân Kiên, Bình Chánh, TP.HCM	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm con tại An Sương, TP.HCM	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2012
1 trạm con tại KCN Mỹ Xuân	200 xe con/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm con tại Đại học Quốc gia, TP.HCM	300 xe buýt/ ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2013

## LỢI ÍCH MÀ LPG/CNG MANG LẠI



### Tiết kiệm nhiên liệu

Chi phí sử dụng LPG/CNG rẻ hơn so với nhiều loại nhiên liệu khác, góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.



### Sử dụng LPG/CNG an toàn hơn

Hệ thống sử dụng LPG/CNG làm việc theo chu trình kín, tất cả các thiết bị chuyên dụng đều được kiểm nghiệm nghiêm ngặt trước khi xuất xưởng, được kiểm định an toàn lần đầu bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ theo quy định. Đặc biệt, CNG nhẹ hơn không khí nên khi bị rò rỉ thoát ra ngoài sẽ phát tán nhanh và bay lên cao, hạn chế tối đa nguy cơ cháy, nổ do sự tích tụ khí.



### Giảm chi phí bảo dưỡng

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao, cháy sạch, không thải ra các chất độc hại, dầu bôi trơn ít bị bẩn. Do đó, giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị, máy móc so với các nhiên liệu khác đang sử dụng phổ biến như Xăng, FO, Than đá...



### Có nhiều chính sách ưu đãi khi sử dụng

Chính phủ đưa ra những ưu đãi đối với các chủ xe ô tô, tàu biển, và những doanh nghiệp chuyển sang sử dụng LPG/CNG hay những nhiên liệu thân thiện với môi trường khác.



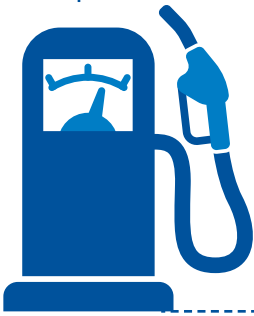
### Giảm ô nhiễm môi trường

LPG/CNG không phát sinh những chất độc hại gây ô nhiễm môi trường khi cháy như CO<sub>2</sub>, SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub> nhờ đó giúp giảm ô nhiễm môi trường.



## SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

### KINH DOANH XĂNG DẦU NHỚT MỠ VÀ DỊCH VỤ



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU, NHỚT, MỠ CỦA PVGAS SOUTH ĐƯỢC THỰC HIỆN CHỦ YẾU DƯỚI HÌNH THỨC MUA BÁN TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA, GỒM TRỰC TIẾP BÁN BUÔN (BÁN SỈ) VÀ BÁN LẺ.

PVGAS SOUTH LÀ DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP LIÊN QUAN VỀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHÍ NHU: TƯ VẤN THIẾT KẾ, CUNG CẤP VẬT TƯ THIẾT BỊ, THI CÔNG LẮP ĐẶT VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG CUNG CẤP LPG/CNG/LNG, SỬ DỤNG BỒN, KHO CHỨA, TRẠM CHIẾT NẠP VÀ CHAI LPG.





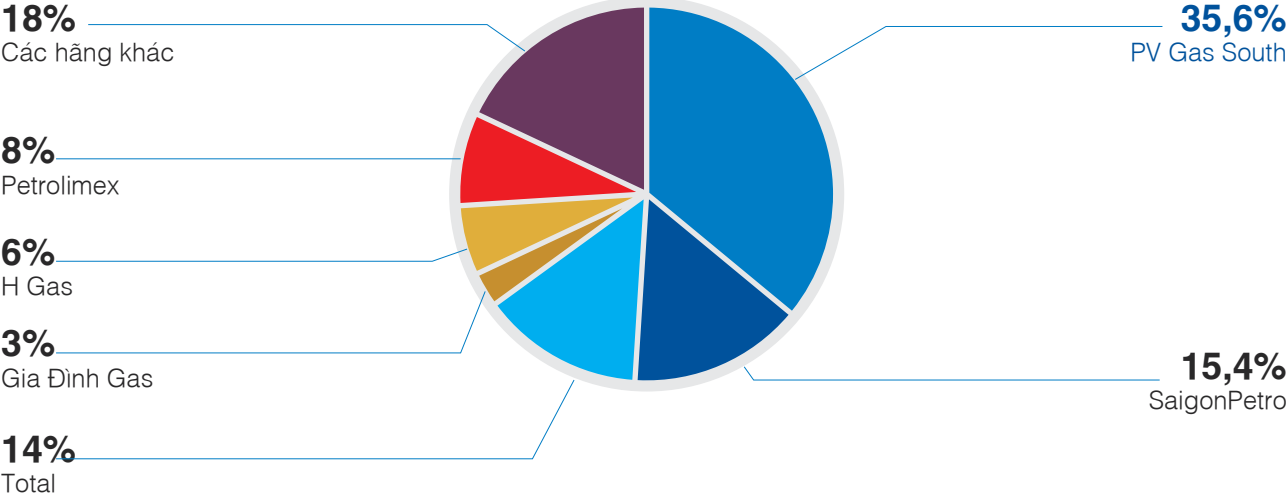
**VỊ THẾ CỦA PVGAS SOUTH**

Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ, PVGas South đã liên tục lớn mạnh, tạo được uy tín cũng như khẳng định được chỗ đứng của mình không chỉ với khách hàng mà còn cả các đối tác trong và ngoài nước.

Sự phát triển của Công ty không chỉ mang lại giá trị cho cổ đông, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV mà còn góp phần phát triển thương hiệu PETROVIETNAM GAS, cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của ngành, của kinh tế đất nước.

Bên cạnh việc kiên trì theo đuổi mục tiêu trở thành đầu mối kinh doanh LPG tại thị trường miền Nam bằng những chiến lược cụ thể và đúng đắn, sự thành công của PVGas South có sự đóng góp không nhỏ nhờ những lợi thế về Sản phẩm, Nhân lực, Công nghệ, Hệ thống cơ sở vật chất - phân phối, và đặc biệt là mối quan hệ mật thiết với các bên liên quan.

**THỊ PHẦN LPG DÀN DỰNG PHÍA NAM**





## PVGAS SOUTH VÀ SỰ KHÁC BIỆT (TIẾP THEO)



### SỨC MẠNH VỀ SẢN PHẨM LPG/CNG

Sản phẩm LPG và CNG mà PVGas South đang phân phối có lợi thế hơn hẳn so với những các nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, DO, than đá... Tính ưu việt này thể hiện trên nhiều phương diện: công nghệ, kinh tế, tính an toàn và đặc biệt là về môi trường. Đây là những lợi thế lớn giúp gia tăng khả năng cạnh tranh của PVGas South trên thị trường, đặc biệt là khi xu hướng phát triển kinh tế xã hội đòi hỏi phải là sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, vì cộng đồng.

Tính ưu việt trên nhiều phương diện

**CÔNG NGHỆ, KINH TẾ,  
TÍNH AN TOÀN** và đặc biệt là về  
**MÔI TRƯỜNG**



### SỨC MẠNH VỀ CÔNG NGHỆ

Công ty xác định rằng, để vừa nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, vừa đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh thì việc đầu tư đổi mới trình độ công nghệ là yêu cầu cần thiết.

Từ đó, PVGas South đã không ngừng lựa chọn và phát triển, áp dụng các công nghệ mới trong hoạt động sản xuất, phân phối, điều hành và quản lý một cách đồng bộ nhằm đảm bảo Chất lượng - An toàn - Hiệu quả hoạt động.

Hiện Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng:

» Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.



### SỨC MẠNH VỀ NHÂN LỰC

Nguồn lao động lành nghề luôn là một trong những thế mạnh nổi bật của PV Gas South. Trong những năm qua, Công ty đều chú trọng đến vấn đề chất lượng nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực Thương mại, Marketing, Tài chính, Luật... và đặc biệt là nguồn lực kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành dầu khí. Cụ thể, CBCNV của Công ty đều đã đáp ứng được yêu cầu cả về bằng cấp lẫn kỹ thuật, trong đó 100% thành viên thuộc đội ngũ vận hành được cấp chứng chỉ về kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị chịu áp lực. Điều này giúp đảm bảo đội ngũ CBCNV có đủ năng lực hoàn thành các mục tiêu chiến lược mà Công ty đề ra, hoàn thành cam kết với các nhà đầu tư, đối tác.

Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân tài, Công ty cũng luôn chú trọng công tác đào tạo để nâng cao tay nghề của CBCNV nhằm duy trì thế mạnh nhân sự của mình.

**100%** thành viên thuộc đội ngũ vận hành được cấp chứng chỉ về

**KỸ THUẬT AN TOÀN VẬN  
HÀNH THIẾT BỊ CHỊU ÁP LỰC**

- » Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.
- » Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO/DIS 45001:2016.
- » Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001.
- » Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường: PAS 99:2012.
- » Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (BES), góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tiếp kiệm chi phí quản lý.



## SỨC MẠNH VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

- » Công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất - hệ thống phân phối vượt trội, gồm 4 kho chứa với tổng công dung tích 8.100 tấn, 17 trạm chiết nạp, 91 cửa hàng bán lẻ trực thuộc, 141 Tổng đại lý, 1.234 Đại lý và 3.524 Đại lý của Tổng đại lý trải rộng khắp từ Quảng Bình đến Cà Mau, 02 trạm mẹ CNG với tổng công suất 200 triệu Sm<sup>3</sup>/năm và 01 nhà máy sản xuất bình khí với công suất sản xuất mới và sơn sửa tới 1.000.000 vỏ chai LPG/năm.
- » Cùng với các lợi thế sẵn có về nguồn hàng, tiềm lực tài chính, những chiến lược kinh doanh đúng đắn của Ban điều hành đã giúp PVGas South vươn lên chiếm lĩnh thị trường, trở thành thương

hiệu tin cậy của người tiêu dùng và các đối tác kinh doanh, với nhiều loại sản phẩm chất lượng, trong đó sản phẩm LPG là thế mạnh.

- » Nhờ vậy, thị phần của sản phẩm chủ lực LPG của Công ty ở khu vực Miền Nam vẫn luôn ổn định và duy trì ở mức 35,6%, đứng đầu trong các công ty kinh doanh LPG tại Miền Nam, mặc dù PVGas South đang phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng cao của thị trường cung cấp LPG dân dụng và LPG rời, với sự tham gia của không chỉ các doanh nghiệp trong nước mà còn có sự góp mặt của nhiều công ty nhiên liệu lớn trên thế giới.



## MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

- » Bên cạnh hoạt động kinh doanh thì PVGas South cũng luôn chú trọng đến việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và gắn kết với các bên liên quan như Chính quyền, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas), Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng và Cộng đồng.
- » Mọi hoạt động tạo giá trị của Công ty luôn đảm bảo mang đến những lợi ích cho Cổ đông, Nhà nước, Cộng đồng, Đối tác để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

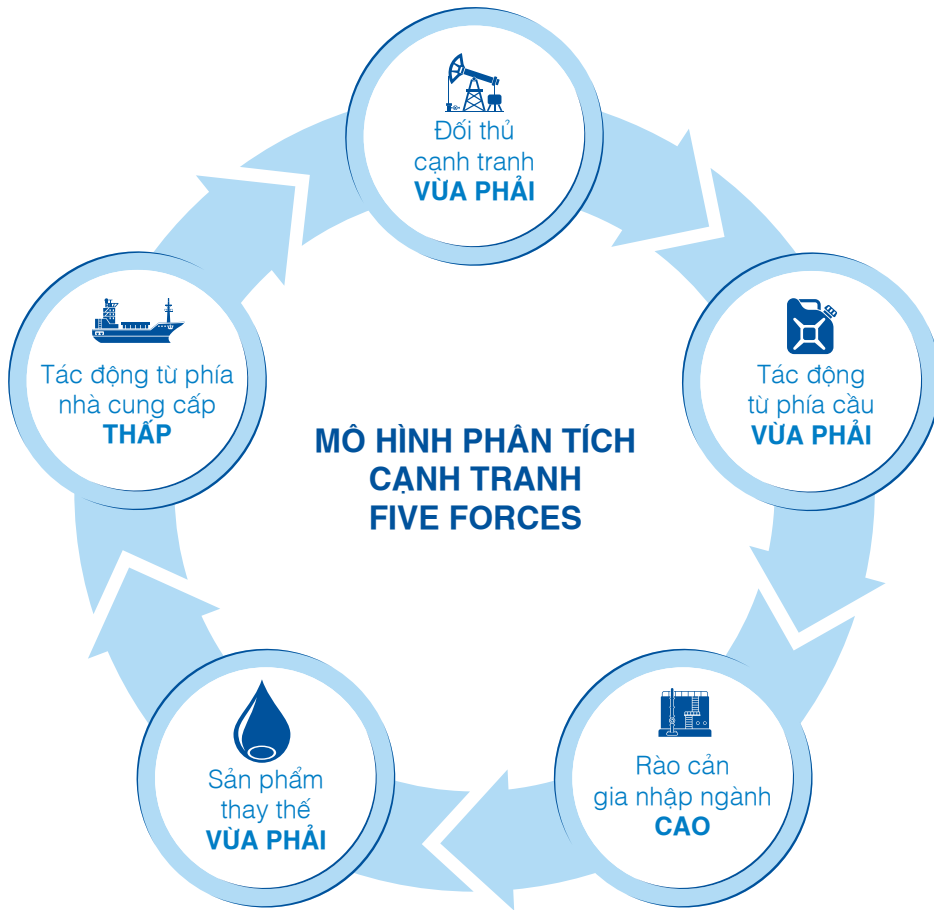
- » Đặc biệt, nhờ mối quan hệ mật thiết với Tổng Công ty Khí Việt Nam mà PVGas South có ưu thế vượt trội về nguồn khí đầu vào, giúp nguồn cung khí của Công ty luôn được đảm bảo ổn định, sẵn sàng đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.





## PHÂN TÍCH MÔ HÌNH FIVE FORCES

Mô hình Five Forces của Michael Porter được xem là công cụ hữu dụng và hiệu quả để tìm hiểu nguồn gốc lợi nhuận; và quan trọng hơn cả, giúp cung cấp các chiến lược cạnh tranh để doanh nghiệp duy trì hay tăng lợi nhuận.



### TÁC ĐỘNG TỪ PHÍA NHÀ CUNG CẤP: THẤP

- » Khí tự nhiên là nguồn nguyên liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVGas South. Hiện nay Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas) đang là đơn vị cung cấp khí cho Công ty. Biến động nguồn cung từ PVGas sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên liệu đầu vào của PVGas South.
- » Tuy nhiên, PVGas South luôn nhận được sự hỗ trợ từ PVGas trong suốt thời gian hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã chủ động tìm kiếm nguồn hàng nhập khẩu để đảm bảo nguồn cung và tối ưu hóa chi phí đầu vào.





### TÁC ĐỘNG TỪ PHÍA CẦU: VỪA PHẢI

- » Nhu phân tích trong phần *Triển vọng thị trường*, nhu cầu sử dụng khí CNG và LNG vẫn còn rất lớn và vị thế của PVGas South trong ngành hiện tại là khá vững chắc. Bên cạnh đó, dù có nhiều tiềm năng nhưng nguồn cung khí hiện tại vẫn chưa đáp ứng đầy đủ được nhu cầu nên khả năng đàm phán của người mua hiện vẫn chỉ ở mức thấp.



### ĐỐI THỦ CẠNH TRANH: VỪA PHẢI

- » Tất cả các công ty cung cấp khí CNG trên thị trường Việt Nam hiện tại đều trực thuộc PVGas và hoạt động dựa trên cơ sở hỗ trợ nhau nên tính cạnh tranh vẫn còn khá thấp. Tuy nhiên, đối với mảng kinh doanh LPG thì mức độ cạnh tranh khá cao với sự gia nhập của nhiều đối thủ nước ngoài và một số công ty trong nước.



### SẢN PHẨM THAY THẾ: VỪA PHẢI

- » Khí CNG và LPG phải cạnh tranh với những nguồn nguyên liệu khá phổ biến khác như biomass, than, vỏ trấu,... Tính cạnh tranh của than đang giảm dần xuất phát từ sự hồi phục khá mạnh về giá của loại nhiên liệu này cũng như tác động tiêu cực đến môi trường. Biomass được xem là đối thủ cạnh tranh quyết liệt nhất với CNG và LPG. Tuy vậy, mức độ cạnh tranh vẫn chưa “quá nóng” khi nguồn cung khí biomass hiện tại trên thị trường vẫn còn khá hạn chế, và mức độ ổn định giá chưa cao.



### RÀO CẢN GIA NHẬP NGÀNH: CAO

- » Với đặc thù hoạt động kinh doanh có rủi ro cao liên quan đến yếu tố an toàn và môi trường, do đó đòi hỏi sự đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ tiên tiến, hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao... Rào cản gia nhập ngành là khá cao, đặc biệt là mảng kinh doanh CNG, LPG và vỏ chai LPG.





## MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN 2020

Trên cơ sở phân tích các thế mạnh nội tại và các rủi ro cạnh tranh, Công ty đã thiết lập hệ thống các mục tiêu kinh doanh trong ngắn và dài hạn.

### MỤC TIÊU DÀI HẠN 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2016 - 2020)



Là công ty phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp và thương hiệu dẫn đầu, được yêu mến và là lựa chọn hàng đầu của khách hàng với mức độ trung thành cao.



Tái cấu trúc thành công và áp dụng mô hình tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đưa công ty phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.



Là công ty có thị phần cao nhất, dẫn đầu trên thị trường khí Việt Nam với 2 mảng kinh doanh chính: LPG dân dụng và công nghiệp. Tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu trên thị trường CNG, sản lượng dự kiến năm 2020 đạt 150 triệu Sm<sup>3</sup>.



Xây dựng áp dụng thành công chính sách lương thưởng theo thành tích của cá nhân, theo bảng mô tả công việc và theo thị trường lao động.



Áp dụng thành công ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản trị và kiểm soát giúp giảm chi phí quản lý.



## MỤC TIÊU NĂM 2018



Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty.



Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng Công nghiệp và Giao thông vận tải.



Bám sát chiến lược phát triển bán lẻ của Tổng Công ty giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tập trung vào công tác phát triển thị trường bán lẻ, tạo độ phủ, tăng thị phần và tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu. Đặc biệt là tại các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Bộ.



Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.



Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu chung cho Công ty và các sản phẩm (nhãn hiệu) Công ty đang kinh doanh.



Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.



Tập trung sản xuất vỏ chai LPG cho PVGAS, đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài.

# DẤU ẤN CỦA TINH THẦN ĐOÀN KẾT

## 02 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 46 Tổng quan tình hình tài chính năm 2017
- 48 Bối cảnh hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2017
- 50 Những giải pháp điều hành nổi bật trong năm
- 55 Thành quả kinh doanh đạt được trong năm 2017



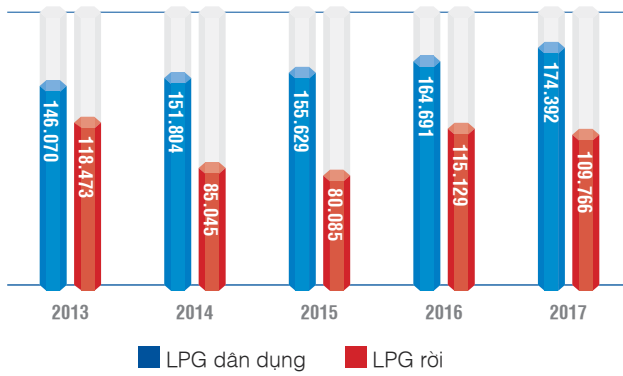




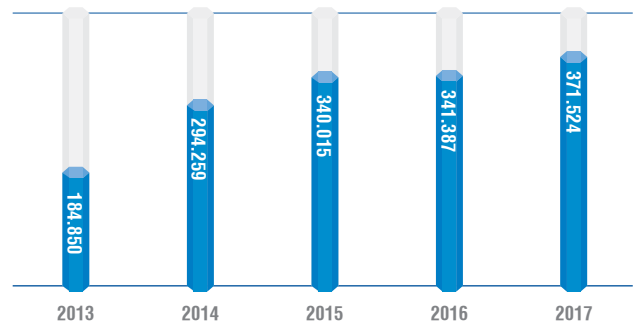
# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2017

Năm	2013	2014	2015	2016	2017
<b>HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>					
Sản lượng tiêu thụ LPG (Tấn)	264.543	236.849	235.714	279.820	284.158
LPG dân dụng	146.070	151.804	155.629	164.691	174.392
LPG rời	118.473	85.045	80.085	115.129	109.766
Sản lượng Vỏ chai LPG mới (vỏ)	184.850	294.259	340.015	341.387	371.524
Sản lượng tiêu thụ CNG (triệu Sm <sup>3</sup> )	79,5	84,7	88,7	105,2	123,9
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TỶ ĐỒNG)</b>					
Doanh thu	6.902,0	7.484,3	5.956,3	4.971,9	6.090,9
Lợi nhuận gộp	1.096,0	1.148,1	1.129,3	941,0	1.125,7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	257,6	252,1	220,1	420,5	137,0
Lợi nhuận trước thuế	278,1	246,6	226,9	422,6	138,2
Lợi nhuận sau thuế	237,7	191,5	164,6	341,7	109,7
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỶ ĐỒNG)</b>					
Tổng tài sản	3.069,7	3.202,6	2.647,0	2.249,6	2.289,0
Vốn chủ sở hữu	913,5	941,6	1.068,8	966,8	961,3
Vốn điều lệ	380,0	380,0	500,0	500,0	500,0
<b>HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROAA)	7,9%	6,1%	5,6%	14,0%	4,8%
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROEA)	20,8%	15,1%	11,1%	33,6%	11,4%
<b>CHỈ TIÊU CỔ PHIẾU</b>					
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu cp)	38	38	50	50	50
Lãi cơ bản của 1 cổ phiếu (Đồng)	4.711	3.691	2.228	6.834	1.696
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (Đồng)	24.040	24.779	21.375	19.337	19.226
Giá cuối năm (Đồng)	28.400	26.900	17.500	15.900	25.100
Vốn hoá thị trường (Tỷ đồng)	1.079	1.022	875	795	1.250

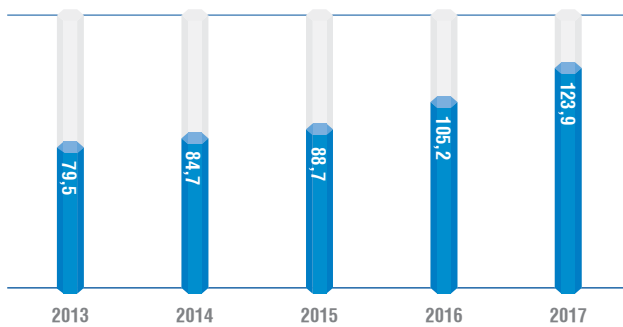
### SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ LPG (TẤN)



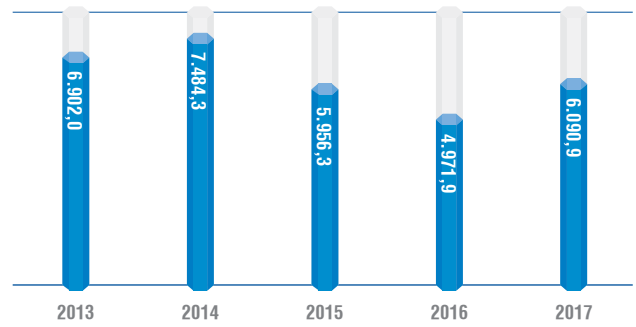
### SẢN LƯỢNG VỎ CHAI LPG MỚI (VỎ)



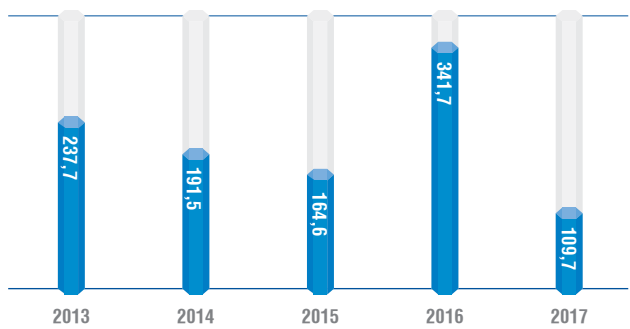
### SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ CNG (TRIỆU SM<sup>3</sup>)



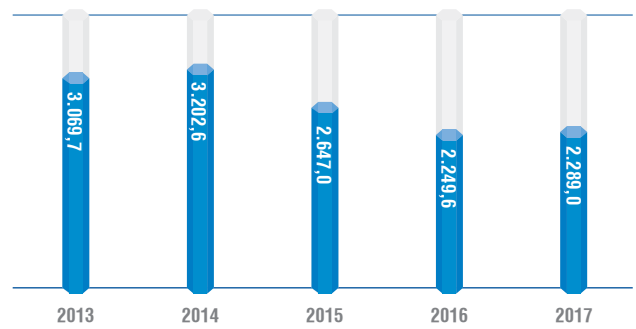
### DOANH THU (TỶ ĐỒNG)



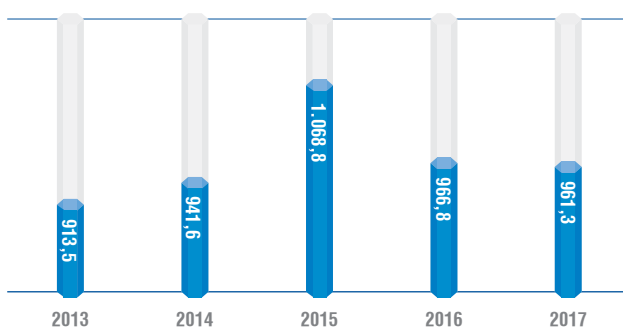
### LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ ĐỒNG)



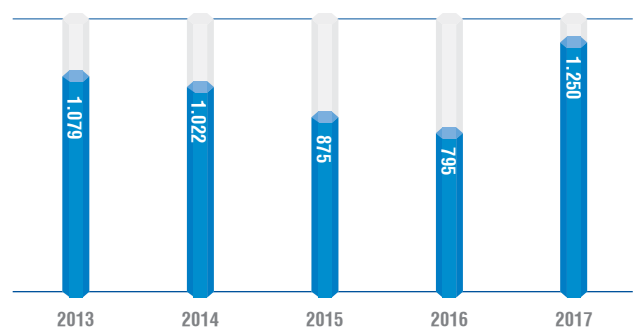
### TỔNG TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)



### VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ ĐỒNG)



### VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (TỶ ĐỒNG)





## BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2017

### KINH TẾ THẾ GIỚI HỒI PHỤC MẠNH TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2017 ĐẠT MỨC 3,6%

Theo số liệu ước tính của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2017 đạt 3,6%, tăng mạnh so với mức tăng trưởng 2,6% của năm 2016. Với sự phục hồi của lĩnh vực năng lượng và hoạt động đầu tư tư nhân, tăng trưởng GDP của nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ đạt 2,2%.

Động lực tăng trưởng ngày càng ghi nhận sự đóng góp của các yếu tố tăng trưởng về chất, bao gồm kỹ năng của lực lượng lao động, tiến trình số hóa và sự gia tăng của năng suất lao động. Những yếu tố này được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế bền vững của thế giới trong tương lai.

Tuy vậy, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối diện với những mối lo về địa chính trị, sự bất ổn của nền kinh tế Châu Âu, nguy cơ chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc có thể tác động tiêu cực tới tốc độ tăng trưởng.



### KINH TẾ VIỆT NAM VƯỢT CHỈ TIÊU, TĂNG TRƯỞNG GDP ĐẠT

# 6,81%

### DỰ TRỮ NGOẠI HỐI KỶ LỤC

# 51,5 TỶ USD

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2017 đạt 6,81%, vượt mốc chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch đề ra trước đó. Đây là một trong những kết quả tăng trưởng ấn tượng nhất trong nhiều năm qua. Trong khi các nền kinh tế thế giới liên tục gánh chịu những cuộc khủng hoảng cũng như các biến động khó lường, nền kinh tế Việt Nam đã cho thấy sức chống chịu tốt và đạt mặt bằng tăng trưởng cao so với thế giới.

Trong bức tranh tăng trưởng của năm 2017, khối ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục trở thành một trong những động lực chính với mức tăng trưởng 14,4%. Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất của ngành công nghiệp chế biến chế tạo trong 7 năm gần đây. Một yếu tố tích cực khác là khu vực nông, lâm, ngư nghiệp cũng phục hồi trở lại với mức tăng trưởng

2,9% sau một năm 2016 chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai và hạn hán.

Chỉ số CPI năm 2017 vẫn được kiểm soát tốt ở mức 3,53%, thấp hơn mức mục tiêu đề ra là 4% của năm 2017.

Cán cân thương mại Việt Nam năm 2017 đạt mức thặng dư 2,7 tỷ USD. Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 213,77 tỷ USD, tăng 21,1%, và tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 211,1 tỷ USD, tăng 20,8% so với năm 2016.

Dự trữ ngoại hối năm 2017 đạt 51,5 tỷ USD, tăng 12,5 tỷ USD so với cuối năm 2016. Đây là mức dự trữ ngoại hối kỷ lục của Việt Nam. Với khả năng điều tiết cung cầu ngoại tệ hợp lý, tỷ giá USD/VND đã được duy trì ổn định trong suốt năm 2017.

Nguồn vốn FDI chảy vào Việt Nam năm 2017 đạt những con số rất ấn tượng. Cụ thể, vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm năm 2017 đạt 29,7 tỷ USD. Vốn FDI giải ngân đạt 17,5 tỷ USD - đây là mức giải ngân vốn cao nhất từ trước đến nay. Kể từ đầu năm đến thời điểm 20/12/2017, Việt Nam có 2.591 dự án FDI được cấp phép mới với giá trị vốn đăng ký đạt 21,3 tỷ USD, tăng trưởng 42,3% về giá trị giá trị so với cùng kỳ năm 2016.





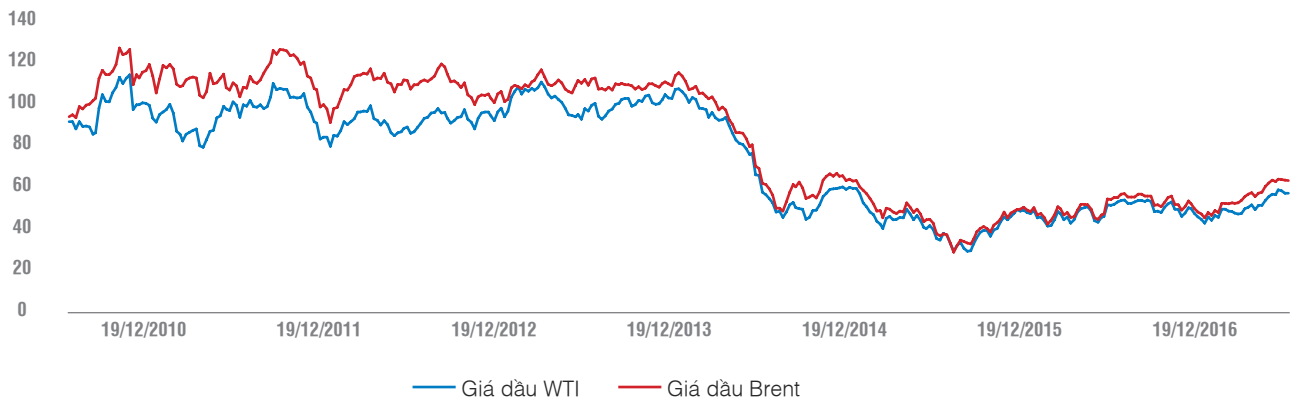
## GIÁ DẦU HỒI PHỤC NHUNG BIẾN ĐỘNG MẠNH



Thị trường dầu khí thế giới đã có một năm 2017 đầy khả quan với sự hồi phục mạnh của giá dầu mô toàn cầu. Cụ thể, giá dầu thô WTI đã không ngừng tăng trưởng và vượt lên mức giá 60 USD/thùng, tăng trưởng 41% so với mức đáy thấp nhất trong năm. Giá dầu thô Brent cũng cán mốc hơn 66 USD/thùng - mức đỉnh cao nhất trong vòng 2 năm trở lại.

Mặc dù hồi phục mạnh, nhưng diễn biến chung của thị trường dầu khí thế giới trong năm qua là biến động khá mạnh, nhanh, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố thị trường, địa chính trị đầy bất ngờ.

DVT: USD/thùng





## NHỮNG GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NỔI BẬT TRONG NĂM

Mặc dù tính trung bình giá dầu đã hồi phục mạnh trong năm 2017, nhưng diễn biến giá dầu trong năm biến động khá nhanh và mạnh, bất ngờ. Điều này cũng gây không ít khó khăn cho công tác điều hành và dự báo thị trường tại PVGas South.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp để đưa ra nhiều giải pháp điều hành kịp thời, phù hợp giúp đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, gia tăng hiệu quả và hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

### GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoàn thành nâng cấp lên phiên bản mới và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý An toàn-Chất lượng-Môi trường theo tiêu chuẩn ISO9001:2015, ISO14001:2015 và ISO 18001:2007/DIS45001:2016, Hệ thống quản lý tích hợp PAS 99:2012, Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO50001:2011.

Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động, Vệ sinh lao động, các thiết bị đo lường được rà soát, lập kế hoạch và tiến hành kiểm định/ hiệu chuẩn theo yêu cầu pháp luật.

Kiểm tra an toàn, đánh giá nội bộ định kỳ 3 tháng có sự tham gia của đại diện Ban Giám đốc Công ty tại các cơ sở SXKD, kiểm tra đột xuất một số cơ sở trước các dịp nghỉ lễ.

Tổ chức diễn tập Ứng cứu khẩn cấp, Tai nạn sự cố nội bộ với tần suất 01 lần/ tháng tại tất cả các cơ sở SXKD.

Các phương tiện vận chuyển như xe tải, xe bồn, xe đầu kéo và các romoóc được đăng kiểm 100% theo yêu cầu pháp luật.

Các cơ sở SXKD đều mua bảo hiểm cháy nổ theo quy định.

Duy trì tốt việc thực hiện Chương trình Quan sát An toàn (STOP) tại các Kho/Trạm chiết nạp LPG/ CNG và Nhà máy sản xuất Bình khí, thực hành tốt 5S.

### GIẢI PHÁP VỀ BỘ MÁY TỔ CHỨC

Áp dụng mô hình tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đưa công ty phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.

Tái cơ cấu các chi nhánh kinh doanh LPG của Công ty theo vùng miền, tăng cường công tác quản lý giám sát.



## GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### KINH DOANH LPG

#### Về sản phẩm:

Công ty vẫn tiếp tục chú trọng đầu tư có chiều sâu vào chất lượng bình thành phẩm, nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, tạo ra sự khác biệt, lợi thế cạnh tranh và dần định vị được giá trị của thương hiệu PetroVietnam Gas trong tâm trí người tiêu dùng.

Từ ngày 01/01/2017, Công ty đã bắt đầu áp dụng **Tem chống giả điện tử truy xuất nguồn gốc** trên tất cả các chai gas của Công ty. Tem chống hàng giả điện tử truy xuất nguồn gốc là một trong những công nghệ chống giả tiên tiến nhất hiện nay. Đây được xem như một bước tiến trong việc chống lại vấn nạn hàng giả, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Vào ngày 06/06/2017, Công ty đã chính thức tung ra **App “Gọi Gas”** chạy trên smartphone ở cả hai hệ điều hành Android và IOS, giúp người tiêu dùng có thể đặt hàng, kiểm soát được nguồn gốc sản phẩm, cập nhật các chương trình khuyến mãi, tích lũy điểm thưởng đổi quà,... nâng cao lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm mang thương hiệu PetroVietnam Gas. App “Gọi Gas” thông minh sẽ mở ra một kênh giao tiếp mới, tạo sự gắn kết giữa Công ty và Người tiêu dùng cuối cùng.



Đi kèm với việc cho ra đời App “Gọi Gas” là chương trình truyền thông nhằm hướng dẫn người tiêu dùng cách cài đặt, sử dụng app, những tiện ích thông minh và những ưu đãi hấp dẫn.

Trong tháng 06/2017, Công ty cho ra mắt chai gas loại 6kg nhằm phục vụ các nhu cầu tiện ích của đối tượng sinh viên, người lao động...

Đầu tháng 09/2017, Công ty đã triển khai sử dụng lưới bảo vệ vỏ chai nhằm bảo vệ chai gas trong quá trình vận chuyển và sử dụng. Trong thời gian đầu, Công ty trang bị lưới nhựa bảo vệ chai gas 12kg hỗ trợ cho ngư dân các khu vực biển: Vũng Tàu, Nha Trang, Bình Định, Cần Thơ. Vì hiện nay, vỏ chai gas 12kg phục vụ cho đối tượng khách hàng trên tàu biển thường xuyên bị rỉ sét nghiêm trọng do sự ăn mòn của nước biển, dẫn đến nguy cơ cháy nổ từ tia lửa điện do va đập với nhau. Ngoài ra, sự va đập liên tục của chai gas trong quá vận chuyển và sử dụng làm cho lớp sơn trên chai gas bị bong tróc, vỏ chai gas dễ bị rỉ sét, dẫn đến giảm tuổi thọ của chai và làm tăng chi phí sơn sửa hàng năm của Công ty.

Tháng 12/2017, Công ty đã tích hợp thêm mã QR code trên tem điện tử chống giả truy xuất nguồn gốc, nhằm tăng mức độ kiểm soát nguồn gốc sản phẩm, tạo định vị cho thương hiệu.





## NHỮNG GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NỔI BẬT TRONG NĂM (TIẾP THEO)



### Về giá bán:

Tiếp tục duy trì giá bán và chính sách giá cạnh tranh, áp dụng đối với từng thị trường khác nhau trên cơ sở Quy chế quản lý giá đã được Công ty ban hành đối với từng mật hàng, từng đối tượng khách hàng và từng khu vực thị trường.

### Về công tác phát triển thị trường, hệ thống phân phối, nhân sự thời vụ:

Công ty tiếp tục phát triển hệ thống phân phối thông qua kênh tổng đại lý, đại lý và chuỗi cửa hàng trực thuộc. Đến hết năm 2017, Công ty đã có tổng cộng 141 Tổng đại lý, 1.234 Đại lý và 91 Cửa hàng trực thuộc.

Đã tuyển dụng tổng cộng 182 nhân viên thời vụ với nhiệm vụ chính là Hỗ trợ tổng đại lý và Phát triển thị trường HORECA.

Công ty đã áp dụng và từng bước hoàn thiện bộ chỉ tiêu KPIs cho nhân viên thời vụ phát triển thị trường, nhằm đảm bảo tính công bằng và khuyến khích nhân viên thị trường nỗ lực hoàn thành tốt công tác bán hàng.

Đã và đang tiến hành triển khai nghiên cứu thị trường để tổng hợp thông tin dữ liệu: các đại lý cấp 2, thông tin đối thủ cạnh tranh tại các khu vực thị trường, các khách hàng HORECA (nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể....) tại các thành phố lớn.

### Về công tác truyền thông:

Tiếp tục duy trì các hoạt động và các kênh truyền thông quảng bá thương hiệu đã đạt kết quả tốt trong năm 2016.

Từ ngày 01/01/2017, đồng hành cùng chương trình ra mắt tem chống giả điện tử truy xuất nguồn gốc là chương trình khuyến mại **“Cào quay số trúng thưởng Tết 2017”**. Chương trình đã được người người tiêu dùng tích cực đón nhận với hơn 100.000 lượt tin nhắn tra cứu sản phẩm và tham gia chương trình.

Sử dụng trang Fanpage chính thức <https://www.facebook.com/PVGasSouth/> là kênh truyền thông giao tiếp nội bộ và bên ngoài một cách hiệu quả: cập nhật liên tục thông tin của Công ty, kết nối, hỗ trợ khách hàng gửi thông tin về.

Từ ngày 15/08 - 15/10/2017, triển khai chương trình khuyến mãi **“Ưu đãi trao ngay, nhanh tay tải app”** của app “Gọi Gas” trên khắp 27 tỉnh thành từ miền Trung đến Tây Nam Bộ. Kèm theo đó là hoạt động truyền thông mạnh mẽ thông tin về chương trình khuyến mãi đến người tiêu dùng.

Quảng cáo trên các hệ thống quảng cáo ngoài trời và trong nhà (OOH):

- » Quảng cáo trên hệ thống pano ngoài trời từ miền Trung đến Tây Nam Bộ: vị trí đặt pano thường là cửa ngõ tại trung tâm các thành phố lớn (Quảng Ngãi, Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, TP.HCM, Tiền Giang, Long An, Cần Thơ và Bạc Liêu).
- » Quảng cáo trên hệ thống pano tại các chợ khu vực TP.HCM (Chợ Bà Chiểu, Xóm Chiểu, Tân Mỹ, Hòa Hưng, Tân Chánh Hiệp, Hòa Bình, Phú Lâm, Tân Hương).
- » Quảng cáo hình ảnh, TVC tại hệ thống các tòa nhà, bệnh viện, siêu thị, Sân bay Tân Sơn Nhất, Vòng xoay Chợ Bến Thành.



## KINH DOANH CNG



- » Truyền thông chương trình khuyến mãi của app “Gọi Gas” trên các kênh: PR báo (giấy và online), phát LCD, DP tại các hệ thống tòa nhà, bệnh viện, siêu thị, Chợ Bến Thành, Sân bay Tân Sơn Nhất; quảng cáo trên khắp các trang trên kênh digital: facebook, youtube, và gần 120 website có lượng truy cập lớn. Ngoài những kênh truyền thông Công ty đăng thông tin thì cũng nhận được sự cộng hưởng lan truyền thông tin: hơn 22 trang báo online đã đồng loạt đưa tin như: vnexpress.net, baocongthuong.com.vn, petrotimes.vn, baodautu.com, tinmoi24h.com.....
- » Truyền thông nội bộ của Công ty cũng được triển khai nghiêm túc và chuyên nghiệp:
  - \* Hình ảnh truyền thông: Tất cả cửa hàng trực thuộc Công ty và một số cửa hàng đại lý đều trang bị: standee, băng rôn, tờ rơi với thiết kế hiện đại và có đại diện người nổi tiếng MC Ốc Thanh Vân. Clip hướng dẫn được các chi nhánh cho phát tại chi nhánh, cửa hàng.
  - \* Hoạt động truyền thông trực tiếp đến người tiêu dùng cho app “Gọi Gas” và chương trình khuyến mãi: phát tờ rơi, chạy roadshow cũng được Công ty đẩy mạnh thực hiện.

Đối với các hoạt động quảng bá thương hiệu PetroVietnam Gas, Công ty vẫn tiếp tục với các hoạt động quảng bá trực tiếp như chạy roadshow, phát tờ rơi, hoạt động tư vấn hướng dẫn sử dụng gas an toàn cho khách hàng tại các vị trí đông dân cư như: chung cư, siêu thị, chợ... được các Chi nhánh thực hiện với tần suất cao và đầu tư nhiều hơn với các hoạt động mini game đi kèm theo, tặng quà nhằm kích thích người tiêu dùng quan tâm và tham gia hơn.

Phát động phong trào trong toàn Công ty tích cực thích, chia sẻ hình ảnh, các sự kiện của Công ty trên các trang cá nhân (Facebook, Zalo..) để tạo tính lan rộng và quảng bá hình ảnh.

Đã hoàn thành tính toán, thiết kế quy hoạch việc mở rộng trạm mẹ Mỹ Xuân và Hiệp Phước nhằm đáp ứng nhu cầu CNG cho các khách hàng hiện hữu cũng như khách hàng mới trong tương lai.

Chăm sóc tốt các khách hàng cũ, thắt chặt mối quan hệ với các khách hàng hiện tại, tạo sự tin tưởng cho khách hàng và giúp gia tăng sản lượng khí sử dụng.

Chủ động và tích cực tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là các khách hàng có vốn FDI, các Ban Quản lý KCN để xây dựng trạm cung cấp CNG trung tâm.

Đẩy mạnh phát triển mảng khách hàng giao thông vận tải.

Tích cực truyền thông, quảng cáo cho nhiên liệu sạch CNG: Hoàn thiện Clip về CNG, cập nhật Catalogue giới thiệu sản phẩm phù hợp với thay đổi về cơ cấu và quy mô phát triển của Công ty.



## KINH DOANH VỎ CHAI LPG

Đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong nước và thị trường quốc tế như Bangladesh và một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

Đảm bảo tiến độ sản xuất vỏ chai, cung cấp đủ vỏ chai kịp thời và đầy đủ cho nhu cầu phát triển thị trường LPG dân dụng của các chi nhánh trực thuộc Công ty và của Tổng Công ty.

Tiếp tục nâng cao uy tín, chất lượng sản xuất của Nhà máy, sản phẩm sản xuất ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh hiệu quả.



## NHỮNG GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NỔI BẬT TRONG NĂM (TIẾP THEO)



### GIẢI PHÁP VỀ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn, đảm bảo chất lượng và giá sản phẩm hàng hóa - dịch vụ ở mức hợp lý, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính của Công ty thông qua việc tăng cường công tác kiểm soát công nợ không để tình trạng nợ quá hạn. Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường để tối ưu hoá lượng hàng tồn kho.

Phân tích, xây dựng cơ cấu tài sản - nguồn vốn hợp lý để đảm bảo sự an toàn trong hoạt động, cũng như giảm thiểu chi phí tài chính.

Tăng cường công tác phân tích dự án, xác định cơ cấu vốn và tìm nguồn vốn phù hợp và hiệu quả cho các dự án đầu tư của Công ty.

Tiếp tục rà soát các chi phí của Công ty để giảm thiểu chi phí gia tăng hiệu quả hoạt động.





Dù vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã giao, Ban lãnh đạo đã tăng cường công tác quản lý và giám sát, nhanh chóng đề ra các giải pháp linh hoạt, phù hợp, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định và phát triển vững mạnh, nâng cao giá trị cho các cổ đông và các bên liên quan.

Với sự đồng lòng của tập thể CBCNV cùng sự chỉ đạo sát sao từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Khí Việt Nam và HĐQT, PVGas South đã đạt được những thành quả tích cực trong năm 2017.

## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### KINH DOANH LPG



**SẢN LƯỢNG LPG NĂM 2017**

**284.158** tấn

**hoàn thành 103,8% kế hoạch năm 2017**

Trong đó:



**Sản lượng LPG dân dụng**

**174.392** tấn

**đạt 100,3% kế hoạch năm 2017 và tăng trưởng 5,9% so với năm 2016.**



**Sản lượng LPG rời**

**109.776** tấn

**vượt 109,8% kế hoạch năm 2017**



### KINH DOANH CNG



**SẢN LƯỢNG CNG NĂM 2017**

**123,9** triệu Sm<sup>3</sup>

**đạt 107,7% kế hoạch năm 2017,**

**tăng trưởng 17,8% so với năm 2016**

PVGas South đã tạo dựng hệ thống khách hàng sử dụng CNG rất đa dạng với các ngành nghề sản xuất khác nhau như: Vật liệu xây dựng, sắt thép, hàng tiêu dùng, sản xuất điện tử - điện lạnh, phục vụ giao thông vận tải... Vì vậy, đảm bảo được tính ổn định về sản lượng, giảm tính lệ thuộc vào nhóm khách hàng cùng ngành nghề sản xuất.

Năm 2017, PVGas South đã cấp khí CNG cho các khách hàng mới: Bột giặt Net 2, Sơn Joton, Nidec 2, Hợp Tác Xã Vận tải liên tỉnh và Du lịch Việt Thắng, Công ty EPS, Thép Tây Nam.

Trong năm 2017, Công ty cũng đã ký biên bản đàm phán với khách hàng công nghiệp: Công ty CP Kim khí Nam Hưng, Nhà máy Nhôm Đông Phong, Công ty TTCL Việt Nam, Công ty TNHH Thép Việt Vinh - KCN Hải Sơn, Công ty Thủy tinh Cẩm Đạt, Công ty Tân Á Đại Thành (Long An), Công ty Kính An Đại Hưng (Bà Rịa Vũng Tàu), Thép Visa (Long An), Công ty may mặc Esquel, Công ty TNHH Đức Toàn Phát (Bình Dương).

Đối với các khách hàng khu/cụm công nghiệp: Đang đàm phán để ký kết hợp đồng với Ban quản lý Cụm công nghiệp gốm sứ Tân Hạnh; đã ký biên bản hợp tác với Ban quản lý KCN Đông Nam - Củ Chi.

**CNG cho Giao thông Vận tải:** Thực hiện chỉ đạo của Tổng Công ty, trong năm 2017 PVGas South đã đàm phán tăng giá bán với tất cả các khách hàng; đặc biệt đã tăng giá bán cho khách hàng GTVT từ 60% DO lên 66% DO, cũng như ký kết biên bản về lộ trình giá kể từ năm 2019 trở đi, giá khí CNG cho phương tiện giao thông vận tải sẽ tăng dần tiệm cận với giá nhiên liệu thay thế (dầu Diesel).

Số lượng xe sử dụng CNG đến ngày 31/12/2017 là 423 xe, tăng 187 xe so với cuối năm 2016.



## THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2017 (TIẾP THEO)

### KINH DOANH VỎ CHAI LPG



Năm 2017, Chi nhánh Bình Khí đã sản xuất mới

**371.524** vỏ chai

hoàn thành 106,1% kế hoạch năm 2017 và vượt 8,8% so với năm 2016.



Sản lượng vỏ chai bảo dưỡng, sửa chữa ước thực hiện năm 2017

**448.272** vỏ chai

đạt 128,1% kế hoạch năm 2017 và tăng 42,5% so với năm 2016

Kế hoạch vỏ chai bảo dưỡng sửa chữa cập nhật bao gồm sản lượng của Chi nhánh Miền Tây và Chi nhánh Miền Trung.

PVGas South đã ký hợp đồng bảo dưỡng vỏ chai cho Total Gaz VN, Saigon Petro, Sopot Gas One,... bình quân mỗi tháng khoảng 40.000 vỏ chai.

### CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC



SẢN LƯỢNG LPG NĂM 2017  
PVGAS SOUTH ƯỚC THỰC HIỆN

**284.158** tấn

hoàn thành 103,8% kế hoạch năm 2017



SẢN LƯỢNG CNG NĂM 2017

**123,9** triệu Sm<sup>3</sup>

đạt 107,7% kế hoạch năm 2017, tăng trưởng 17,8% so với năm 2016



Sản lượng vỏ chai LPG mới năm 2017

**371.524** vỏ chai

hoàn thành 106,1% kế hoạch năm 2017 và vượt 8,8% so với năm 2016.

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH



Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 của PVGas South đạt

**6.090,9** tỷ đồng

Tổng doanh thu đạt

**6.101,5** tỷ đồng

bằng 128,6% kế hoạch năm 2017 và tăng trưởng 13,5% so với thực hiện năm 2016.



Lợi nhuận trước thuế năm 2017 ở mức

**138,2** tỷ đồng

đạt 110,4% kế hoạch năm 2017 và tăng trưởng 29,2% so với Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD năm 2016.



## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

### Dự án đã hoàn thành:

Dự án “Kho và Trạm chiết nạp LPG Cà Mau”: Hoàn thành quyết toán dự án vào tháng 07/2017.

### Các dự án chuyển tiếp

Dự án “Mở rộng, nâng cấp Kho và Trạm chiết LPG Cần Thơ”: Hoàn thành quyết toán dự án vào tháng 07/2017.

Dự án “Di dời Trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ Bà Rịa ra Bình Thuận”: Hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng vào tháng 11/2017.

Dự án “Cải tạo, nâng cấp trạm cấp CNG cho phường tiện GTVT tại ĐHQG”: Hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng vào tháng 05/2017, hoàn thành quyết toán vào tháng 12/2017.

Dự án “Di dời Kho và Trạm chiết LPG của VT-Gas tại Đồng Nai”: Điều chỉnh, hoàn thiện dự án đầu tư theo mặt bằng mới, điều chỉnh tổng mức đầu tư. Dự kiến hoàn thành vào Quý IV/2018.

### Các dự án khởi công mới

Dự án “Di dời, nâng cấp Trạm chiết nạp AGas tại Vũng Tàu”: Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 10/2017.

Dự án “Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân”: Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 01/2018.

Dự án “Nâng cấp Trạm nén CNG Hiệp Phước”: Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 01/2018.

Dự án “Nâng cấp dây chuyền sơn sửa chai gas của Nhà máy Bình khí Dầu khí”: Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.

Dự án “Mua lại kho đạm tại KCN Trà Nóc Cần Thơ”: Nhận bàn giao kho đạm vào tháng 9/2017.

Dự án “Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm toàn Công ty”: Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.

## CÔNG TÁC NHÂN SỰ - ĐÀO TẠO

Số lao động năm 2017 của PVGas South vẫn giữ nguyên là 985 người, đạt 100% kế hoạch; với mức lương bình quân là 14,1 triệu đồng/người/tháng, vượt 0,7% so với kế hoạch.

Trong năm 2017, PVGas South đã thực hiện được 1.669 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBCNV với kinh phí thực hiện là 3,34 tỷ đồng.



## CÔNG TÁC AN SINH - XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

Các tổ chức đoàn thể của Công ty đã xây dựng và triển khai kế hoạch nghiêm túc và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 20/01/2017 của Đảng ủy Công ty đã đề ra.

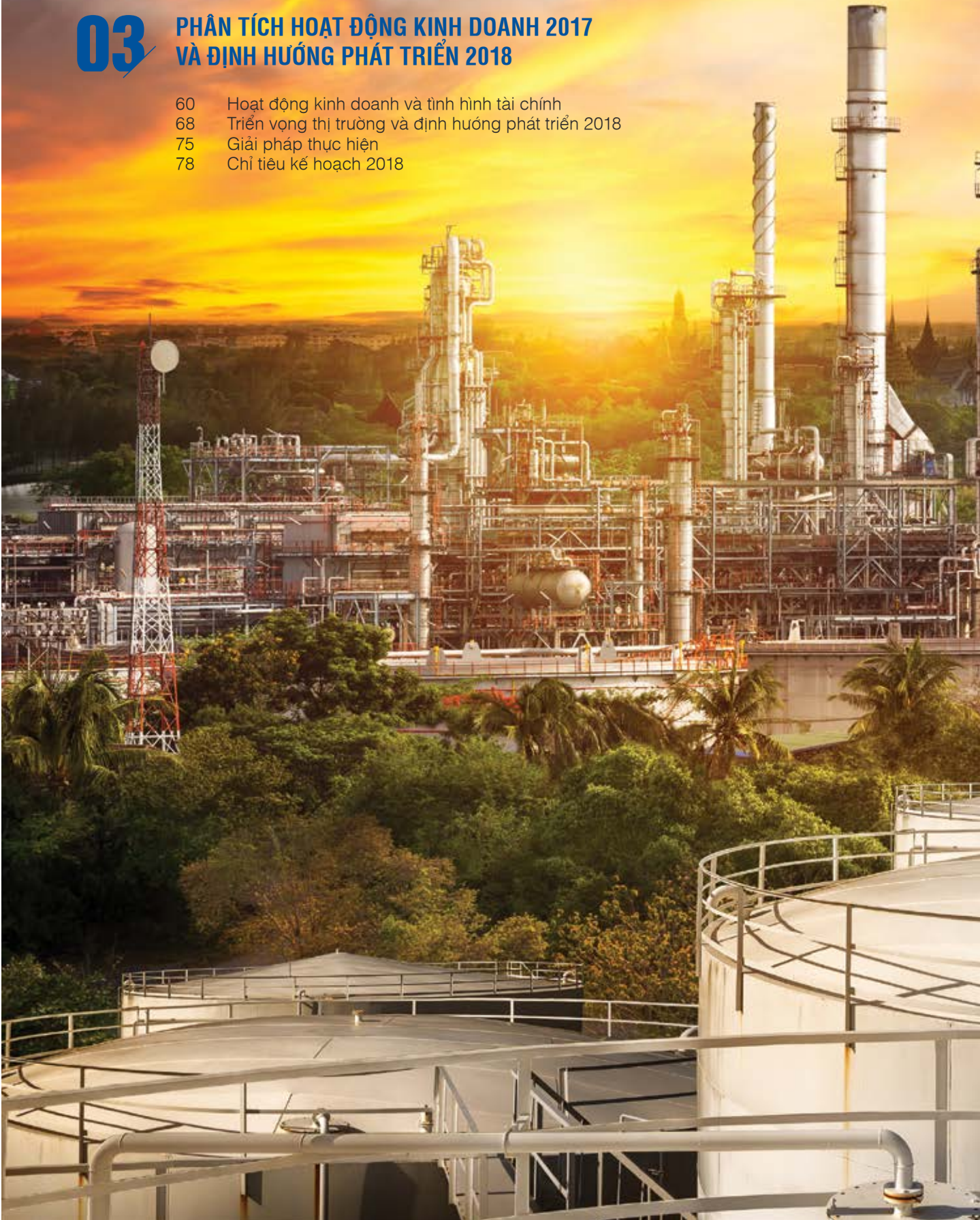
*Thông tin chi tiết được trình bày trong Chương 05 - Báo cáo Phát triển Bền vững.*



# DẤU ẤN CỦA TINH THẦN QUYẾT TÂM

## 03 PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2018

- 60 Hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính
- 68 Triển vọng thị trường và định hướng phát triển 2018
- 75 Giải pháp thực hiện
- 78 Chỉ tiêu kế hoạch 2018







## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH



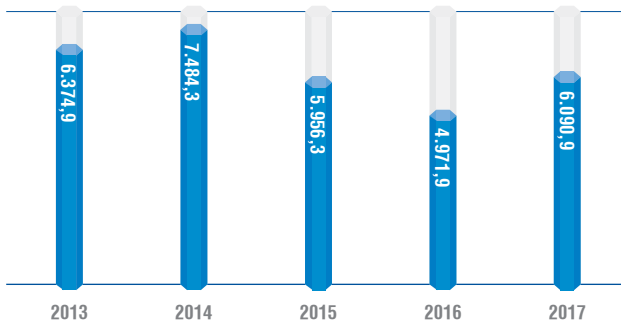
Doanh thu bán hàng và dịch vụ đạt

**6.090,9** tỷ đồng  
tăng trưởng 22,5% so với 2016



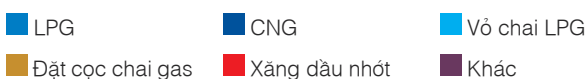
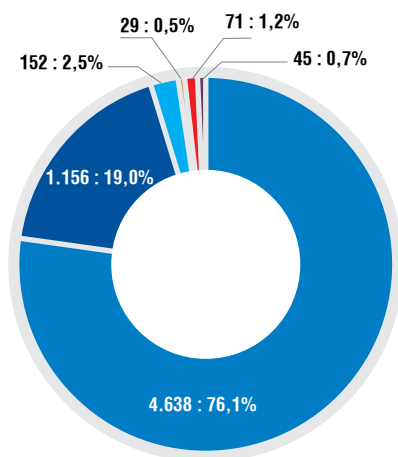
Kết thúc năm 2017, doanh thu bán hàng và dịch vụ của PVGas South đạt 6.090,9 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 22,5% so với năm 2016. Đây cũng là mức tăng trưởng doanh thu cao nhất của PVGas South trong vòng 6 năm trở lại.

#### Doanh thu (tỷ đồng)



Trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, LPG và CNG vẫn là hai sản phẩm kinh doanh chủ lực của PVGas South trong năm 2017. Cụ thể, doanh thu LPG đạt 4.638 tỷ đồng, chiếm 76,1% doanh thu thuần năm 2017. Doanh thu CNG đạt 1.156 tỷ đồng, chiếm 19% doanh thu. Bên cạnh hai sản phẩm chủ lực LPG và CNG, kinh doanh vỏ chai LPG mang lại 152 tỷ đồng doanh thu trong năm 2017, chiếm 2,5% tổng doanh thu thuần.

#### Cơ cấu Doanh thu thuần của PVGas South năm 2017 (Tỷ đồng: %)



Doanh thu LPG tăng trưởng 17,7% nhờ sự tăng trưởng của sản lượng tiêu thụ và sự hồi phục của giá bán khí.

Mảng kinh doanh LPG của PVGas South trong năm 2017 tăng trưởng ấn tượng về sản lượng tiêu thụ với 284.158 tấn, đạt 103,8% kế hoạch năm và tăng trưởng 1,6% so với năm 2016. Trong đó:



Sản lượng LPG dân dụng đạt

**174.392** tấn

tăng trưởng 5,9% so với năm 2016,  
hoàn thành 100,3% kế hoạch năm



Sản lượng LPG rời đạt

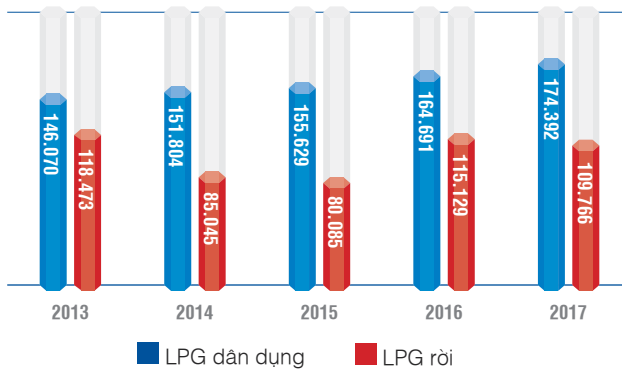
**109.766** tấn

hoàn thành 109,8% kế hoạch năm

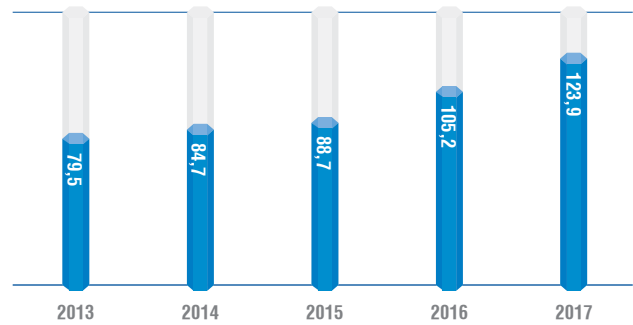
Năm 2017, lĩnh vực kinh doanh LPG tiếp tục đối diện với sự cạnh tranh cao từ các đối thủ trong ngành cũng như rủi ro đến từ các sản phẩm thay thế. Tuy vậy, Công ty vẫn duy trì được hiệu quả trong hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng cường các chính sách thúc đẩy doanh thu hợp lý như: mở rộng hệ thống phân phối, gia tăng thị phần đối với sản phẩm mới, đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu và tăng cường chính sách bán hàng...

Bên cạnh sự tăng trưởng của doanh thu, giá bán khí nổi dài xu hướng hồi phục cũng là một yếu tố quan trọng đóng góp vào khả năng tăng trưởng của mảng kinh doanh LPG. Cụ thể, giá bán khí LPG bình quân năm 2017 đạt 17.403 đồng/kg, tăng trưởng 15,82% so với giá bán bình quân của năm 2016.

### Sản lượng tiêu thụ LPG (Tấn)



### Sản lượng tiêu thụ CNG (Triệu Sm<sup>3</sup>)



Đón thêm khách hàng mới, sản lượng tiêu thụ CNG cũng tăng trưởng tích cực 17,8% so với năm 2016

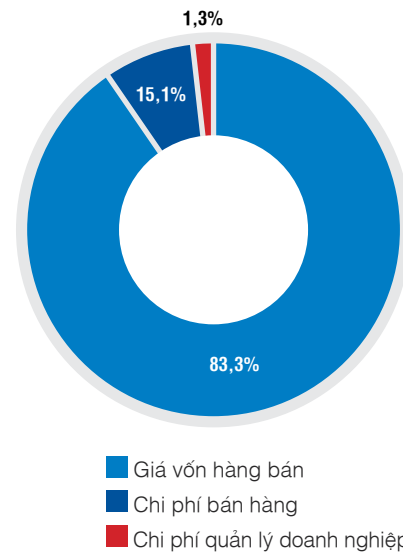
Năm 2017, doanh thu CNG đạt 1.156 tỷ đồng, tăng trưởng 42,8% so với năm 2016. Động lực tăng trưởng doanh thu đến từ sự tăng trưởng mạnh của sản lượng tiêu thụ. Cụ thể, sản lượng CNG tiêu thụ đạt 123,9 triệu Sm<sup>3</sup>, tăng trưởng mạnh 17,8% so với năm 2016 và hoàn thành 107,7% kế hoạch năm. Thành quả này có được nhờ các giải pháp kinh doanh và phát triển thị trường hiệu quả được Công ty thực hiện như:

- » **Chăm sóc tốt các khách hàng hiện hữu.** Các khách hàng doanh nghiệp lâu năm như Tôn Nam Kim, Sojitz... đã gia tăng nhu cầu tiêu thụ CNG trong năm vừa qua.
- » **Tìm kiếm và mở rộng mạng lưới khách hàng.** Công ty đã ký kết các hợp đồng cung cấp khí cho Nhà máy thép Tây Nam, Sơn Joton, Bê tông nhựa Bình An 2...
- » **Hưởng lợi từ sự gia tăng nhu cầu CNG cho các đơn vị giao thông vận tải.** Năm 2017, số lượng xe buýt sử dụng nhiên liệu CNG trên địa bàn TP.HCM đạt 423 xe, tăng 187 xe so với năm 2016.

### Kiểm soát tốt chi phí hoạt động, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí thiên nhiên, giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 83,3% và chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng 15,1% trong tổng chi phí.

### Cơ cấu chi phí (% Tổng chi phí)



Nếu so sánh trong tỷ lệ tương quan với doanh thu thì, năm 2017, tỷ lệ giá vốn hàng bán đạt 81,5%, chỉ gia tăng nhẹ so với năm 2016. Dù giá dầu có sự biến động mạnh nhưng tỷ lệ giá vốn của Công ty được duy trì ổn định trong 3 năm trở lại nhờ khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu đầu vào. Theo đó, kể từ năm 2016, Công ty đã chủ động được nguồn hàng nhập khẩu với đơn giá mua khí thấp hơn 20 USD so với giá thị trường. Điều này đã giúp giảm thiểu phần nào các ảnh hưởng từ biến động giá nguyên liệu đầu vào.



## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tỷ lệ chi phí bán hàng/ doanh thu sụt giảm còn 14,8%, tương ứng 900,9 tỷ đồng. Dù gia tăng chi phí bán hàng và chi phí vận chuyển trong năm 2017 nhưng sự hiệu quả trong các chiến lược marketing, và thu hút khách hàng đã giúp PVGas South ghi nhận sự tăng trưởng mạnh của sản lượng tiêu thụ LPG và CNG. Nhờ đó đã giúp tỷ lệ chi phí bán hàng không những không gia tăng mà còn ghi nhận sự cải thiện trong năm vừa qua.

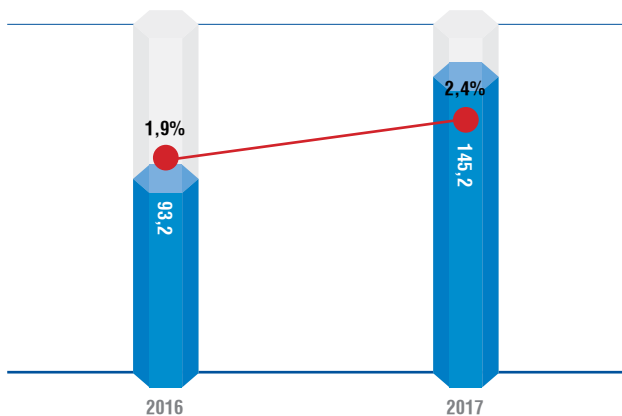
Bên cạnh chi phí bán hàng, tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/ doanh thu tiếp tục có sự cải thiện đạt 1,3%. Tỷ lệ chi phí hoạt động không ngừng cải thiện trong 3 năm trở lại. Điều này cho thấy nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc nâng cao chất lượng quản lý, và tiết giảm chi phí ở các khâu sản xuất kinh doanh cũng như tại các phòng ban..., góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Cơ cấu chi phí/doanh thu	2015	2016	2017
Giá vốn hàng bán	81,0%	81,1%	81,5%
Chi phí bán hàng	12,1%	15,4%	14,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,9%	1,6%	1,3%
Chi phí tài chính	0,5%	1,4%	0,3%
Chi phí khác	0,1%	0,1%	0,0%

### Biên lợi nhuận hoạt động được cải thiện

Biên lợi nhuận hoạt động của PVGas South đạt 2,4%, gia tăng so với biên lợi nhuận 1,9% của năm 2016. Sự cải thiện biên lợi nhuận hoạt động đến từ:

- (1) Doanh thu tăng trưởng ấn tượng trong năm 2017.
- (2) Hoạt động quản trị chi phí đạt hiệu quả cao khi tỷ lệ chi phí hoạt động (đã bao gồm giá vốn hàng bán) ghi nhận sự cải thiện, từ mức 98,1% (năm 2016) giảm chỉ còn 97,6% (năm 2017).



■ EBIT      ● Biên lợi nhuận hoạt động

### Doanh thu tài chính giảm mạnh do không còn ghi nhận doanh thu đột biến

Năm 2017, doanh thu từ hoạt động tài chính của PVGas South đạt 8,6 tỷ đồng, lợi nhuận tài chính lỗ hơn 8,2 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu hoạt động tài chính sụt giảm gần 98% chủ yếu đến từ:

- (1) PVGas South không còn ghi nhận doanh thu đột biến từ lãi chuyển nhượng vốn CNG Việt Nam và hoạt động sáp nhập chi nhánh miền Đông như năm 2016.
- (2) Với việc thoái vốn khỏi CNG Việt Nam trong năm 2016, PVGas South đã không còn nhận được cổ tức tiền mặt từ công ty này trong năm 2017. Do đó, Công ty không phát sinh doanh thu từ cổ tức được chia trong năm 2017.



### Lợi nhuận trước thuế đạt

# 138,2 tỷ đồng

**vượt 10,4% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 109 tỷ đồng**

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt cùng các thử thách về gia tăng chi phí, tuy nhiên, với sự lãnh đạo kịp thời và đúng đắn của Ban lãnh đạo cũng như sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBCNV, PVGas South đã xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận được giao. Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 138,2 tỷ đồng và vượt

10,4% kế hoạch năm, và tăng 29,2% so với Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD năm 2016. Lợi nhuận sau thuế cũng đạt con số ấn tượng với hơn 109 tỷ đồng.

Nếu nhìn đơn thuần vào con số, có thể thấy lợi nhuận trước thuế trong năm 2017 đã giảm mạnh 67,3% và lợi nhuận sau thuế sút giảm gần 68%. Nguyên nhân cho sự sút giảm lợi nhuận đến từ việc, trong năm 2016, PVGas South đã ghi nhận lợi nhuận bất thường từ hoạt động thoái vốn khỏi CNG Việt Nam cùng khoản lãi từ sáp nhập Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông thành chi nhánh. Nếu loại bỏ khoản lợi nhuận tài chính đột biến này thì lợi nhuận của Công ty ghi nhận sự chuyển biến tích cực trong năm 2017.

Năm (Tỷ đồng)	2016	2017	Tăng/ giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	1.135,5	1.125,8	-0,8%
Tài sản dài hạn	1.114,1	1.163,1	4,4%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.249,6</b>	<b>2.289,0</b>	<b>1,8%</b>
Nợ phải trả	1.282,8	1.327,7	3,5%
Nợ ngắn hạn	1.121,8	1.170,5	4,3%
Nợ dài hạn	161,0	157,2	-2,4%
Vốn chủ sở hữu	966,8	961,3	-0,6%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.249,6</b>	<b>2.289,0</b>	<b>1,8%</b>

## TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, phân bổ và quản lý tài sản hợp lý, đạt hiệu quả cao trong công tác sử dụng nguồn vốn, Công ty luôn đặt tiêu chí “An toàn - Hợp lý - Hiệu quả” là kim chỉ nam cho mọi hoạt động đầu tư vốn của mình.



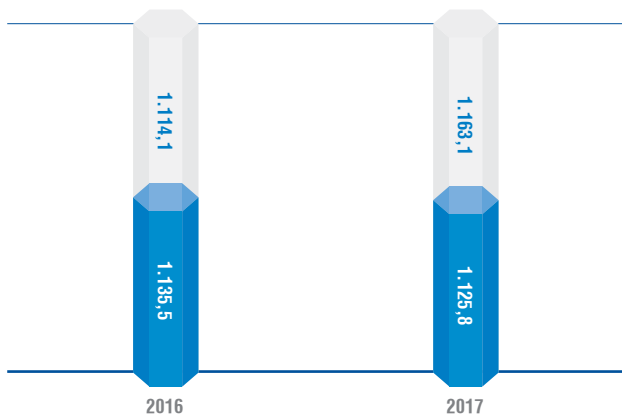


## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

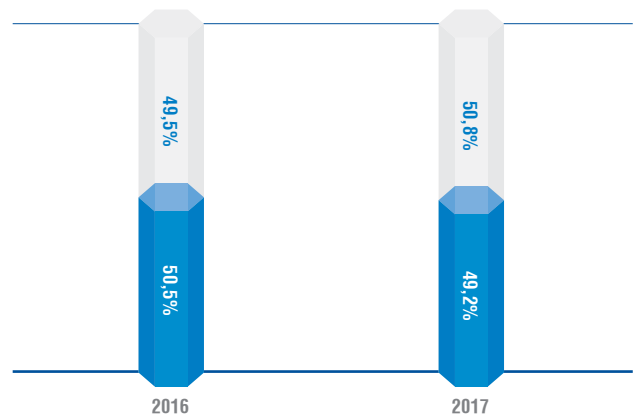
### TÀI SẢN

Tính đến cuối năm 2017, Tổng tài sản của Công ty tăng 1,8% so với năm 2016, đạt 2.289 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 1.125,8 tỷ đồng và tài sản dài hạn là 1.163,1 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn lực của Công ty được tập trung phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính, không diễn ra hoạt động đầu tư dàn trải ngoài ngành.

So với năm 2016, tài sản của Công ty đã có sự dịch chuyển về cơ cấu. Cụ thể, tỷ trọng tài sản ngắn hạn đạt 49,2%, giảm nhẹ so với mức 50,47% của năm 2016. Tỷ trọng tài sản dài hạn gia tăng chiếm 50,8% tổng tài sản.



■ Tài sản ngắn hạn      □ Tài sản dài hạn



■ Tài sản ngắn hạn      □ Tài sản dài hạn

### Tài sản ngắn hạn

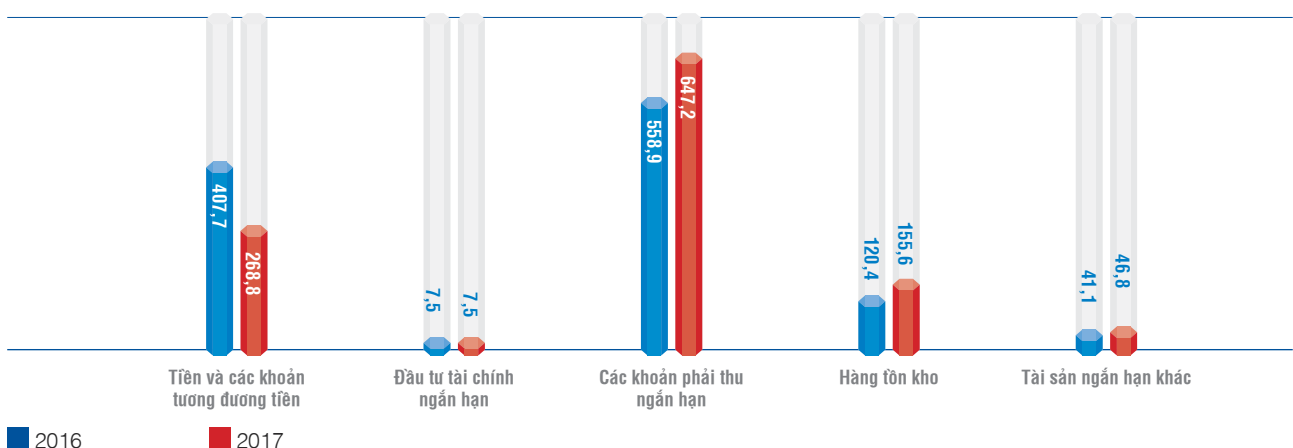
Tài sản ngắn hạn của PVGas South tập trung chủ yếu ở Tiền, các khoản tương đương tiền và Các khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, Các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất, hơn 57,5%. Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 23,9%.

Tiền và các khoản tương đương tiền đạt 268,8 tỷ đồng, giảm 34% so với năm 2016. Nguyên nhân cho sự sụt giảm tiền và các khoản tương đương tiền đến từ hoạt động chi tiêu vốn cho tài sản cố định trong năm 2017. Đây là chiến lược được Công ty chú trọng trong năm vừa qua, nhằm gia tăng sức cạnh tranh, và khả năng lưu trữ nguyên liệu kịp thời cho hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty.

Khoản phải thu ngắn hạn tăng trưởng 16%, đạt 647,2 tỷ đồng. Khoản phải thu tăng trưởng mạnh chủ yếu đến từ sự nới rộng chính sách tín dụng cho khách hàng. Đây chính là một trong những chiến lược nhằm gia tăng sức hấp dẫn và thu hút thêm khách hàng trong năm 2017. Tính đến cuối năm 2017, khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng trưởng 23%, đạt hơn 598 tỷ đồng.

Hàng tồn kho của PVGas South tăng trưởng mạnh 29% so với cuối năm 2016. Sự tăng trưởng mạnh của hàng tồn kho (chủ yếu là LPG) nhằm chủ động nguồn hàng và tận dụng xu hướng hồi phục mạnh của giá dầu trong năm vừa qua.

### Cơ cấu tài sản ngắn hạn (Tỷ đồng)



■ 2016      ■ 2017



## Tài sản dài hạn

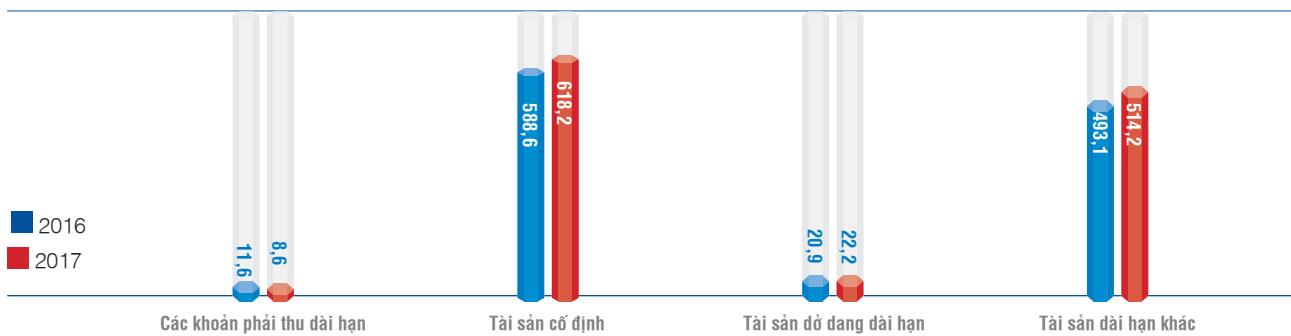
Tài sản dài hạn của PVGas South tập trung chủ yếu ở hai khoản mục là Tài sản cố định hữu hình với 618,2 tỷ đồng, chiếm 27% tổng tài sản và Tài sản dài hạn khác với 514,2 tỷ đồng, chiếm 22,5% tổng tài sản.

Tính đến cuối năm 2017, tổng giá trị tài sản cố định của PVGas South là 618,2 tỷ đồng, tăng 5% so với cuối năm trước. Tài sản cố định tăng thêm trong năm chủ yếu đến từ các dự án đầu tư cơ bản đã hoàn thành và đi vào hoạt động. Cùng với đó là hoạt động di dời kho và trạm

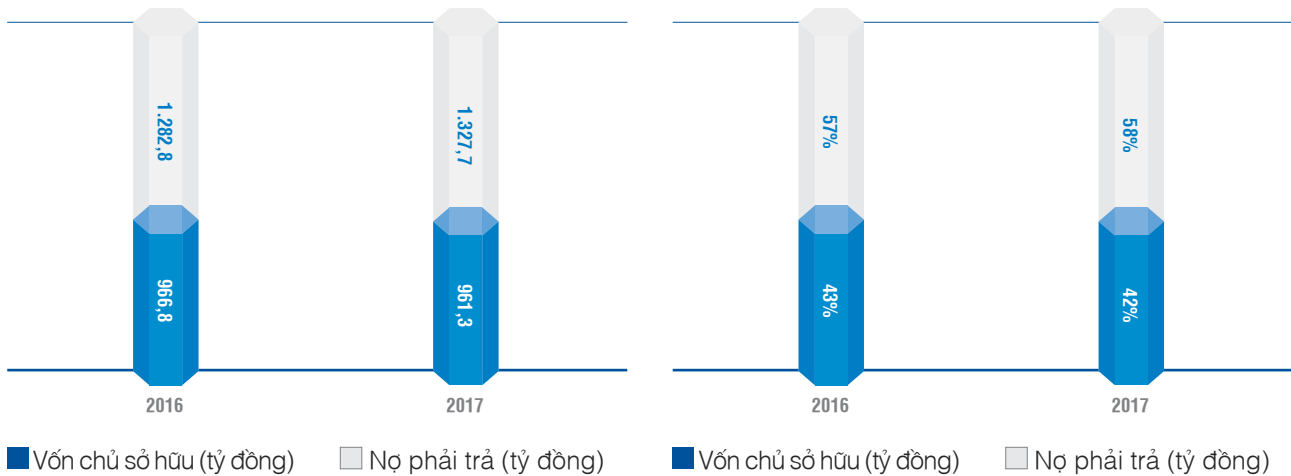
chiết VTGas, nâng cấp sức chứa cho các kho và trạm chiết hiện tại của Công ty cũng là các nhân tố khiến tài sản cố định của PVGas South gia tăng trong năm 2017.

Tài sản dài hạn khác cũng tăng lên so với cuối năm 2016, ở mức 514,2 tỷ đồng, chiếm 22,5% tổng tài sản. Giá trị tăng thêm của tài sản khác xuất phát từ sự gia tăng của khoản mục chi phí vỏ chai LPG chờ phân bổ với 334,6 tỷ đồng, tăng 5,9 tỷ đồng so với cuối năm 2016.

## Cơ cấu tài sản dài hạn (Tỷ đồng)



## NGUỒN VỐN

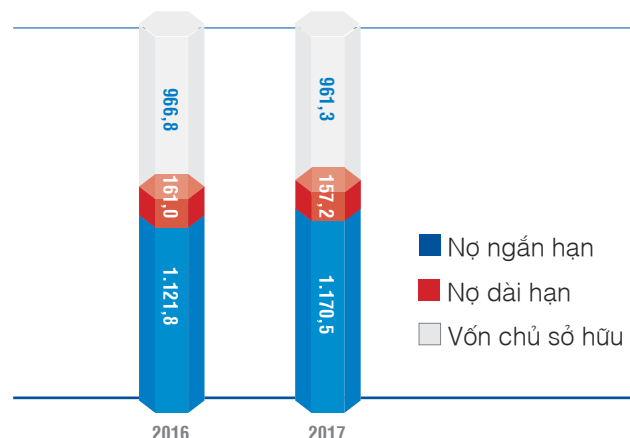


## Nợ phải trả

Năm 2017, Nợ phải trả vẫn là nguồn tài trợ lớn nhất cho hoạt động kinh doanh của PVGas South với 1.327,69 tỷ đồng, chiếm 58% tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm 42%.

Trong khoản mục Nợ phải trả, Nợ ngắn hạn chiếm 88,2%, tương đương 1.170,5 tỷ đồng. Nợ dài hạn đạt 157,2 tỷ đồng, tương ứng mức tỷ trọng 11,8%.

Hoạt động cơ cấu nợ vay được PVGas South đẩy mạnh trong các năm qua đã làm hạ tỷ trọng Nợ vay/Tổng tài sản chỉ còn 12,9%.





## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### Vốn chủ sở hữu

Kết thúc năm 2017, Vốn chủ sở hữu đạt 961 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,57% so với cuối năm 2016 và chiếm 42% tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu tập trung chủ yếu ở

Vốn góp của chủ sở hữu 500 tỷ đồng, Quỹ đầu tư phát triển 363 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với 53 tỷ đồng.

### PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Đơn vị	2014	2015	2016	2017
<b>Nhóm chỉ số Sinh lợi</b>					
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	15,3%	19,0%	18,9%	18,5%
Tỷ lệ lãi EBIT	%	3,6%	4,0%	1,9%	2,4%
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	7,4%	8,1%	4,8%	4,2%
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	2,6%	2,8%	6,9%	1,8%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	15,1%	11,1%	33,6%	11,4%
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	6,1%	5,6%	14,0%	4,8%
<b>Nhóm chỉ số Thanh toán</b>					
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,01	0,95	1,01	0,96
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,91	0,84	0,90	0,83
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,34	0,30	0,36	0,23
<b>Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động</b>					
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	40,66	46,06	40,17	32,49
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	11,18	12,49	12,07	10,14
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	73,45	86,61	71,84	54,39
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,39	2,04	2,03	2,68
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	8,07	5,93	4,88	6,32
<b>Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính</b>					
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng tài sản	%	57%	52%	50%	51%
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	13,7%	16,6%	14,3%	13%
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	64,6%	59,6%	57,0%	58%
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	29,4%	40,4%	43,0%	42%

(EBIT được tính dựa trên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, loại trừ lợi nhuận từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác)

### Nhóm chỉ số Sinh lợi

Tỷ suất lợi nhuận gộp biên đạt 18,5%. Dù chịu ảnh hưởng mạnh từ giá dầu nhưng PVGas South luôn cố gắng duy trì ổn định biên lợi nhuận gộp trong các năm qua. Biên lợi nhuận gộp của Công ty duy trì ổn định trong khoảng 18% - 19% cho thấy hiệu quả trong công tác quản trị chi phí, nguyên nhiên vật liệu. Năm 2017, Công ty đã thực hiện các giải pháp kinh doanh và điều hành hợp lý. Tỷ suất lợi nhuận hoạt động gia tăng đạt 2,4% cho thấy các giải pháp kinh doanh và nỗ lực tiết giảm chi phí đang mang lại hiệu quả tích cực.

Các hệ số sinh lời trên tổng tài sản (ROAA) và vốn chủ sở hữu (ROEA) năm 2017 giảm so với năm 2016. Tuy nhiên, về dài hạn các chỉ số ROAA và ROEA vẫn duy trì tính ổn định. Năm 2016, PVGas South ghi nhận lợi nhuận đột biến từ hoạt động chuyển nhượng vốn và sáp nhập chi nhánh, làm gia tăng đột biến hệ số ROAA và ROEA trong năm.

## Nhóm chỉ số Khả năng thanh khoản

Nhóm chỉ số khả năng thanh khoản đều có sự sụt giảm trong năm qua. Chỉ số thanh toán hiện hành đạt 0,96 lần, sụt giảm nhẹ so với giá trị 1,01 lần của năm 2016. Nguyên nhân cho sự sụt giảm của nhóm chỉ số khả năng thanh khoản đến từ:

- (1) Sự gia tăng 6,1% của Khoản phải trả người bán ngắn hạn. Nguyên nhân chủ yếu là cuối năm 2017 Công ty đã nhận được sự hỗ trợ về chính sách bán hàng trả chậm từ Công ty kinh doanh sản phẩm khí.
- (2) Khoản phải trả ngắn hạn khác dù chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ nhưng lại tăng trưởng 28% so với cuối năm 2016.
- (3) Tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao nhất của công ty là Tiền và các khoản tương đương tiền sụt giảm 34%. Nguyên nhân đến từ hoạt động đẩy mạnh đầu tư cho tài sản cố định trong năm 2017.

## Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động

Thời gian thu tiền khách hàng bình quân của PVGas South đã sụt giảm so với năm 2016, đạt hơn 32,5 ngày. Trước áp lực cạnh tranh duy trì trên thị trường thì Công ty đã gia tăng nhiều hơn các chính sách tín dụng, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh và hỗ trợ cho khả năng mở rộng thị phần kinh doanh. Kết quả đạt được là doanh thu của Công ty đã có sự tăng trưởng ấn tượng trong năm 2017.

Thời gian tồn kho bình quân của Công ty đạt hơn 10 ngày, cải thiện so với thời gian tồn kho 12 ngày của năm 2016. Thời gian tồn kho của Công ty đã liên tục cải thiện trong các năm gần đây. Chính sách thúc đẩy bán hàng hiệu quả đã giúp sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty tăng trưởng tốt.

Thời gian trả tiền khách hàng bình quân của Công ty đạt 54 ngày, giảm so với năm 2016.

Vòng quay Tổng tài sản gia tăng so với năm 2016, đạt tỷ lệ 2,68% cho thấy sự hiệu quả cao trong công tác sử dụng tài sản phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

## Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính

Sự tăng trưởng của Khoản phải trả người bán đã khiến tỷ lệ Nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản của PVGas South gia tăng 1% so với cuối năm 2016. Tuy nhiên, tỷ số Nợ vay/ Tổng tài sản lại được cải thiện tốt.

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện cơ cấu lại các khoản vay nợ theo hướng giảm tỷ trọng nợ vay tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Hiện tại tỷ trọng nợ vay chiếm 12,9% tổng nguồn vốn tính đến cuối năm 2017.

## PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

Năm	2013	2014	2015	2016	2017
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	526,3	515,1	147,1	106,9	118,1
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(61,5)	(295,2)	(202,0)	418,1	(141,7)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(314,1)	(193,9)	(156,2)	(194,9)	(115,4)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>150,8</b>	<b>26,0</b>	<b>(211,0)</b>	<b>330,2</b>	<b>(138,9)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	443,0	593,8	619,8	77,5	407,7
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>593,8</b>	<b>619,8</b>	<b>408,9</b>	<b>407,7</b>	<b>268,8</b>

Hoạt động kinh doanh tăng trưởng tích cực giúp dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm 2017. Cụ thể, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 là 118,1 tỷ đồng.

Năm 2017, hoạt động đầu tư xây dựng các trạm chiết nạp mới được Công ty thực hiện khiến Công ty ghi nhận hơn 150 tỷ đồng tiền chi cho hoạt động mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác. Bên cạnh đó, việc không còn được hưởng cổ tức từ khoản góp vốn

vào CNG Việt Nam khiến dòng thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia chỉ còn hơn 8 tỷ đồng. Đây là các nguyên nhân khiến Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư âm hơn 141 tỷ đồng trong năm 2017.

Trong khi đó, dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính âm 115 tỷ đồng, chủ yếu do công tác chi trả cổ tức cho cổ đông là 88 tỷ đồng và trả nợ gốc hoạt động thuê tài chính là 20 tỷ đồng.



# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2018

## TRIỂN VỌNG GIÁ DẦU NĂM 2018

Năm 2018, giá dầu được dự báo sẽ tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục nhờ sự kéo dài thỏa thuận cắt giảm sản lượng của OPEC. Ước tính giá dầu trung bình năm 2018 sẽ đạt 52,77 USD/thùng đối với giá dầu thô WTI và 57,26 USD/thùng đối với giá dầu thô Brent. Tuy vậy, mức độ hồi phục của giá dầu trong năm 2018 sẽ gặp nhiều thử thách khi:

(1) Cạnh tranh từ dầu đá phiến sẽ tăng cao trở lại khi các nhà sản xuất dầu đá phiến tăng cường khai thác nhằm tận dụng sự hồi phục của giá dầu. Sự gia tăng sản lượng khai thác của Mỹ sẽ làm tăng áp lực lên khả năng tuân thủ sản lượng khai thác của OPEC và Nga trong năm 2018.

(2) Sự tăng trưởng của các nguồn nhiên liệu thay thế. Cụ thể là sự gia tăng nguồn năng lượng mặt trời và gió đến từ sự thay đổi chính sách năng lượng của Trung Quốc, Ấn Độ và Châu Âu.

Sự hồi phục của giá dầu thế giới sẽ tạo ảnh hưởng mạnh lên xu hướng giá khí thiên nhiên khi giá khí thiên nhiên toàn cầu vẫn duy trì sự tương quan cao với các biến động của giá dầu. Điều này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ cho xu hướng tăng trưởng của giá khí toàn cầu trong năm 2018.

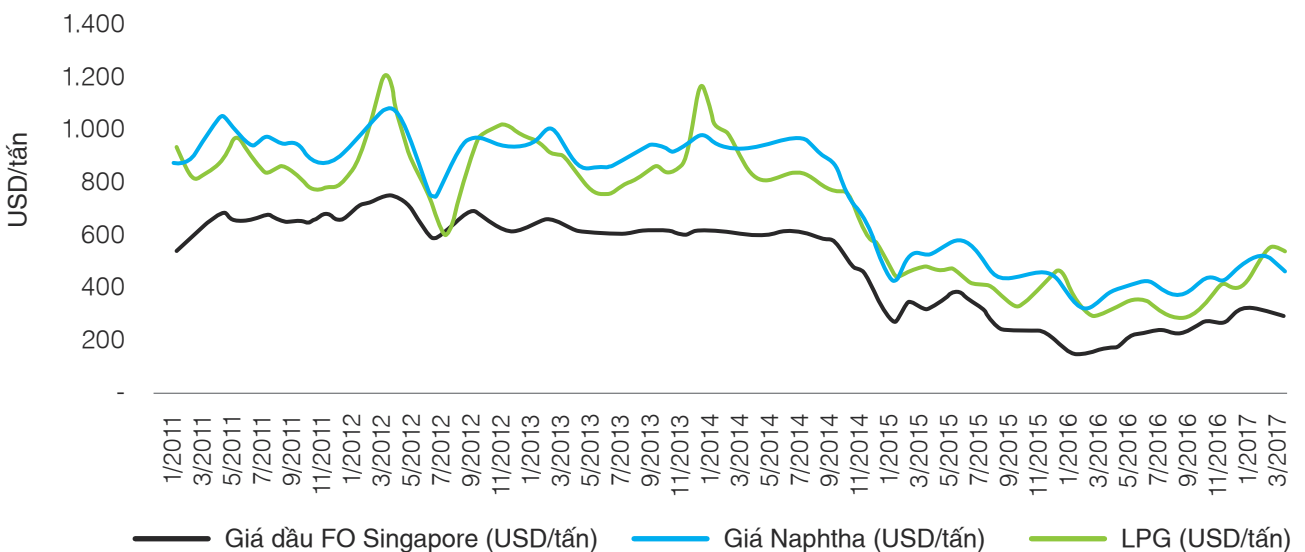
### Thống kê bình quân giá dầu thế giới và dự báo cho năm 2018

DVT: USD/thùng

	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (F)
WTI Crude Oil	48,67	43,33	50,56	52,77
Brent Crude Oil	52,32	43,74	53,88	57,26

Nguồn: Tổng hợp dự báo của Goldman Sachs, JP Morgan, Credit Suisse

### Tương quan giá khí LPG và giá dầu FO



Nguồn: Bloomberg

### Khu vực Châu Á Thái Bình Dương đóng vai trò tăng trưởng chủ đạo của ngành khí thế giới

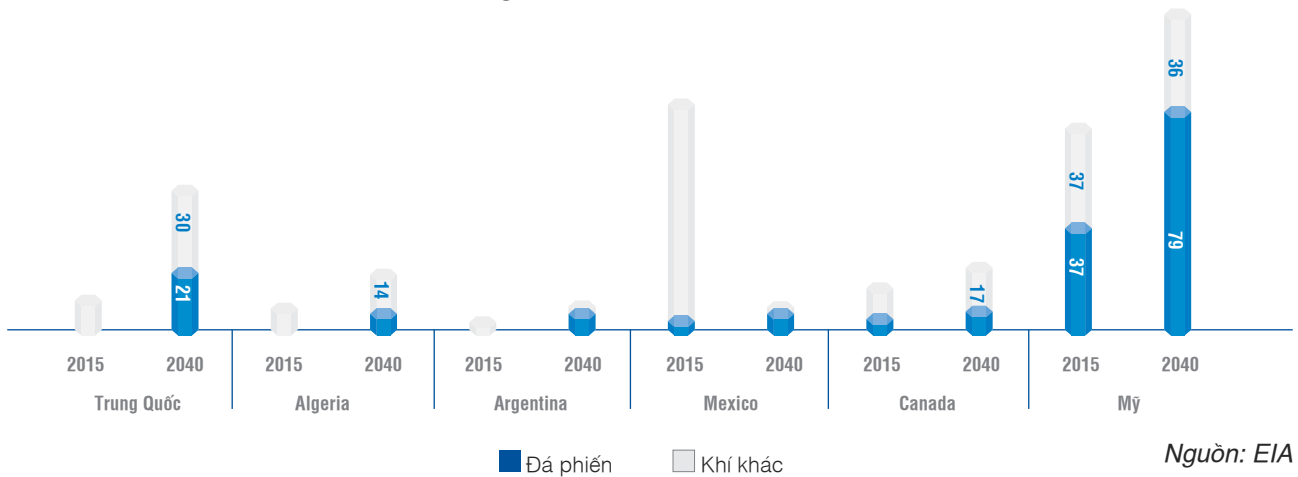
Tình trạng mất cân đối cung cầu khí LPG vẫn diễn ra qua nhiều năm nhưng mức độ chênh lệch không quá lớn. Cụ thể, tính đến năm 2015 thì lượng dư cung đạt 5,9 triệu tấn nhưng cán cân cung cầu đã đảo chiều trong các năm tiếp theo (thiếu cung 0,2 triệu tấn trong năm 2016). Theo ước tính đến năm 2020 toàn thế giới sẽ đối diện với tình trạng thiếu hụt nguồn cung khí LPG trước sự gia tăng mạnh của nhu cầu tiêu thụ khí LPG toàn cầu (ước tính lượng tiêu thụ tăng bình quân 2,7%/năm). Bên cạnh đó, động lực tăng trưởng tiêu thụ khí LPG sẽ có sự phân hóa theo khu vực với trọng tâm tăng trưởng đến từ khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Trong đó, khu vực Châu Á Thái Bình Dương với các trụ cột lớn là Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ được dự báo sẽ là ba quốc gia có tốc độ tiêu thụ LPG mạnh nhất khu vực.

### Cuộc cách mạng khí đá phiến tại Mỹ sẽ thay đổi ngành khí toàn cầu trong dài hạn

Sự trỗi dậy của công nghệ khai thác dầu đá phiến của Mỹ đã trở thành mối đe dọa đối với vị trí độc tôn của OPEC trong thị trường dầu mỏ trong nhiều năm qua. Sự tăng trưởng khai thác dầu đá phiến cũng trực tiếp gia tăng nguồn cung khí thiên nhiên với sản phẩm khí đá phiến. Sự bùng nổ của hoạt động khai thác và sản xuất khí đá phiến sẽ tạo một cuộc cách mạng mang tính dài hạn trong ngành khí toàn cầu.

Theo ước tính đến năm 2040, sản lượng khí đá phiến toàn cầu sẽ có sự tăng trưởng mạnh so với các sản phẩm khí truyền thống với hai quốc gia trọng điểm là Mỹ và Trung Quốc. Trong đó, nhu cầu sản xuất khí đá phiến từ Mỹ được dự báo sẽ tăng trưởng gấp hơn 2 lần trong giai đoạn 2015-2040.

### Ước tính cơ cấu sản xuất khí thiên nhiên giai đoạn 2015 - 2040



### Tốc độ tăng trưởng sản lượng khí Việt Nam nằm trong nhóm tăng trưởng cao của thế giới

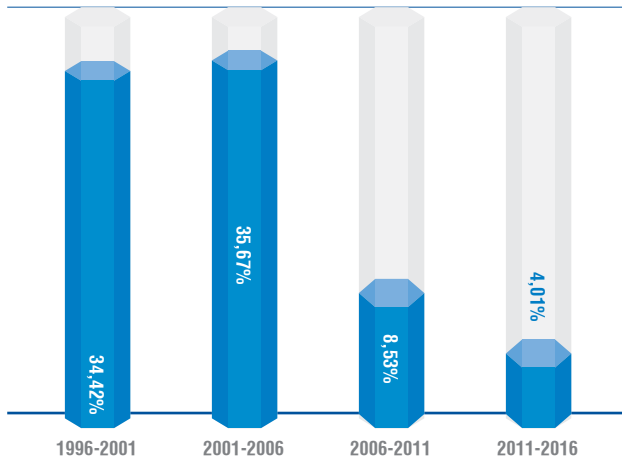
Dù tốc độ tăng trưởng tiêu thụ khí thiên nhiên trên thế giới đã sụt giảm mạnh so với giai đoạn những năm 2001-2011 nhưng xét trên tổng thể, ngành khí Việt Nam vẫn còn dư địa tăng trưởng lớn khi tốc độ tăng trưởng CAGR 5 năm (giai đoạn 2011-2016) đạt mức 4% - nằm trong nhóm những quốc gia và khu vực đạt mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng 1,5% của toàn thế giới.





# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2018 (TIẾP THEO)

Tốc độ tăng trưởng CAGR 5 năm của sản lượng tiêu thụ khí của ngành khí Việt Nam

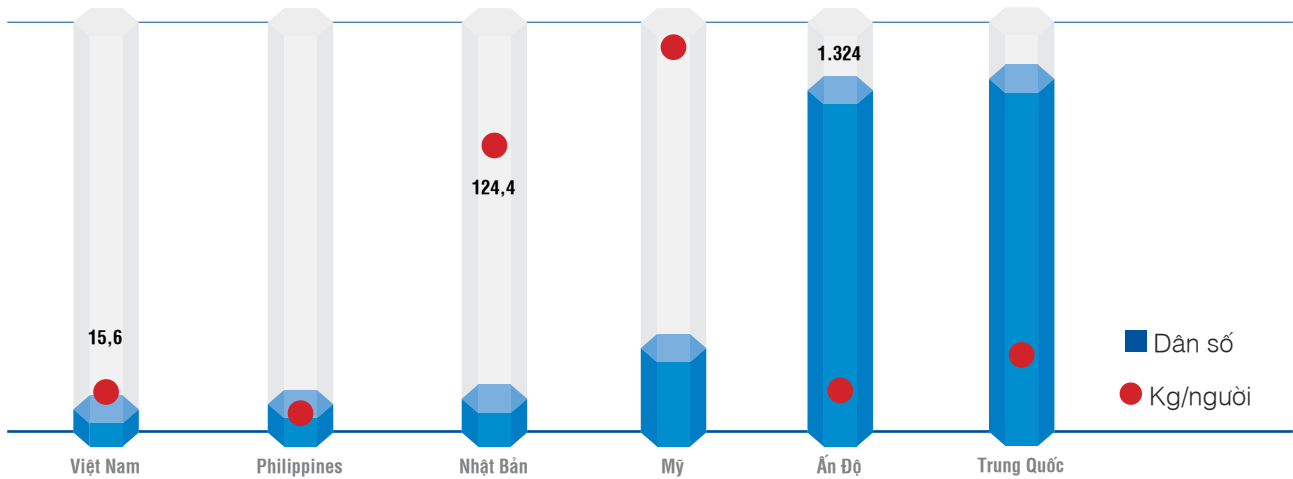


## Mức độ tiêu thụ khí LPG đầu người ở Việt Nam vẫn còn thấp.

Mức tiêu thụ khí trên đầu người của Việt Nam hiện tại chỉ đạt 15,6 kg/người/năm. Đây là mức tiêu thụ khí thấp so với các quốc gia lớn khác trong khu vực như Trung Quốc (16,9 kg/người/năm) và Nhật Bản (124,4 kg/người/năm). Với việc Việt Nam đang ở trong giai đoạn “dân số vàng” với 70% dân số trong độ tuổi lao động (15-64 tuổi) thì mức tiêu thụ khí trên đầu người ở mức thấp như hiện tại sẽ mở ra cơ hội tăng trưởng sản lượng tiêu thụ trong nhiều năm tới.

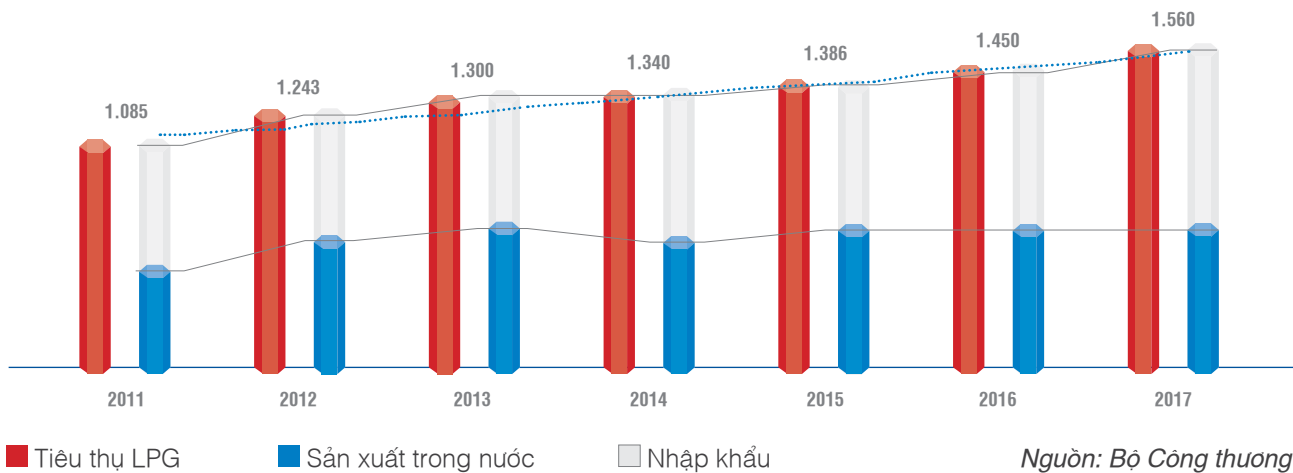
Tiêu thụ LPG trên đầu người năm 2016

Nguồn: World Bank



Nguồn cung LPG trong nước chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ. Hiện nay, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu gần 60% lượng khí LPG nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước. Với dự báo tăng trưởng dân số sẽ đạt ít nhất

1% mỗi năm trong thời gian tới, nhu cầu tiêu thụ LPG sẽ còn tạo rất nhiều dư địa tăng trưởng cho ngành khai thác và chế biến LPG Việt Nam trong dài hạn.



Nguồn: Bộ Công thương

## **Tận dụng sự sôi động của dòng vốn đầu tư quốc tế tại Việt Nam**

Năm 2017, nguồn vốn đầu tư FDI của Việt Nam đạt những con số rất ấn tượng. Theo đó, tổng vốn FDI đăng ký đạt 35 tỷ USD, cao nhất kể từ năm 2007 và vốn FDI giải ngân đạt trên 17 tỷ USD - mức giải ngân vốn cao nhất từ trước đến nay.

Năm 2018 cả nước sẽ tiếp tục đón nhận sự sôi động của dòng vốn nước ngoài trải rộng trên nhiều tỉnh thành cả nước. Trong đó, với các ưu thế có được về (1) lực lượng lao động dồi dào, (2) hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, (3) cơ sở hạ tầng được đầu tư tích cực, (4) cùng với việc trở thành đích ngắm cho những cải cách về chính sách đầu tư tại Việt Nam thì các vùng kinh tế trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Vũng Tàu, Đồng Nai... sẽ thu hút mạnh nguồn tiền đầu tư chảy vào. Chính sách phát triển công nghiệp cùng nguồn vốn FDI sẽ tạo động lực thúc đẩy số lượng doanh nghiệp và sự mở rộng quy mô sản xuất. Do đó, nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho hoạt động xây dựng và sản xuất được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới. Đối với PVGas South thì đây là cơ hội lớn khi địa bàn kinh doanh của Công ty là trọng điểm đầu tư của nguồn vốn FDI.

## **Giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường**

Bên cạnh mảng cấp khí cho các khách hàng công nghiệp, mảng cấp khí CNG cho hoạt động giao thông vận tải công cộng đang là phân khúc tiềm năng của Công ty. Sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường vẫn đang là ưu tiên hàng đầu khi phát triển hệ thống giao thông công cộng. Trong đó, xe buýt sử dụng nhiên liệu CNG đang được khuyến khích phát triển trong tương lai gần.

Theo thống kê, hiện số lượng xe buýt sử dụng CNG trên địa bàn TP.HCM tính đến cuối năm 2017 đạt 423 xe dưới sự quản lý của nhiều đơn vị như Liên hiệp HTX Vận tải TP.HCM, HTX 19/5, Công ty Xe khách Sài Gòn... Sở Giao thông Vận tải TP.HCM đã có đề án chuyển đổi khoảng 1.000 xe buýt có niên hạn sử dụng trên 10 năm sang xe buýt mới CNG trong giai đoạn năm 2018-2020. Nhằm đáp ứng cho số lượng xe buýt sử dụng CNG đang ngày một tăng cao thì PVGas South cũng đã tiến hành đầu tư 6 trạm nạp khí CNG dự kiến vận

hành vào đầu năm 2018 để tăng cường khả năng đáp ứng nhiên liệu và giảm chi phí tiếp nhiên liệu cho các doanh nghiệp vận tải.

## **Tiềm năng từ thị trường Bất động sản và Vật liệu xây dựng**

Thị trường Bất động sản năm 2018 được đánh giá sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định nhờ sự ổn định kinh tế vĩ mô, nhu cầu nhà ở tăng cao và tốc độ đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Trong đó, tiến trình hội nhập hóa thị trường bất động sản được kỳ vọng sẽ là sự chuyển mình chủ đạo của thị trường bất động sản trong năm 2018, đặc biệt là khi thị trường bán lẻ bất động sản sẽ mở cửa 100% cho các nhà bán lẻ nước ngoài. Nhu cầu tìm mua nhà ở và định cư của người nước ngoài tại Việt Nam sẽ gia tăng tính hấp dẫn của thị trường bất động sản Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Nếu năm 2017 là một năm gặt hái "quả ngọt" đối với các phân khúc nhà ở căn hộ thì năm 2018 được dự đoán sẽ chứng kiến sự trỗi dậy của phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng nhờ hưởng lợi từ xu hướng phát triển của ngành du lịch. Cụ thể, theo số liệu từ Tổng cục Du lịch, tính đến hết tháng 10/2017 Việt Nam đón gần 10,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng hơn 28% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách du lịch nội địa đạt 63,1 triệu lượt và có đến 30,5 triệu lượt khách lưu trú. Hòa nhịp với sự phát triển của ngành du lịch, nhiều đặc khu lớn có tiềm năng về du lịch như Khánh Hòa, Phú Quốc, Quảng Ninh... được kỳ vọng sẽ hút mạnh dòng vốn đầu tư và kéo theo xu hướng đô thị hóa diễn ra trong nhiều năm tới.

Đối với thị trường bất động sản Hồ Chí Minh thì xu hướng đô thị hóa đang được đẩy mạnh, các dự án hạ tầng lớn như Sân bay Long Thành, nối dài hệ thống Metro với Bình Dương và Đồng Nai sẽ càng thúc đẩy sự phát triển của ngành.

Với xu hướng tích cực từ thị trường bất động sản thì nhóm doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng - chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu khách hàng của PVGas South sẽ tiếp tục duy trì sự phát triển tích cực. Bộ Xây dựng cũng đã định hướng và có kế hoạch về việc thúc đẩy công suất sản xuất nhiều sản phẩm vật liệu xây dựng trong những năm tới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường.



# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2018 (TIẾP THEO)

## 7 MỤC TIÊU CỦA NĂM 2018



Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty.

Bám sát chiến lược phát triển bán lẻ của Tổng Công ty giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tập trung vào công tác phát triển thị trường bán lẻ, tạo độ phủ, tăng thị phần và tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu. Đặc biệt là tại các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Bộ.

Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu chung cho Công ty và các sản phẩm (nhãn hiệu) Công ty đang kinh doanh.

Tập trung sản xuất vỏ chai LPG cho PVGAS, đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài.

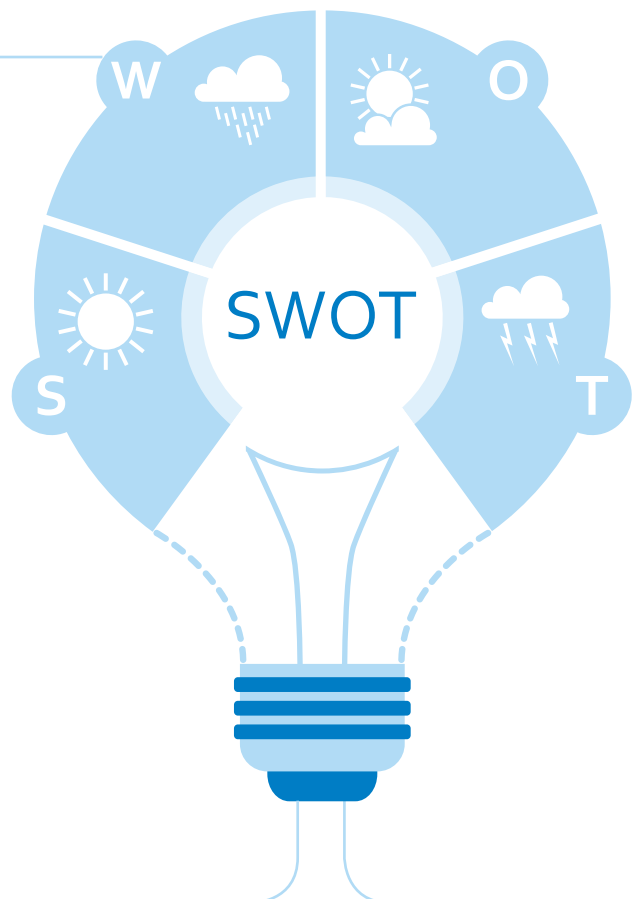
Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng Công nghiệp và Giao thông vận tải.

Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, trạm chiết, Nhà máy bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

### PHÂN TÍCH SWOT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA PVGAS SOUTH

Bối cảnh kinh doanh năm 2018 được dự báo sẽ diễn biến tích cực hơn tuy nhiên khó khăn và thử thách vẫn tồn tại song hành. Trước những biến động phức tạp của tình hình kinh tế thế giới, Ban lãnh đạo nhận thấy sự cần thiết trong việc xác định vị thế cạnh tranh cũng như hiểu rõ sức mạnh của PV Gas South là điều cần thiết. Từ đó có những định hướng chiến lược phù hợp để không ngừng gia tăng khả năng cạnh tranh, uy tín và hiệu quả kinh doanh.





## ĐIỂM MẠNH



- » PVGas South luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn, Tổng Công ty trong việc đảm bảo nguồn hàng, nhờ vậy hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ổn định.
- » Cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty không ngừng được cải thiện, chú trọng công tác xây dựng và cải tạo bồn chứa, trạm chiết nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- » Nhờ những nỗ lực trong công tác sản xuất, bán hàng với phương châm “Luôn hướng tới khách hàng”, Công ty dần đã trở thành một thương hiệu uy tín trên thị trường, từ đó khách hàng và các đối tác cũng ngày một tin dùng sản phẩm của PVGas South nhiều hơn.
- » Sự thích nghi cao đối với những thay đổi trong môi trường kinh doanh. Những chiến lược kinh doanh mới tận dụng sự phát triển của công nghệ thông tin nhanh chóng được Công ty áp dụng nhằm gia tăng tính cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.
- » Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro đặc thù, Công ty luôn duy trì sự tập trung vào công tác quản trị rủi ro trong khâu sản xuất và vận chuyển. Các phương án cải thiện sự an toàn trong kinh doanh, nâng cao chất lượng của dây chuyền sản xuất thường xuyên được Công ty thực hiện. Thành quả đạt được là Công ty không ghi nhận bất kỳ sự cố nào gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh và uy tín của PVGas South.
- » Mạng lưới kinh doanh hiện nay đã trải dài từ Quảng Trị đến Cà Mau, nhờ đó Công ty dễ dàng tiếp cận với nhiều bộ phận khách hàng khác nhau, nắm bắt và đưa ra giải pháp đáp ứng nhu cầu của họ.
- » Đối với công tác quản trị, Công ty ngày một hoàn thiện bộ máy tổ chức tinh gọn và hiệu quả, vừa đảm bảo luôn lắng nghe ý kiến của toàn bộ cá nhân trong Công ty, vừa không ảnh hưởng đến quy trình đưa ra quyết định.
- » Ban lãnh đạo Công ty luôn sáng suốt nắm bắt tình hình thị trường, kịp thời đưa ra những chính sách, phương hướng đúng đắn nhằm sử dụng có hiệu quả những nguồn lực của Công ty kết hợp với những thuận lợi từ bên ngoài. Bên cạnh đó, tập thể CBCNV luôn có sự đoàn kết, nhất trí cao trong việc nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, bám sát Nghị quyết mà ĐHĐCĐ đã thông qua từ đầu năm.

## ĐIỂM YẾU



- » Tại thị trường miền Nam, PVGas South đang chiếm thị phần lớn nhất, tuy nhiên thị phần chủ yếu vẫn nằm ở các tỉnh lẻ, trong khi những thị trường tiềm năng như khu vực Đông Nam Bộ, TP.Hồ Chí Minh vẫn chưa khai thác nhiều. Công ty đã có sự thâm nhập vào thị trường TP. Hồ Chí Minh thông qua việc trở thành nhà cung cấp chính cho hệ thống xe buýt chạy bằng khí CNG.
- » Hệ thống nhận diện thương hiệu chưa mạnh, công tác tiếp xúc, chăm sóc khách hàng sau bán hàng đã được chú trọng nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, PVGas South đã phần nào cải thiện được yếu điểm này với hàng loạt hoạt động đầu tư cho các chương trình quảng bá thương hiệu trong năm qua.
- » Nguồn cung khí phụ thuộc vào PV GAS.



# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2018 (TIẾP THEO)

## CƠ HỘI



- » Các doanh nghiệp trong nước nói chung và PVGas South nói riêng đã và đang bước ra biển lớn khi Việt Nam đang ngày một hội nhập sâu rộng hơn với bạn bè quốc tế. Các hiệp định thương mại ngày càng được các quốc gia chú trọng trong xu hướng hội nhập và thương mại hóa toàn cầu. Cụ thể, Việt Nam cùng 10 quốc gia khác trên thế giới đã chính thức ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tại Chile vào ngày 09/03/2018.
- » Công ty đang đứng trước cơ hội lớn để mở rộng đầu tư và phát triển thị phần đến nhiều khu vực và trên thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực ASEAN khi CPTPP chính thức được thông qua trong thời gian tới.
- » Sự tăng trưởng ổn định của kinh tế thế giới và khả năng bứt phá của nền kinh tế Việt Nam sẽ mang lại nhiều cơ hội cho Công ty trong việc nâng cao sản lượng cũng như doanh thu.
- » Môi trường kinh doanh đang ngày một trở nên bình đẳng nhờ những cải tiến trong những chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhờ vậy, những doanh nghiệp có thương hiệu như PVGas South sẽ có điều kiện nâng cao uy tín, mở rộng mạng lưới khách hàng, nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh cho Công ty.

## THÁCH THỨC



- » Cạnh tranh trên thị trường ngày một khốc liệt hơn với sự tham gia của không chỉ các doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài. PVGas South cần có chiến lược kinh doanh đúng đắn để vừa duy trì năng lực sản xuất, vừa xây dựng được nét văn hóa riêng của Công ty, từng bước tạo sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- » Tình trạng gian lận thương mại trong kinh doanh LPG vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực thị trường trong khi khung xử phạt vi phạm không đủ mạnh là thách thức nhức nhối đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của PVGas South. Trong năm vừa qua, các chiến lược áp dụng công nghệ trong việc xử lý các sản phẩm gas giả đã được Công ty đẩy mạnh và đã có những hiệu ứng tích cực.
- » Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dầu khí nên doanh thu của PVGas South chịu tác động trực tiếp từ giá dầu thế giới. Năm 2017, triển vọng hồi phục của giá dầu đã có sự tích cực hơn tuy nhiên khả năng tăng trưởng mạnh về giá vẫn cần được đánh giá cẩn trọng, rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng lên giá dầu vẫn còn tồn tại.
- » Trong thời kỳ hội nhập, các quy định pháp luật liên quan sẽ ít nhiều có những thay đổi. Vấn đề đặt ra cho Công ty là cần nắm bắt rõ những quy định này cũng như các hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia, đồng thời đầu tư cải tiến, áp dụng khoa học công nghệ mới vào quá trình sản xuất để cạnh tranh công bằng và lành mạnh, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực và trên thế giới.





Trên cơ sở nắm rõ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức mà Công ty đang có, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra những giải pháp nhằm giữ vững đà tăng trưởng.

## CÔNG TÁC AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT, VẬN HÀNH

Duy trì, cải tiến liên tục hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường.

Duy trì và thúc đẩy triển khai thực hành 5S trên toàn công ty.

Thường xuyên tăng cường công tác giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC và vận hành bảo dưỡng sửa chữa các công trình khí nhằm ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn, đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt.

Tổ chức các lớp tập huấn cho CB-CNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

Lựa chọn, chuyển giao, ứng dụng và làm chủ các công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường.

Tăng cường công tác kiểm tra an toàn, đánh giá nội bộ định kỳ tại tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định của Tổng Công ty và Công ty.



- » Tăng cường mở cửa hàng bán lẻ trực thuộc để hỗ trợ đại lý, khách hàng Horeca và tăng mức độ nhận diện thương hiệu.
- » Thuê nhân viên thời vụ hỗ trợ Tổng đại lý phát triển thị trường, nhằm tránh xung đột kênh phân phối.
- » Thực hiện các thương vụ M&A với các công ty kinh doanh LPG nhằm gia tăng chiều sâu cạnh tranh trong ngành.

Triển khai đội ngũ nhân viên bán hàng thời vụ cùng với nhân viên kinh doanh của Công ty và nhân viên kinh doanh tại các Tổng đại lý, đại lý phát triển thị trường tại các khu vực. Liên tục cập nhật hệ thống KPIs dành cho đội ngũ lao động thời vụ để phù hợp với tình hình thị trường.

Tiếp tục triển khai các chương trình, phương tiện truyền thông đạt hiệu quả trong năm 2018.

Thành lập Trung tâm Dịch vụ và Chăm sóc khách hàng tại các khu vực thành phố lớn, các khu trung tâm tại các tỉnh thành lớn, tạo định vị thương hiệu trong khâu sau bán hàng, góp phần gia tăng niềm tin của người tiêu dùng.

Tập trung đầu tư xây dựng thương hiệu thông qua việc xây dựng chiến lược thương hiệu, nhận dạng thương hiệu mới và đầu tư mạnh vào truyền thông để nâng cao sự nhận biết và sự yêu mến của khách hàng, giúp giảm lệ thuộc vào các đại lý phân phối. Xây dựng bộ máy marketing chuyên nghiệp.

Công ty sẽ tập trung đầu tư cải tiến, đổi mới công nghệ hiện đại, đảm bảo vận hành hiệu quả an toàn các trạm chiết nạp. Đầu tư hệ thống vệ sinh vỏ chai LPG tại các trạm chiết để đảm bảo vỏ chai LPG của PVGas South luôn mới và đẹp.

## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### KINH DOANH LPG

Công ty sẽ tập trung đầu tư cải tiến chất lượng sản phẩm, tạo định vị cho thương hiệu: áp dụng rộng rãi việc sử dụng lưới bảo vệ vỏ chai LPG và tem điện tử áp dụng mã QR code.

Phát triển kênh phân phối:

- » Phát triển kênh phân phối theo hướng phát triển Tổng đại lý/đại lý/cửa hàng. Quản lý hiệu quả kênh phân phối sẵn có.
- » Xây dựng kênh phân phối trọng điểm, xây dựng chiến lược, chính sách và phương thức bán hàng cho khu vực Đông Nam Bộ.
- » Tăng cường công tác bán lẻ tại các khu vực thị trường trọng điểm, phát triển hệ thống phân phối thông qua phát triển hệ thống đại lý cấp 2 nhằm tạo độ phủ sâu và rộng trong thị trường.



## GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (TIẾP THEO)



### KINH DOANH CNG

Chăm sóc và thường xuyên thăm hỏi khách hàng hiện hữu, đảm bảo công tác cung cấp CNG cho khách hàng được an toàn và liên tục.

Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác sử dụng khí CNG để tăng hiệu quả kinh doanh CNG, đón đầu giá khí CNG đầu vào tăng cao trong những năm tiếp theo.

Cập nhật tình hình các nguồn nhiên liệu thay thế FO, DO, LPG để nhằm tư vấn khách hàng kịp thời và hợp lý.

Hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu cho CNG.

Hoàn thành quy hoạch các trạm nạp CNG cho GTVT trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh lân cận, giai đoạn 2018 – 2020 tầm nhìn 2025; từ đó làm cơ sở phát triển CNG cho GTVT.

Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng sử dụng nhiên liệu CNG trong công nghiệp và giao thông vận tải theo 03 hướng chính:

- » Tiếp cận trực tiếp với các khách hàng đang sử dụng FO, LPG để đàm phán, thuyết phục chuyển đổi sang sử dụng CNG.
- » Phối hợp, ký kết thỏa thuận hợp tác với Ban Quản lý các KCN để đầu tư các trạm cung cấp khí trung tâm, phát triển khách hàng tập trung, giảm thiểu chi phí đầu tư và vận hành.
- » Ký thỏa thuận với Cục xúc tiến thương mại của các Đại sứ quán các nước sắp đầu tư vào Việt Nam (Ấn Độ, Hàn Quốc...) để đón đầu những nhà đầu tư mới, tiềm năng.

### KINH DOANH VỎ CHAI LPG

Công ty chủ động cập nhập thông tin về tình hình nguyên vật liệu sản xuất vỏ chai LPG, lên kế hoạch chuẩn bị nguồn nguyên vật liệu đảm bảo tiến độ sản xuất và cung cấp vỏ chai LPG cho Tổng Công ty và khách hàng.

Nâng cấp nhà máy theo mô hình Nhà máy thông minh để tiết giảm chi phí trong sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ khác và đón đầu nhu cầu bảo dưỡng sửa chữa vỏ chai LPG trong các năm tiếp theo.

Chủ động tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước.

### TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH QUẢN LÝ KINH DOANH

Tiếp tục tập trung tái cấu trúc toàn bộ Công ty theo hướng chuyên môn hóa cao, giảm nhiều tầng quản lý trung gian nhằm khai thác tốt cơ hội kinh doanh, nâng cao hiệu quả, định biên lại nhân sự để tinh gọn bộ máy và cắt giảm chi phí.

Tái cấu trúc toàn bộ hệ thống bán hàng theo mô hình chuyên nghiệp, kiểm soát được hệ thống, theo từng giai đoạn thích hợp nhằm phục vụ đến tay người tiêu dùng cuối cùng. Tận dụng hệ thống để đa dạng hóa các dòng sản phẩm khác nhưng cùng kênh phân phối, cùng đối tượng phục vụ, tuyển dụng nhân sự phù hợp và có chuyên môn cao với hệ thống trả lương thưởng theo thị trường.

Đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông qua việc triển khai hệ thống quản lý bán hàng DMS, chăm sóc khách hàng CRM.

Tiếp cận công nghệ mới và tập trung đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt vỏ bình, nhằm phục vụ nhiều nhu cầu khác nhau của người tiêu dùng và khách hàng công nghiệp.

Tập trung chiếm lĩnh thị trường gas tiêu dùng thông qua triển khai hiệu quả chiến lược M&A.





## **TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính, nguồn vốn của Tổng Công ty, Tập đoàn, đảm bảo vốn cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn đảm bảo chất lượng và giá sản phẩm hàng hóa dịch vụ ở mức hợp lý. Tổ chức kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh.

Rà soát lại các chi phí hoạt động để giảm chi phí và có thể giảm giá bán nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, không để tình trạng công nợ quá hạn thanh toán.

## **PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC - ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN**

Sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, không tuyển thêm lao động khi khối lượng công việc không tăng.

Xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đề xuất nhân sự tham gia các khóa đào tạo đúng người phù hợp với yêu cầu từng chức danh công việc.

Xây dựng chính sách lương thưởng theo từng chức năng nhiệm vụ và theo năng lực của từng bộ phận, nhân viên.

Xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực trẻ, năng động sáng tạo.



## CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

### SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	SO SÁNH (%)
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	284.158	296.955	104,5%
-	LPG rời	Tấn	109.766	100.000	91,1%
-	LPG dân dụng	Tấn	174.392	196.955	112,9%
2	Vỏ chai LPG làm mới	Vỏ	371.524	370.000	99,6%
3	Khí nén CNG	Triệu Sm <sup>3</sup>	123,9	125	100,9%

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	SO SÁNH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.101,5	5.927	97,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	138,2	136	98,4%

### ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	LŨY KẾ GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN TỪ ĐẦU DỰ ÁN	KẾ HOẠCH NĂM 2018
<b>1</b>	<b>Giá trị vốn giải ngân</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>69,2</b>	<b>308,7</b>
	XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	69,2	298,7
	Mua sắm trang thiết	Tỷ đồng	-	10,0
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>308,7</b>
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	20,7	99,6
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	48,4	209,1

## DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI

STT	DỰ ÁN	ĐVT	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN NĂM 2018
1	Di dời kho và trạm chiết LPG của VT Gas tại cảng Đồng Nai	Tỷ đồng	35
2	Di dời và nâng cấp dây chuyền sơn sửa chai gas chi nhánh Miền Tây	Tỷ đồng	9
3	Nâng cấp trạm chiết LPG Bình Phước	Tỷ đồng	8
4	Di dời trạm chiết LPG Tây Ninh	Tỷ đồng	10
5	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, di dời các kho, trạm cho toàn PVGAS South	Tỷ đồng	21
6	Cải tạo và mở rộng hệ thống CNG cho 02 khách hàng hiện hữu (Nam Kim 03 và Vina One)	Tỷ đồng	23,1
7	Đường ống, thiết bị cấp CNG cho 03 khách hàng mới (Thép Việt Thành, dệt nhuộm Yu Yang, Zahomero VN)	Tỷ đồng	15
8	Trạm cấp khí CNG cho 03 khách hàng mới	Tỷ đồng	33,2
9	Trạm cấp CNG trung tâm tại Long Giang	Tỷ đồng	24,1
10	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải bến xe quận 08	Tỷ đồng	15,8
11	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải bến xe quận Tân Phú	Tỷ đồng	15,8
12	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải công viên 23/09	Tỷ đồng	15,8
13	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải bến xe Chợ Lớn	Tỷ đồng	25,2
14	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải bến xe Củ Chi	Tỷ đồng	15,8

## CHỈ TIÊU TIỀN LƯƠNG VÀ ĐÀO TẠO

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	SO SÁNH (%)
<b>1</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>				
	Số lao động bình quân	Người	985	985	100%
	Lương bình quân	Triệu đồng/ Người/tháng	14,1	14,5	103%
<b>2</b>	<b>Thực hiện đào tạo</b>	<b>Luợt người</b>	<b>1,669</b>	<b>2.218</b>	<b>132%</b>
<b>3</b>	<b>Kinh phí thực hiện đào tạo</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3,34</b>	<b>3,16</b>	<b>94%</b>

# DẤU ẤN CỦA TƯ DUY CHIẾN LƯỢC

## 04 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 82 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 93 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 99 Giao dịch, tiền lương và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, BGĐ
- 100 Quản trị rủi ro

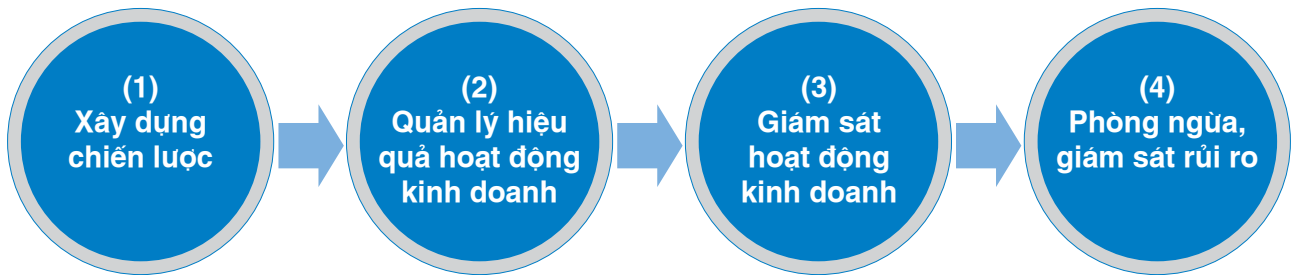






# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT trong năm 2017 đã thực hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm của mình tuân theo quy chế hoạt động, quy định điều hành, Điều lệ được ký kết và theo các quy định của pháp luật. Trong đó, HDQT hướng hành động của mình vào 04 nhiệm vụ chính:



## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

- » Phản ứng kịp thời với diễn biến phức tạp của thị trường dầu khí thế giới
- » Triển vọng kinh tế vĩ mô và sự vận động của ngành dầu khí trước các biến động trong sức khỏe nền kinh tế
- » Tình hình thị trường và đối thủ cạnh tranh

## QUẢN LÝ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- » Báo cáo của Ban điều hành
- » Báo cáo hiệu quả hoạt động kinh doanh
- » Báo cáo tình hình tài chính
- » Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư
- » Phân phối thu nhập cho cổ đông

## GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- » Theo dõi phản hồi từ các bên liên quan
- » Theo dõi phản hồi và ý kiến đóng góp từ CBCNV trong Công ty
- » Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế của Công ty, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến “An toàn - Chất lượng - Môi trường”

## PHÒNG NGỪA VÀ GIÁM SÁT RỦI RO

- » Quy trình quản trị rủi ro
- » Nhận diện các rủi ro có thể xảy ra và phân quyền và trách nhiệm giám sát/xử lý cho Ban điều hành
- » Theo dõi việc xử lý các rủi ro, đưa ra các giải pháp cải tiến quy trình

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 01 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên, 04 phiên họp HĐQT thường kỳ và nhiều lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT trong năm 2017.

**Một số Nghị quyết/Quyết định mà HĐQT đã ban hành trong năm 2017 như sau:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-KMN	10/01/2017	Thông qua điều chỉnh kế hoạch doanh thu năm 2016 của Công ty PV Gas South
2	02/NQ-KMN	20/01/2017	Họp HĐQT định kỳ Quý IV/2016; Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2016; Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017; Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
3	05/NQ-KMN	20/03/2017	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty
4	06/NQ-KMN	21/04/2017	Họp HĐQT định kỳ Quý I/2017: Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
5	218/QĐ-KMN	09/05/2017	Thông qua thành lập Chi nhánh và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh Công ty PV Gas South - Chi nhánh miền Đông tại Bình Thuận
6	08/NQ-KMN	17/05/2017	Thông qua việc thanh toán cổ tức còn lại năm 2016
7	327/QĐ-KMN	29/06/2017	Thông qua thành lập Chi nhánh và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh Công ty PV Gas South - Chi nhánh miền Trung tại Quảng Nam
8	09/NQ-KMN	20/07/2017	Họp HĐQT định kỳ Quý II/2017: Thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017, nhiệm vụ chỉ tiêu KH SXKD 6 tháng cuối năm 2017
9	385/QĐ-KMN	07/08/2017	Thông qua thành lập Chi nhánh và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh Công ty PV Gas South - Chi nhánh miền Tây tại Long An
10	408/QĐ-KMN	18/08/2017	Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH MTV khí hóa lỏng Việt Nam
11	10/NQ-KMN	05/10/2017	Họp HĐQT định kỳ Quý III/2017: Thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017, nhiệm vụ chỉ tiêu KH SXKD 3 tháng cuối năm 2017; Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt





# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

## THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. HĐQT hiện có 05 thành viên, các thành viên đều có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trong ngành dầu khí nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Cơ cấu thành viên và số lượng cổ phiếu sở hữu/đại diện được thể hiện trong bảng bên dưới:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần đại diện cho PVGas	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ
1	Ông Đỗ Tấn	Chủ tịch HĐQT	0	6.376.073	12,75%
2	Ông Vũ Quý Hiệu	Thành viên HĐQT	0	6.355.506	12,71%
3	Ông Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT	0	1.900.000	3,80%
4	Bà Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên chuyên trách HĐQT	0	3.000.000	6,00%
5	Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	13.157	0	0,03%

**Các tiểu ban thuộc HĐQT:** Không có

### Việc tham gia các khóa Đào tạo Quản trị của thành viên HĐQT

Hiện tất cả các thành viên trong HĐQT và Ban Giám đốc (bao gồm các chức vụ từ Thư ký trở lên) đều có chứng nhận đào tạo về Quản trị Công ty.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 01 thành viên chuyên trách và 01 thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể.

Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 10 phiên họp HĐQT, 11 lần có ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và quyết định với những nội dung quan trọng sau đây:

### QUÝ 1/2017

- » Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch doanh thu năm 2016 của Công ty.
- » Thông qua kết quả SXKD năm 2016.
- » Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- » Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- » Chấp thuận Quý tiền lương năm 2016 của Công ty.
- » Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng VN tại Đà Nẵng.
- » Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2017 cho Công ty và các Chi nhánh trực thuộc Công ty.

### **QUÝ 2/2017**

- » Phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- » Thông qua các Tài liệu liên quan trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- » Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2017 của Công ty.
- » Phê duyệt và Ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Công ty.
- » Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Đông tại Bình Thuận và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh;
- » Phê duyệt thanh toán cổ tức còn lại năm 2016.
- » Phê duyệt và Ban hành Quy chế thưởng an toàn của Công ty.
- » Phê duyệt quy hoạch cán bộ Công ty quản lý giai đoạn 2017-2021.
- » Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Trung tại Quảng Nam và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.

### **QUÝ 3/2017**

- » Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2017.
- » Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Tây tại Long An và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.
- » Thông qua việc chấm dứt hoạt động Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam.

### **QUÝ 4/2017**

- » Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2017.
- » Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017.
- » Phê chuẩn công tác cán bộ tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty.
- » Chấp thuận việc tái bổ nhiệm Trưởng phòng Kế Toán Chi nhánh Đồng Nai.
- » Phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành Công ty.
- » Chấp thuận Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

- » Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và với kinh nghiệm của mình, đã đưa ra các ý kiến đóng góp, tư vấn trong việc định hướng chiến lược cũng như các công tác giám sát, điều hành...
- » Nhìn chung, năm 2017, thị trường dầu khí có nhiều khởi sắc cùng với triển vọng lạc quan của kinh tế thế giới và trong nước. Dù vậy, sự biến động nhanh và mạnh của giá dầu khí khiến công tác điều hành và hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh gặp không ít khó khăn.
- » Trước bối cảnh đó, tập thể HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực không mệt mỏi, góp phần giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ giao phó. Hệ thống quản trị doanh nghiệp không ngừng được hoàn thiện, đáp ứng các chuẩn mực quy định, tích cực sắp xếp lại cơ cấu tổ chức để bộ máy vận hành hiệu quả cao nhất. HĐQT và tập thể Ban điều hành đã hoạt động tích cực với tinh thần chuyên nghiệp cao, tận tâm, minh bạch, vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông.

### QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG

- » Trách nhiệm đối với Cổ đông luôn được HĐQT dành sự chú tâm trong nhiều năm qua. Năm 2017, HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu PGS trên thị trường, HĐQT luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư.
- » Thường xuyên cập nhật trang thông tin điện tử (Website) của Công ty, đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên Website của Công ty.
- » Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông và người lao động.

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức tổng cộng

**90** tỷ đồng

bao gồm cổ tức còn lại của năm 2016 với tỷ lệ 8% vốn điều lệ (40 tỷ đồng) và tạm ứng đợt 1 cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ (50 tỷ đồng).



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và Bộ máy điều hành

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- » Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- » Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- » Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi cho HĐQT.
- » Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị hiện đại của công ty cổ phần, công tác này thực tế trong năm qua đã đạt kết quả, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đốc thúc, chia sẻ của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn,

đồng thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả.

Về việc giám sát công tác điều hành của Giám đốc, HĐQT đánh giá năm 2017 Giám đốc đã thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của HĐQT, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2017.

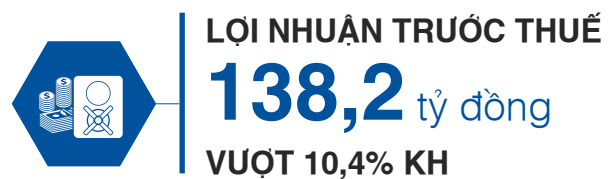
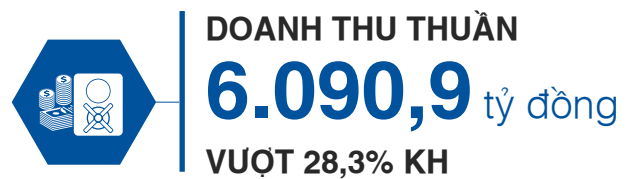
### Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017

Năm 2017, sự hồi phục mạnh mẽ của giá dầu thế giới đã mang lại làn gió mới cho thị trường khí thiên nhiên. Cụ thể, giá khí LPG bình quân năm 2017 đạt 17.683 VND/kg, tăng trưởng 17,68% so với năm 2016. Giá khí CNG cũng đạt mức hồi phục mạnh 26,3% so với mức giá bình quân của năm 2016.

Song hành với thuận lợi thì những thử thách vẫn hiện diện khi giá dầu biến động khá mạnh trong năm qua gây nhiều khó khăn trong việc đàm phán giá khí đầu vào và đầu ra.

Dù vậy, với các phương án kinh doanh và tiếp cận thị trường được Công ty thực hiện một cách hợp lý. Cùng sự nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo và Tập thể CBCNV, Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

### Chỉ tiêu sản lượng và tài chính





# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Hoạt động kinh doanh LPG

- » Phát triển công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thị trường của PVGas South, chú trọng phát triển kinh doanh hướng tới khách hàng tiêu thụ trực tiếp để gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- » Đẩy mạnh các hoạt động marketing, nâng cao nhận diện thương hiệu PETROVIETNAM GAS/Gas Dầu Khí/VT - Gas.
- » Tăng cường công tác chống hàng giả hàng nhái như áp dụng tem chống giả điện tử, truy xuất nguồn gốc, tích hợp QR Code.
- » Áp dụng các giải pháp kinh doanh LPG mới và hiện đại như ứng dụng gọi Gas tạo sự thuận lợi và đáp ứng nhanh chóng cho người tiêu dùng, giúp người tiêu dùng kiểm soát được nguồn gốc sản phẩm cũng như cập nhật các chương trình khuyến mãi, điểm thưởng. Việc áp dụng ứng dụng mới này không chỉ giúp nâng cao lòng tin của khách hàng mà còn giúp giúp nâng cao hiệu quả quản lý cho hoạt động kinh doanh LPG.
- » Đa dạng hóa các sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng: chai gas 6 kg cho sinh viên và người lao động, lưới nhựa bảo vệ chai gas 12 kg cho ngư dân sử dụng trên tàu.

### Hoạt động kinh doanh CNG

- » Tiếp tục tìm kiếm và đẩy mạnh phát triển thị trường CNG. Năm 2017, Công ty đã cấp khí cho 7 khách hàng mới, đàm phán và ký kết với 6 khách hàng. Đang trong quá trình đàm phán với nhiều khách hàng công nghiệp và các khu công nghiệp để đẩy mạnh mở rộng thị phần, phát triển khách hàng theo hướng đa dạng hóa ngành nghề.
- » Đối với cung cấp CNG cho lĩnh vực GTVT, Công ty đã tiến hành đàm phán nâng giá bán khí.

### Hoạt động sản xuất vỏ chai LPG

- » Tập trung sản xuất vỏ chai LPG đáp ứng nhu cầu nội bộ, khách hàng bên ngoài và nâng cấp hệ thống sơn sửa, bảo dưỡng sửa chữa nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cho giai đoạn sắp tới.
- » Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng thị trường trong nước và thị trường quốc tế như Bangladesh và thị trường Đông Nam Á.
- » Ký hợp đồng bảo dưỡng vỏ chai LPG cho Total Gaz VN, Saigon Petro, Sopet Gas One,... bình quân mỗi tháng khoảng 40.000 vỏ chai LPG.



## CÔNG TÁC QUẢN LÝ

- » Áp dụng và từng bước hoàn thiện bộ chỉ tiêu KPIs cho nhân viên thời vụ phát triển thị trường, nhằm đảm bảo tính công bằng và khuyến khích nhân viên thị trường nỗ lực hoàn thành tốt công tác bán hàng.
- » Triển khai 5S: Hoàn thành triển khai Chương trình thực hành 5S tại Khối Văn phòng Công ty, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Bình Khí.

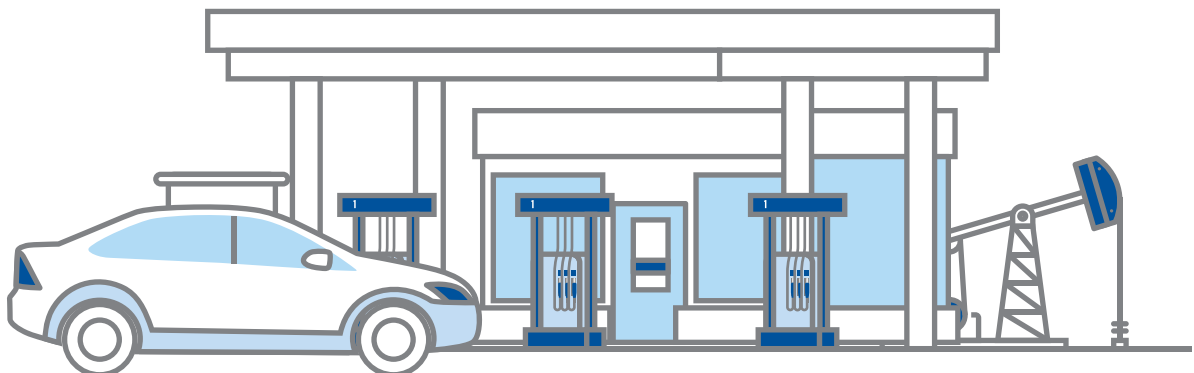


## CÔNG TÁC AN TOÀN

- » Trong năm qua Công ty đã đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các kho, trạm, hệ thống vận chuyển, phân phối LPG, CNG, xăng dầu và nhà máy sản xuất bình khí. Giúp đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục an toàn và đáp ứng đầy đủ nhu cầu khách hàng.
- » Hoàn thành cập nhật các tài liệu, đào tạo cập nhật nâng cấp Hệ thống quản lý AT-CL-MT theo phiên bản 2015.
- » Tiến hành rà soát, thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn 100% các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo đúng yêu cầu pháp luật.
- » Công tác huấn luyện được theo dõi và thực hiện đầy đủ. Công tác đào tạo an toàn bước 1, 2, 3 được thực hiện đầy đủ và định kỳ hàng năm tổ chức huấn luyện lại.

## CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- » Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp với hoạt động của Công ty.
- » Kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
- » Tăng cường công tác giám sát công nợ, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu, đảm bảo lợi ích cho công ty. Phối hợp cùng phòng kinh doanh định kỳ đánh giá năng lực tài chính - hoạt động của các khách hàng.
- » Đảm bảo nguồn vốn, đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán với đối tác, đảm bảo uy tín công ty và hoạt động sản xuất.





# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

## CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

- » Hoàn thành quyết toán dự án “Kho và Trạm chiết nạp LPG Cà Mau” vào tháng 07/2017.
- » Hoàn thành và quyết toán dự án “Mở rộng, nâng cấp kho và trạm chiết LPG Cần Thơ” vào tháng 7/2017.
- » Hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án kho trạm chiết LPG Bình Thuận “Di dời Trạm LPG Đất Đỏ - Bà Rịa - Vũng Tàu ra Bình Thuận” vào tháng 11/2017.
- » Hoàn thành quyết toán dự án “Cải tạo, nâng cấp trạm cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải tại Đại học Quốc gia - Thủ Đức” vào tháng 12/2017.
- » Dự án “Di dời kho và trạm chiết LPG của VT Gas tại cảng Đồng Nai” thực hiện điều chỉnh, hoàn thiện dự án đầu tư theo mặt bằng mới, điều chỉnh tổng mức đầu tư. Chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2018.
- » Dự án “Di dời, nâng cấp trạm chiết LPG AGas tại Vũng Tàu” hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.
- » Dự án “Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân” hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 01/2018.
- » Dự án “Nâng cấp trạm nén CNG Hiệp Phước” hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 01/2018.
- » Dự án “Nâng cấp dây chuyền sơn sửa chai gas - Nhà máy Bình khí Dầu khí” hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.
- » Dự án “Mua kho đạm tại KCN Trà Nóc Cần Thơ” nhận bàn giao kho đạm vào tháng 9/2017.
- » Dự án “Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm trong toàn Công ty” hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12/2017.

## GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2017

Trong năm 2017, với kết quả kinh doanh tốt và ổn định, cổ phiếu PGS của Công ty đã thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, có giá trị cao, và Công ty đã nhận được nhiều danh hiệu, giải thưởng do các tổ chức uy tín bình chọn, khen tặng trong năm qua, cụ thể như sau:



Là một trong

**30** Doanh nghiệp  
**THỰC HIỆN QUẢN TRỊ  
CÔNG TY TỐT NHẤT HNX  
2016-2017**



và là một trong

**30** Doanh nghiệp  
**MINH BẠCH NHẤT**

của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ năm 2013 đến năm 2016.



TIẾP NỐI THÀNH CÔNG TRONG  
CÁC NĂM 2013, 2014, 2015, 2016, NĂM 2017  
CÔNG TY ĐÃ ĐẠT GIẢI

Top **30**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT  
NĂM 2016**

do Sở GDCK TPHCM và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức, đây cũng là lần thứ 5 Công ty đạt được giải này.

## KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018



Kinh tế thế giới được nhận định sẽ tiếp tục duy trì sự ổn định trong năm 2018. Hoạt động đầu tư, công nghiệp chế tạo và thương mại kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì sự hồi phục khả quan. Theo ước tính từ Ngân hàng Thế giới (World Bank), nền kinh tế thế giới có thể gia tăng tốc độ tăng trưởng GDP lên 3,1% trước khả năng gia tăng công suất hoạt động sản xuất trên toàn cầu.

Tuy nhiên, dù mang lại nhiều hy vọng nhưng bức tranh tăng trưởng vẫn chứa đựng những rủi ro tiềm ẩn đến từ (1) Sự hạn chế các biện pháp kích cầu của nhiều quốc gia phát triển sau khi đã thoát khỏi thời kỳ khủng hoảng, (2) Chính sách thắt chặt tiền tệ, gia tăng lãi suất của nền kinh tế Mỹ, cùng (3) Khả năng xuất hiện chiến tranh thương mại khi Mỹ sẽ tăng cường các chính sách bảo hộ thương mại.

Do đó, tăng trưởng kinh tế sẽ có sự phân hóa mạnh giữa các nhóm quốc gia trên thế giới. Động lực tăng trưởng dẫn dắt của thế giới sẽ đến từ các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển với dự báo sẽ đạt tốc độ tăng trưởng GDP lên đến 4,5% nhờ tiềm năng tăng trưởng tại các nước xuất khẩu nguyên vật liệu. Nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ xu hướng phân hóa này khi hội tụ đầy đủ tiềm năng để duy trì khả năng tăng trưởng kinh tế thuộc nhóm cao nhất của khu vực Châu Á. Tuy nhiên, để có thể duy trì khả năng tăng trưởng kinh tế bền vững, nền kinh tế trong nước cũng cần phải chú ý đến các rủi ro tiềm tàng từ quá trình tăng trưởng nhanh như sự gia tăng lạm phát, thiếu hụt nguồn lao động trẻ và các vấn đề liên quan đến môi trường.

Song song với tiềm năng tăng trưởng kinh tế, ngành khí năm 2018 sẽ tiếp tục chờ đợi những tín hiệu lạc quan hơn của thị trường dầu khí. Giá dầu thế giới đã hồi phục mạnh mẽ trong năm vừa qua và kỳ vọng sẽ tiếp tục nối dài xu hướng hồi phục trong năm 2018. Sự hồi phục của giá dầu thế giới sẽ hỗ trợ cho khả năng gia tăng biên lợi nhuận cùng các dự báo tăng trưởng trong tương lai của Công ty.

Bên cạnh những yếu tố hỗ trợ, thị trường khí vẫn đang đối diện với những khó khăn chưa thể giải quyết triệt để xuất phát từ tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh LPG vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực thị trường.

Với xu hướng tình hình chung như vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, HĐQT xác định những nội dung chính cần thực hiện như sau:

- » Tiếp tục hoàn thiện và duy trì hoạt động của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty. Xây dựng và hoàn thiện bộ máy HĐQT theo chuẩn mực của quốc tế.
- » Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành theo quy định hoặc được mời để cùng ban điều hành xử lý kịp thời các công việc. Trách nhiệm đối với cổ đông sẽ tiếp tục được HĐQT đề cao và chú trọng.



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

## KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018 (TIẾP THEO)

- » Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của BGĐ, tình hình kinh doanh để có những hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng.
- » Tập trung chỉ đạo, định hướng BGĐ và toàn thể CBCNV hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sản xuất được đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- » Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực theo hướng bền vững, chất lượng và hiệu quả, hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ thông qua cụ thể như sau:
  1. Xây dựng các kế hoạch phản ứng linh hoạt đối với các biến động của thị trường dầu khí. Tăng cường hiệu quả sử dụng chi phí nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh. Cùng với Ban Giám đốc làm việc với các Chi nhánh trực thuộc để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các Chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ năm 2018.
  2. Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  3. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu năm 2018 của Chiến lược phát triển bán lẻ LPG dân dụng của Tổng Công ty Khí Việt Nam theo phương án tăng trưởng nhanh tại thị trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Ngoài các giải pháp kinh doanh đang tiến hành thì Công ty sẽ tăng cường hoạt động M&A các cửa hàng kinh doanh LPG, đẩy nhanh tốc độ mở rộng thị trường
  4. Không ngừng gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh CNG và sản xuất bình khí.
  5. Tiến hành rà soát bộ máy quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động
  6. Tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch ĐHĐCĐ chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động. Trong đó thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh CNG (không bao gồm chi phí mua khí) tối thiểu 5%.
  7. Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.
  8. Thực hiện rà soát, hiệu chuẩn, xác định năng lực cần thiết và tổ chức đào tạo đảm bảo 100% CBCNV có đầy đủ năng lực để thực hiện công việc (theo yêu cầu pháp luật, hiểu rõ máy móc thiết bị và thấu hiểu quy định quản lý, thành thạo trong quy trình nghiệp vụ, quy trình vận hành, bảo dưỡng sửa chữa...).
  9. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng chuyên môn gia tăng hiệu quả làm việc. Tiến hành rà soát và xây dựng các chính sách khen thưởng phù hợp khích lệ nhân viên.
  10. Khuyến khích và phát huy sự sáng tạo trong toàn thể CBCNV công ty trong hoạt động sản xuất và kinh doanh
  11. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án, cụ thể như sau:
    - » Hoàn thành quyết toán các dự án Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân, Nâng cấp Trạm nén CNG Hiệp Phước, Nâng cấp dây chuyền sơn sửa chai gas của nhà máy BKDK, Trạm chiết nạp LPG Bình Thuận ... dự kiến hoàn thành quyết toán các dự án trong quý 3/2018.
    - » Thực hiện đầu tư dự án Di dời kho và Trạm chiết LPG của VTGas tại cảng Đồng Nai.
    - » Di dời, nâng cấp dây chuyền sơn sửa chai gas chi nhánh Miền Tây, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2018.
    - » Nâng cấp trạm chiết nạp LPG Bình Phước, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2018.
    - » Di dời trạm chiết nạp LPG Tây Ninh, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2018.
    - » Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, di dời các kho, trạm cho toàn KMN, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2018.
  12. Đầu tư các dự án cấp CNG cho khách hàng công nghiệp, các Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt hiệu quả kinh tế cao.



## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thục Quyên	Trưởng ban	14.473	0,029%
2	Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên	0	0%
3	Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	6.578	0,013%

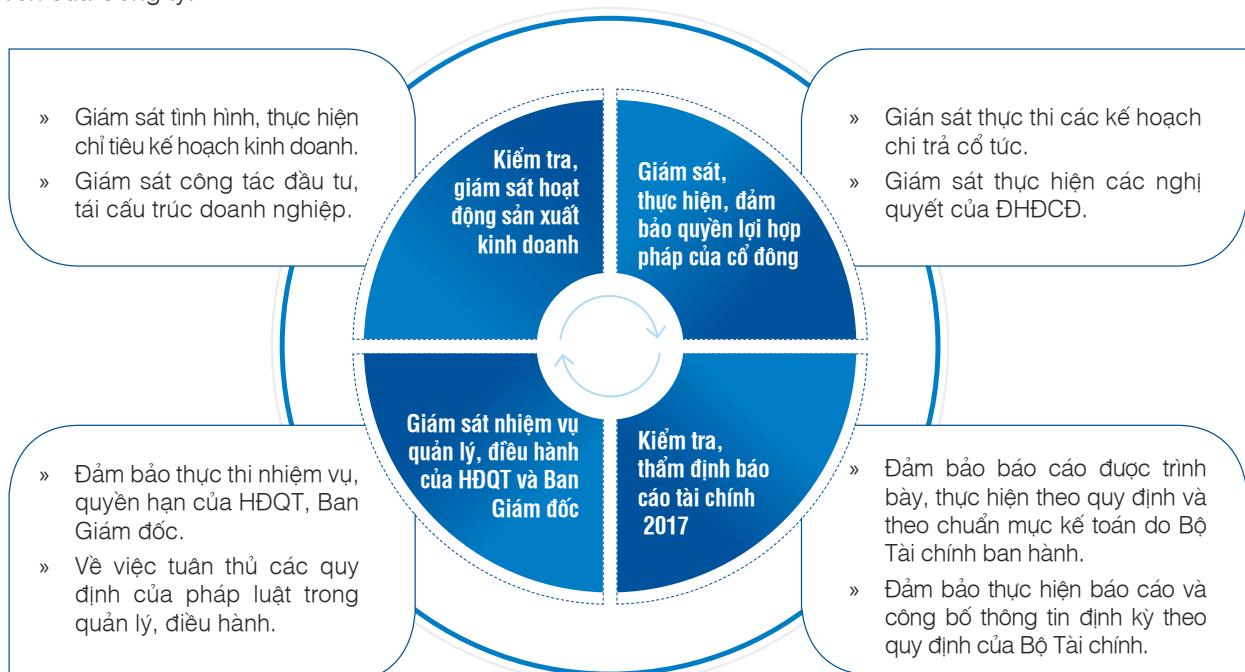
## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ kế hoạch của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua, trong năm vừa qua Ban Kiểm soát luôn bám sát kế hoạch nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua để triển khai giám sát, theo dõi, đốc thúc quá trình thực hiện và báo cáo của toàn Công ty, đặc biệt là HĐQT và Ban Giám đốc, trong phạm vi nghĩa vụ và quyền hạn được quy định rõ tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Cụ thể như sau:

- » Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- » Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Hỗ trợ HĐQT trong việc phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- » Theo dõi, kiểm tra, giám sát hệ thống nhằm nắm bắt thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.
- » Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra giám sát tại các đơn vị trong Công ty, kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và các quy trình kiểm soát nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài chính trong toàn Công ty. Cuối năm thành viên BKS tham gia giám sát công tác kiểm kê vốn, tài sản cuối năm tại các đơn vị trong Công ty.
- » Tham gia giám sát công tác kiểm kê vốn tài chính cuối năm tại các đơn vị trong Công ty. Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên như Kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty.





# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

## TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2017 Ban Kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 01 cuộc họp đột xuất để bầu Trưởng Ban Kiểm soát. Nội dung của các cuộc họp bao gồm:



Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2017 của Ban Kiểm soát.



Tham gia đóng góp ý kiến trong việc sửa đổi, ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty, Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Công ty.



Xây dựng và thông qua Báo cáo giám sát hàng quý, bao gồm: đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Công tác quản lý và thu hồi công nợ; Công tác quản lý đầu tư XDCB, đấu thầu mua sắm thiết bị, hàng hóa. Giám sát việc thực hiện chia cổ tức theo đúng Nghị Quyết ĐHĐCĐ.



Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.



Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty.

## KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017

### Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016
1	Doanh thu thuần	6.090,9	4.971,9
2	Lợi nhuận gộp	1.125,7	941,0
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	137,0	420,5
4	Lợi nhuận khác	1,2	2,0
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	138,2	422,6
6	Lợi nhuận sau thuế	109,8	341,7
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.695	6.334

## Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% Thực hiện kế hoạch
1	Tổng Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4.745,6	6.090,9	128%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	125,2	138,2	110%

### Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

So với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do ĐHĐCĐ giao: Các chỉ tiêu sản lượng đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể: sản lượng LPG đạt 103,8% sản lượng kế hoạch, CNG đạt 107,7% sản lượng kế hoạch.

Các chỉ tiêu tài chính trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do ĐHĐCĐ giao được xây dựng trên cơ sở giá dầu 50 USD/thùng, giá LPG CP 376,5 USD/MT. Thực tế trong năm 2017, giá dầu bình quân ở mức 54 USD/thùng, giá CP khoảng 323 USD/MT (72% so với kế hoạch).

So với các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch: Doanh thu thực hiện 6.090,9 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch; năm 2017, lợi nhuận trước thuế ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch năm.

So với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, kết quả ghi nhận sự tăng trưởng trên các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu, riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2016 là do trong năm 2016 Công ty có khoản lãi từ chuyển nhượng vốn và cổ tức được chia khoảng 330 tỷ đồng.

Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị được thực hiện đúng tiến độ, kịp thời đưa vào khai thác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- » Hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án: “Di dời trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ, Bà Rịa ra Bình Thuận”, dự án “Cải tạo nâng cấp trạm CNG cho phương tiện GTVT tại Đại học Quốc Gia”, dự án “Di dời, nâng cấp trạm chiết Agas tại Vũng Tàu”, dự án “Nâng cấp dây chuyền sơn sửa chai gas của Nhà máy Bình khí Dầu khí”, dự án “Mua lại kho đạm khu công nghiệp Trà Nóc, Cần Tho”,



#### SẢN LƯỢNG LPG

# 103,8%

SO VỚI KẾ HOẠCH



#### SẢN LƯỢNG CNG

# 107,7%

SO VỚI KẾ HOẠCH



#### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

# 138,2 tỷ đồng

ĐẠT 110% KẾ HOẠCH

dự án “Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm toàn Công ty”.

- » Tiếp tục thi công và hoàn thiện dự án “Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân”, dự án “Nâng cấp trạm nén CNG Hiệp Phước”.
- » Hoàn thành quyết toán dự án “Kho và trạm chiết nạp LPG Cà Mau”, dự án “Mở rộng và nâng cấp kho và trạm chiết LPG Cần Tho”.
- » Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay, các công trình đã/đang được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.

## Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông

- » Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2016 là 8%/Vốn điều lệ bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đã thông qua; tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2017 là 10%/Vốn điều lệ bằng tiền mặt.
- » Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

## Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

### Một số chỉ số tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
1	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	49,52	50,81
2	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	50,48	49,19
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	58	57
2	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	42	43
<b>III</b>	<b>Chỉ số khả năng thanh toán</b>			
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,90
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,96	1,01
<b>IV</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,8	15,18
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ SH	%	11,41	35,3

Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của UBCKNN. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, tình hình luân chuyển tiền tệ phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo

quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2017 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo. Công ty đã bảo toàn, phát triển được vốn, các chỉ số tỷ suất lợi nhuận đạt kế hoạch.

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện.

### Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức và các nghị quyết khác của ĐHĐCĐ

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2016 là 8%/VĐL bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua. Tạm ứng cổ tức năm 2017 là 10%/VĐL bằng tiền mặt.

Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

### Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc

Tổng kết công tác giám sát của Ban Kiểm soát đối với nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc, trong năm vừa qua, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ và quyền hạn theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Về trách nhiệm, nghĩa vụ và hoạt động giao dịch của người

quản lý và người có liên quan, trong năm 2017 Ban Kiểm soát không ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban quản lý Công ty. Các giao dịch với người quản lý, người có liên quan được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật.



HDQT, Giám đốc cũng đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Các cuộc họp HDQT đều có sự hiện diện và giám sát của Ban Kiểm soát. Các ý kiến của Ban Kiểm soát đối với HDQT và Ban Giám đốc đều được phản ánh đầy đủ và kịp thời.



#### **Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị**

HDQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

HDQT đã ban hành các Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HDQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2017, HDQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HDQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2017.

HDQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị Quyết, Quyết định của HDQT và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.



#### **Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Ban giám đốc Công ty**

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định. Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Cụ thể, lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa. Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng. Chấn chỉnh sát sao việc tuân thủ quy chế quản lý Tiền-hàng-công nợ để hạn chế rủi ro. Thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.

Lãnh đạo Công ty đã làm tốt công tác luân chuyển cán bộ, hoàn thiện bộ máy tổ chức, vừa đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, điều hành, vừa đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tạo sự chủ động trong sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên.

Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch. Việc thực hiện ký kết Hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.



#### **Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành**

Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Các công trình được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.

Đảm bảo thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định của Bộ Tài chính.

## **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HDQT và Ban Giám đốc**

Giữa Ban Kiểm soát và HDQT, Ban Giám đốc luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HDQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.

Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của HDQT, các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia

đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp HDQT đều có sự hiện diện và giám sát nội dung từ Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo sự hoạch định và vận hành chiến lược theo đúng tầm nhìn của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình HDQT và ĐHĐCĐ. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HDQT và Ban Giám đốc.



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

Năm 2018, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện các công tác theo dõi, kiểm tra một cách cẩn trọng và có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, từ đó kịp thời phát hiện những vấn đề còn tồn đọng trong hệ thống quản lý điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty và tìm ra biện pháp khắc phục.

Bên cạnh đó, việc giám sát của Ban Kiểm soát cần đảm bảo không cản trở hoạt động bình thường của HĐQT cũng như quá trình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Một số nhiệm vụ ưu tiên của Ban Kiểm soát trong năm 2018 cụ thể như sau:



Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và chiến lược phát triển đến năm 2025.



Phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị cũng như tại văn phòng Công ty.



Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.



Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2018. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.



Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ.



Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các cơ chế chính sách mới ban hành, giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung kịp thời những vấn đề chưa phù hợp nhằm đảm bảo sự tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.



Lựa chọn và đề xuất Công ty Kiểm toán độc lập có năng lực, kinh nghiệm và uy tín để cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC Công ty trong năm 2018.

## GIAO DỊCH, TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BKS, BGD



### TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên trong HĐQT, BKS, BGD theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Nguồn quỹ thưởng và phúc lợi các kỳ của quỹ phúc lợi được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế

thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác tuân theo Quy chế và Thỏa ước lao động tập thể của PVGas South.

Trong năm 2017, theo quyết định của ĐHĐCĐ, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, BGD như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thưởng (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Tổng thu nhập (VNĐ)
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>					
1	Đỗ Tấn	Chủ tịch HĐQT	975.607.899	-	975.607.899
2	Vũ Quý Hiệu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	976.418.527	-	976.418.527
3	Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên chuyên trách HĐQT	814.196.717	-	814.196.717
4	Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	824.816.717	-	824.816.717
5	Hà Anh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>					
1	Nguyễn Thục Quyên	Trưởng Ban Kiểm soát	781.901.699	-	781.901.699
2	Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	350.790.875	-	350.790.875
3	Phạm Tuấn Anh	Thành viên	-	16.399.996	16.399.996
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>					
1	Đặng Văn Vĩnh	Phó Giám đốc	739.554.175	-	739.554.175
2	Đào Hữu Thắng	Phó Giám đốc	768.236.336	-	768.236.336
3	Nguyễn Hải Long	Phó Giám đốc	744.497.881	-	744.497.881

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2017, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc không có giao dịch cổ phiếu PVGas South.

### CÁC GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN

Trong năm 2017, những người liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc không có giao dịch cổ phiếu PVGas South.

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

### VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.



## QUẢN TRỊ RỦI RO

PVGas South luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro, bao gồm rủi ro chính trong hoạt động cũng như các rủi ro bất thường.

Công tác quản trị tốt giúp giảm thiểu tối đa các tác động từ rủi ro có thể mang lại, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động, đảm bảo việc hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra và đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

### Quy trình quản trị rủi ro của PVGas South

Quy trình quản trị rủi ro của PVGas South được xây dựng một cách đồng nhất và rõ ràng trong từng khâu, nhằm đảm bảo công tác quản trị và báo cáo được thực hiện một cách hiệu quả.

**Bước 1:** Xác định bối cảnh của Công ty, nhu cầu mong đợi của các bên quan tâm.

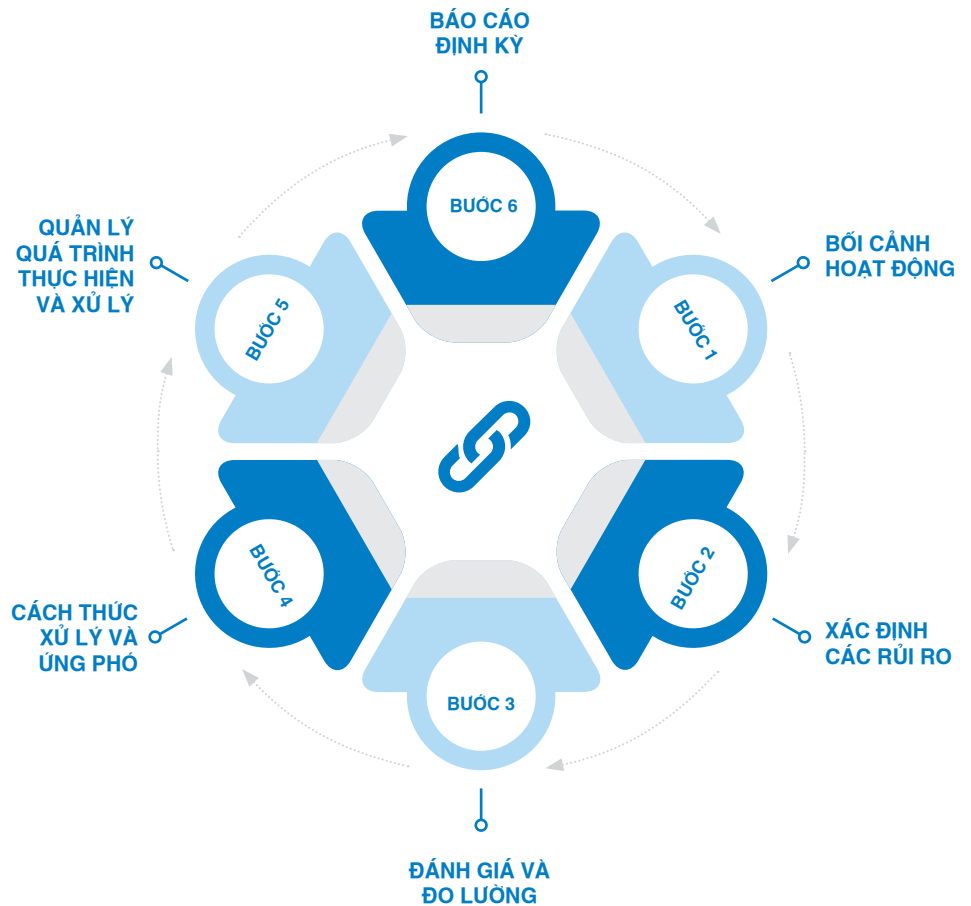
**Bước 2:** Xác định các rủi ro có thể gặp phải, có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành các mục tiêu.

**Bước 3:** Đánh giá và đo lường ảnh hưởng từ các rủi ro đến hoạt động của Công ty. Xác định các rủi ro quan trọng mà Công ty cần phải tập trung nguồn lực để ứng phó.

**Bước 4:** Đưa ra cách thức xử lý và ứng phó phù hợp nhất đối với từng loại rủi ro, để giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng mà rủi ro có thể mang lại.

**Bước 5:** Theo dõi quá trình quản lý rủi ro để đảm bảo hiệu quả của việc ứng phó với rủi ro, nhanh chóng đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

**Bước 6:** Định kỳ báo cáo lên các cấp quản lý về hoạt động quản trị rủi ro: những rủi ro mà Công ty đang gặp phải, biện pháp xử lý và các giải pháp gia tăng hiệu quả quản lý rủi ro.



## Hoạt động quản lý rủi ro tại PVGas South

### Hoạt động quản lý rủi ro được thường xuyên thực hiện:

- » Hoạt động quản lý rủi ro được Ban điều hành và nhân viên của từng bộ phận trong Công ty xác định và theo dõi, quản lý hàng ngày, kịp thời ngăn ngừa, sửa chữa và khắc phục nhanh chóng các tổn thất phát sinh nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn duy trì sự liên tục, an toàn và hiệu quả.

### Hoạt động quản lý rủi ro gắn liền với chiến lược phát triển:

- » Công tác quản lý rủi ro luôn song hành với quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động cũng như chiến lược phát triển của từng bộ phận và toàn Công ty. Chiến lược quản trị rủi ro là một phần quan trọng trong việc vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PVGas South.

### Công tác giám sát và quản lý:

- » Trưởng các bộ phận (An toàn và Môi trường, Tài chính, Đầu tư, Nhân sự...), Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và HĐQT thực hiện thiết lập và giám sát quản lý rủi ro, xác định những rủi ro lớn mà Công ty có thể gặp phải trong năm, cũng như thường xuyên theo dõi các rủi ro trong hoạt động của từng bộ phận/Công ty. Phối hợp đồng bộ với các phòng ban khác để có thể hạn chế rủi ro mà không ảnh hưởng đến tính hiệu quả và sự nhất quán của chiến lược kinh doanh. Hàng năm thực hiện công tác đánh giá và cải tiến quy trình quản lý rủi ro để phù hợp với sự thay đổi của các yếu tố nội tại bên trong Công ty cũng như môi trường kinh doanh bên ngoài.



## Rủi ro gặp phải và Phương pháp quản trị

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn trung và dài hạn, PVGas South đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) rủi ro về kinh tế, (2) rủi ro về cạnh tranh, (3) rủi ro về hoạt động kinh doanh, (4) rủi ro môi trường, (5) rủi ro pháp lý, chính sách, và (6) rủi ro đặc thù ngành Dầu khí.



**RỦI RO  
VỀ KINH TẾ**



**RỦI RO  
VỀ CẠNH TRANH**



**RỦI RO  
VỀ HOẠT ĐỘNG  
KINH DOANH**



**RỦI RO  
MÔI TRƯỜNG**



**RỦI RO PHÁP LÝ,  
CHÍNH SÁCH**



**RỦI RO ĐẶC THÙ  
NGÀNH DẦU KHÍ**



## QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

### RỦI RO KINH TẾ

#### Bối cảnh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dầu khí nói chung và của PVGas South nói riêng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu thế giới. Dù giá dầu tiếp tục duy trì sự hồi phục tích cực nhưng năm 2017 vẫn được coi là một năm đầy biến động của yếu tố này. Chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC đã nhất quán hơn nhưng sự hồi phục của ngành khai thác dầu đá phiến ở Mỹ đã khiến cho giá dầu biến động không ngừng. Bên cạnh đó là các rủi ro về địa chính trị, biến động của đồng USD càng khiến cho việc dự báo giá dầu càng trở nên khó khăn. Với độ nhạy cao với giá dầu thế giới, điều này đã khiến việc quản lý giá bán gặp nhiều khó khăn, tác động không nhỏ đến khả năng quản trị doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

#### Phương pháp quản trị:

- » Chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố vi mô, vĩ mô, những biến động trên thị trường nhằm dự báo trước tình hình sắp tới nhằm đề ra phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định.
- » Chủ động thực hiện các biện pháp phòng hộ rủi ro trước các biến động vĩ mô ngoài dự kiến.
- » Xây dựng phương pháp quản trị nguyên liệu đầu vào và đầu tư hệ thống kho chứa lớn phục vụ cho việc tích trữ nguồn hàng, giúp chủ động trong công tác quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả.
- » Xây dựng và tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đối tác và các nhà cung cấp nguyên liệu, giúp tạo thuận lợi cho Công ty trong công tác quản lý từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất, bảo quản và phân phối hàng hóa.



#### Thành quả đạt được trong 2017

PVGas South đã chủ động được nguồn khí nhập khẩu với giá thành thấp hơn 20 USD so với thị trường.

Công tác dự báo tốt đã giúp Công ty có những điều chỉnh kịp thời trong việc đàm phán giá đầu vào/đầu ra cũng như xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý.

Qua đó, giúp Công ty nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính với thành quả rõ nét đó là Tỷ lệ lãi gộp năm 2017 đạt gần 19%.

### RỦI RO VỀ CẠNH TRANH

#### Bối cảnh:

Với những tiềm năng lớn đối với nền kinh tế và cuộc sống, thị trường kinh doanh LPG ngày càng chứng kiến sự xuất hiện của nhiều công ty cạnh tranh. Sự góp mặt của các Tập đoàn đa quốc gia, các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và mạng lưới công ty TNHH nhỏ lẻ đã đặt PVGas South vào một cuộc cạnh tranh ngày càng gay gắt với nhiều thách thức. Tuy vậy, với lợi thế về uy tín và thương hiệu, mảng kinh doanh LPG của PVGas South đã và vẫn không ngừng gặt hái thành công, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

Mối lo về sản phẩm LPG kém chất lượng vẫn hiện hữu theo thời gian khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn diễn biến phức tạp trên thị trường. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có PVGas South, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng...

#### Phương pháp quản trị:

Trước sự cạnh tranh ngày một quyết liệt của thị trường, PVGas South đã chủ động đề ra phương hướng cụ thể nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào:

- » Nâng cao trình độ quản lý và đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, xúc tiến thương mại, quảng bá rộng rãi...
- » Cải tiến và hoàn thiện các chiến lược bán hàng - marketing. Đặc biệt lưu tâm đến sự phát triển của mạng lưới tiêu thụ, các kênh tiêu thụ tiềm năng mới trên thị trường.



## RỦI RO VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Bối cảnh:

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí, PVGas South luôn đối diện với những rủi ro từ các yếu tố mang tính vĩ mô, thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những biến động ngoài dự đoán của giá dầu sẽ ảnh hưởng phức tạp đến thị trường tiêu thụ và khả năng quản lý chi phí và giá bán sản phẩm của Công ty. Ngoài ra, với đặc thù đầu tư lớn vào tài sản cố định có tính chuyên môn phức tạp, bất kì một sự cố về tài sản xảy ra sẽ khiến Công ty mất nhiều thời gian để khắc phục, sửa chữa, có thể ảnh hưởng đến tiến trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

### Phương pháp quản trị:

PVGas South luôn cố gắng tìm kiếm giải pháp tối ưu cho việc quản lý tốt các chi phí đầu vào, chọn thời điểm trữ hàng tồn kho phù hợp nhằm đưa giá vốn của Công ty xuống mức thấp nhất có thể, thường xuyên nâng cấp và bảo trì hệ thống kho chứa, trạm chiết để giữ vững chất lượng và thế chủ động trong khâu thành phẩm.

Đối với cơ sở hạ tầng, Công ty thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình vận hành của máy móc, thiết bị, trạm chứa, hệ thống sản xuất từ đó kịp thời phát hiện những hư hỏng để khắc phục, đảm bảo tính ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thành lập các tổ kiểm tra chất lượng công trình, lập kế hoạch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa máy móc trang thiết bị nhằm đảm bảo sự vận hành công suất sản xuất ổn định và an toàn.

Về công tác quản trị dự án đầu tư vốn, Công ty luôn đề cao khả năng quản trị nguồn lực nhằm duy trì tính hiệu quả của các dự án đầu tư. Thực hiện các chiến lược ký kết hợp đồng linh hoạt và phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro tiềm ẩn trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, Công ty còn chú tâm đến việc xây dựng, chuyên môn hóa bộ phận quản lý dự án, kết hợp hài hòa chuyên môn, kinh nghiệm hoạt động của Công ty với tiềm lực tài chính của công ty đối tác nhằm gia tăng tính hiệu quả của dự án đầu tư mới.

### Thành quả đạt được trong 2017

Công tác quản lý chi phí được Công ty chú trọng thực hiện trong năm 2017. Nhờ quản lý chi phí tốt nên tổng chi phí của Công ty chỉ ở mức 5.962,4 tỷ đồng. Điều này đã góp phần không nhỏ giúp Công ty đạt lợi nhuận trước thuế với 138,2 tỷ đồng, vượt 10,4% kế hoạch năm.

- » Xây dựng mạng lưới phân phối, đã trải dài từ Quảng Trị đến các tỉnh miền Nam cho phép Công ty tiếp cận được với nhiều khách hàng ở các khu vực khác nhau.
- » Tăng cường đầu tư hệ thống chiết nạp vệ tinh. Hiện hệ thống chiết nạp của Công ty đã có mặt ở khắp các thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Nhằm hạn chế nguồn khí lậu rã tràn vào thị trường, Công ty có chính sách chiết khấu cao cho các đại lý.
- » Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, kịp thời lắng nghe phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp.
- » Công tác đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất cũng được chú trọng, tiến tới mục tiêu tăng năng suất lao động và giảm chi phí sản xuất.
- » Tận dụng những lợi thế về nguồn cung cấp, về thương hiệu và sự tin tưởng của khách hàng để mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất cho phù hợp với thời kỳ phát triển mới.
- » Thực hiện các biện pháp quản trị phù hợp nhằm đảm bảo duy trì tính thích ứng đối với sự chuyển động không ngừng của thị trường khí khu vực và toàn cầu.

### Thành quả đạt được trong 2017

Với các biện pháp quản lý phù hợp và hiệu quả, năm 2017, Công ty đã đạt những thành quả đáng khích lệ khi sản lượng tiêu thụ LPG và CNG đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ.

#### Cụ thể:

- » Sản lượng tiêu thụ LPG đạt 284.158 tấn, tăng 1,6% so với năm 2016. Trong đó, sản lượng LPG dân dụng đạt 174.392 tấn, tăng 5,9% so với năm 2016; sản lượng LPG rời đạt 109.766 tấn.
- » Sản lượng tiêu thụ CNG đạt 123,9 triệu Sm<sup>3</sup>, tăng 17,7% so với năm 2016.



## QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)



### RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

#### Bối cảnh:

Hoạt động đặc thù trong ngành kinh doanh sản phẩm khí, những sự cố và tổn hại trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Ngoài ra, những chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất cũng có thể gây ô nhiễm môi trường nếu không được xử lý kịp thời và an toàn.

#### Phương pháp quản trị:

Công ty đã luôn thực hiện tốt việc: tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng - nước, tuân thủ nghiêm ngặt việc xử lý chất thải, nước thải...

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức môi trường trong công tác sản xuất vận hành đối với cán bộ nhân viên, ràng buộc hiệu quả kinh doanh với những mục tiêu về chất lượng, sức khỏe và sự an toàn của môi trường.

#### Thành quả đạt được trong 2017

Trong năm 2017, Công ty không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường.

### RỦI RO PHÁP LÝ

#### Bối cảnh:

Là một CTCP đã niêm yết trên sàn chứng khoán, PVGas South phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật pháp quốc tế, Luật thương mại quốc tế...các Nghị định, Thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác.

Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới. Nhằm bắt kịp xu thế chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình cập nhật và hoàn thiện. Các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

#### Phương pháp quản trị:

Công ty luôn có ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, để chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực hiện các chương trình tuân thủ kỉ luật, xác định các thay đổi trong bối cảnh pháp lý, thay đổi trong hệ thống và quy trình nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt những yêu cầu pháp lý tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH DẦU KHÍ

#### Bối cảnh:

Với đặc điểm dễ cháy nổ, công tác bảo quản, vận chuyển và phân phối các sản phẩm khí luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ và độ an toàn cao. Sự cố xảy ra do công tác này không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi hoạt động sản xuất của Công ty, gây thiệt hại về người và tài sản mà còn tạo nên nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu và mục tiêu phát triển bền vững của PVGas South.



## RỦI RO KHÁC

### Phương pháp quản trị:

- » Nhằm hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng nghiêm trọng mà rủi ro này mang lại, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, PVGas South đã luôn thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn kỹ thuật, tuân thủ các quy trình đảm bảo an toàn sản xuất và vận chuyển. Trong từng khâu thiết kế, chế tạo, vận hành và phân phối, Công ty đều đặt mục tiêu an toàn cho công nhân và người sử dụng lên hàng đầu.
- » Các sản phẩm bình chứa, kho chứa và khí của Công ty đều đạt các tiêu chuẩn về kích cỡ lưu trữ và chất lượng bảo quản.
- » Phối hợp với các đại lý, thường xuyên hướng dẫn các quy trình bảo quản và sử dụng an toàn sản phẩm cho Công ty, từ đó các đại lý có thể hướng dẫn lại cho khách hàng.

### Thành quả đạt được trong 2017

Không có tai nạn nghiêm trọng nào liên quan đến vấn đề cháy nổ mà nguyên nhân là những sai sót về kỹ thuật hay do quá trình vận chuyển.

### Bối cảnh:

Những rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất ngờ có thể gây thiệt hại to lớn về người và tài sản cho Công ty.

### Phương pháp quản trị:

Công ty luôn ý thức phải phòng chống những rủi ro này ở mức tối đa có thể bằng cách:

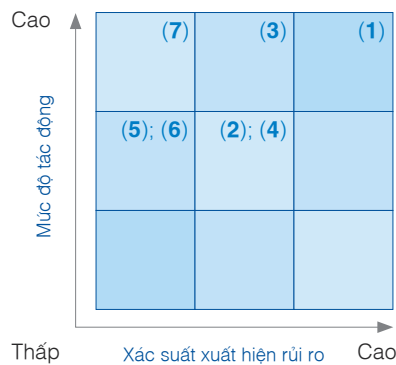
- » Luôn đảm bảo các biện pháp an toàn trong lao động, sản xuất, sử dụng các hình thức bảo hiểm đối với người và tài sản, đồng thời tích cực thực hiện cam kết bảo vệ môi trường để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và thiên tai.
- » Mua bảo hiểm cháy nổ tại các đơn vị kinh doanh nhằm giảm thiểu tổn thất trong trường hợp có sự cố xảy ra.

### Thành quả đạt được trong 2017

Không có tai nạn nghiêm trọng nào liên quan đến vấn đề cháy nổ mà nguyên nhân là những sai sót về kỹ thuật hay do quá trình vận chuyển.

## Ma trận đánh giá tác động của các rủi ro lên hoạt động kinh doanh của PVGas South

- (1) Rủi ro kinh tế
- (2) Rủi ro cạnh tranh
- (3) Rủi ro về hoạt động kinh doanh
- (4) Rủi ro về môi trường
- (5) Rủi ro pháp lý
- (6) Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí
- (7) Rủi ro khác



# DẤU ẤN CỦA TÂM LÒNG SẺ CHIA

## 05 BẢO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

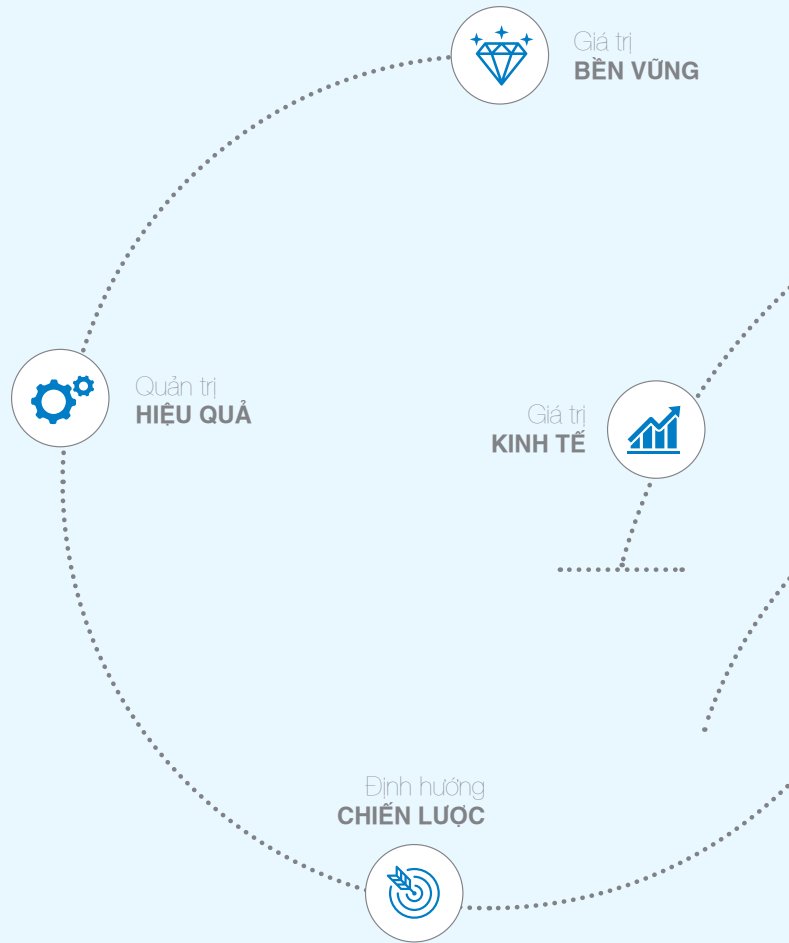
- 108 Thông tin chung
- 110 Sự tham gia của các bên liên quan quan trọng
- 110 Kênh tham vấn và kỳ vọng của các bên liên quan
- 111 Các vấn đề trọng yếu trong báo cáo
- 112 Hệ thống quản lý tích hợp tại PVGas South
- 114 Hệ thống các quy trình chính yếu
- 115 Đánh giá chi tiết kết quả thực hiện năm 2017
- 120 Hệ thống quản lý BES
- 121 Thực hành 5S
- 122 Trách nhiệm môi trường
- 128 Trách nhiệm xã hội
- 136 Hiệu quả hoạt động kinh tế







**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÀY ĐƯỢC PVGAS SOUTH LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2017 DƯỚI DẠNG MỘT BÁO CÁO TÍCH HỢP VÀO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, VÀ TẬP TRUNG VÀO CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU CHƯA ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC PHẦN KHÁC CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.**



**Kỳ báo cáo:** Báo cáo được lập theo niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2017. Báo cáo được lập định kỳ hàng năm.

**Phạm vi báo cáo:** Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2017 trong phạm vi toàn Công ty và các chi nhánh trực thuộc, bao gồm: Văn phòng tại TP.HCM, Chi nhánh Miền Đông, Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Nhà máy Bình khí Dầu khí, Chi nhánh VT Gas, Chi nhánh Miền Trung và Chi nhánh Nam Trung Bộ.

**Tiêu chuẩn áp dụng:** Tiêu chuẩn GRI 2016 – Cốt lõi

**Thông tin liên hệ:** Nếu Quý vị có ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với:

**Tổ Báo cáo Thường niên – CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (PVGas South)**

- : Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- : (84.28) 3910.0108 – 3910.0114
- : (84.28) 3910.0097 – 3910.0165
- : [www.pgas.com.vn](http://www.pgas.com.vn)



Đóng góp  
**NGÂN SÁCH**



Bảo vệ  
**MÔI TRƯỜNG**



Vật liệu  
**TÁI CHẾ**



Phát triển  
**HẠ TẦNG**

Nâng cao  
**NĂNG LỰC**



Giảm thiểu  
**NĂNG LƯỢNG**



Cải tiến  
**QUY TRÌNH**



Đa dạng  
**NHÂN LỰC**



Tiết kiệm  
**NGUỒN NƯỚC**



Sức mạnh  
**TẬP THỂ**



Xây dựng  
**CỘNG ĐỒNG**



Bình đẳng  
**GIỚI TÍNH**



DÙ TRONG VAI TRÒ LÀ NHÀ CUNG CẤP NHIÊN LIỆU, NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG HAY MỘT ĐƠN VỊ KINH DOANH THÌ PV GAS SOUTH ĐỀU CHỊU SỰ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐỊNH TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

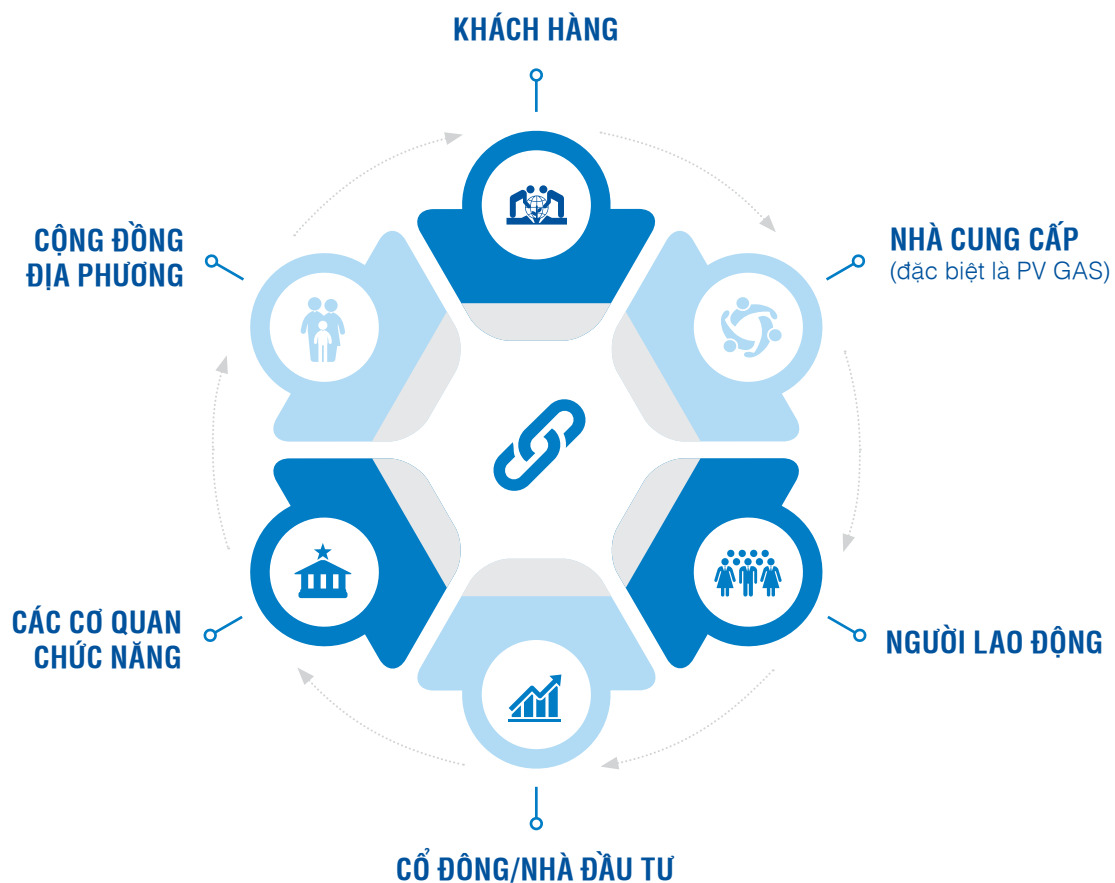


## SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN QUAN TRỌNG

Dù trong vai trò là nhà cung cấp nhiên liệu, nhà sử dụng lao động hay một đơn vị kinh doanh thì PVGas South đều chịu sự ảnh hưởng nhất định từ các bên liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, tạo dựng mối quan hệ bền vững và thường xuyên đối với các bên liên quan có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển bền vững của Công ty.

Các bên liên quan khác nhau sẽ có những vấn đề, kỳ vọng và mức độ ảnh hưởng khác nhau lên hoạt động của Công ty. PVGas South không chỉ xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan, mà còn thường xuyên trao đổi và tham vấn để thu thập thông tin nhằm đáp ứng kỳ vọng của họ.

**SAU KHI PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ, PVGAS SOUTH ĐÃ XÁC ĐỊNH ĐƯỢC CÁC BÊN LIÊN QUAN QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TY CẦN TẬP TRUNG**



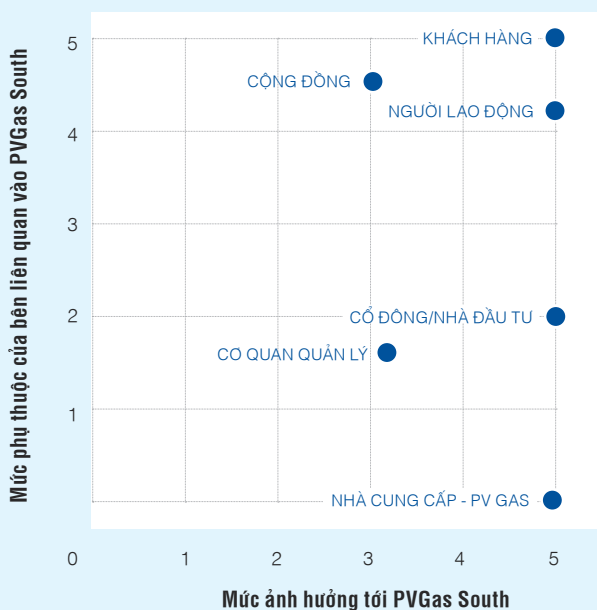
## KÊNH THAM VẤN VÀ KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Căn cứ việc tham vấn các bên liên quan, PVGas South có thể xác định được các vấn đề mà họ quan tâm và kỳ vọng. Việc tham vấn cũng giúp Công ty xác định được nội dung mà Báo cáo Phát triển Bền vững cần

phải tập trung để đáp ứng sự quan tâm và kỳ vọng đó. Đây cũng là những vấn đề mà Công ty nhận thấy có thể ảnh hưởng đến chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Bên liên quan	Kênh tham vấn	Mối quan tâm và kỳ vọng
KHÁCH HÀNG/ NHÀ CUNG CẤP	Hội nghị khách hàng, nhà cung cấp; Chương trình giao lưu. Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng. Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp.	Sự thỏa mãn về chất lượng, giá cả sản phẩm, dịch vụ Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán. Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục. An toàn trong vận hành và vận chuyển, Tác động đến môi trường
NGƯỜI LAO ĐỘNG	Hội nghị người lao động. Đánh giá khen thưởng định kỳ. Hoạt động của Công đoàn. Chương trình huấn luyện, đào tạo	Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp... Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội
CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	Gặp gỡ trực tiếp. Đại hội đồng cổ đông. Website Công ty và các kênh truyền thông.	Thành quả hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin
CO QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành và Tập đoàn tổ chức. Tham gia các tổ chức, hiệp hội.	Môi trường làm việc, chăm sóc về sức khỏe và an toàn lao động. Quản lý nước thải và chất thải, vấn đề môi trường. Việc tuân thủ các quy định pháp luật. Đóng góp vào cộng đồng địa phương
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu các tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng địa phương.	Môi trường, an toàn sản xuất và quyền lợi cho người lao động địa phương. Đóng góp vào cộng đồng địa phương

### Tầm quan trọng của các bên liên quan đối với PVGas South



## CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU TRONG BÁO CÁO

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tầm quan trọng của các bên liên quan, phân tích các kỳ vọng thông qua tham vấn, phản hồi, chúng tôi xác định các vấn đề trọng yếu được đề cập đến trong Báo cáo Phát triển bền vững này bao gồm:

- Vận hành hiệu quả cao nhất **Hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường (IMS)**.
- Cải thiện hiệu suất công việc thông qua áp dụng các công cụ quản trị hiện đại như: **Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp BES và Thực hành 5S**.
- Quản lý trách nhiệm môi trường thể hiện qua các lĩnh vực: **Năng lượng (GRI 302), Nước (GRI 303), Nước thải và Chất thải (GRI 306), và Tuân thủ về Môi trường (GRI 307)**.
- Quản lý trách nhiệm xã hội thể hiện qua các lĩnh vực: **Việc làm (GRI 401), Mối quan hệ Lao động/Quản lý (GRI 402), An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (GRI 403), Giáo dục và Đào tạo (GRI 404), Cộng đồng Địa phương (GRI 413)**.
- Hiệu quả Hoạt động Kinh tế thể hiện qua: **Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ (GRI 201-1)**.

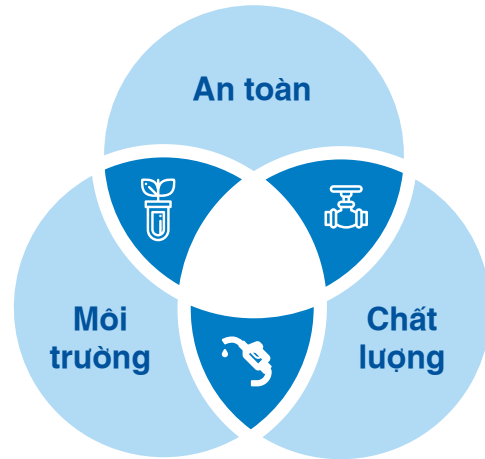


## HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP TẠI PV GAS SOUTH

Năm 2017, PV Gas South đã hoàn thành xuất sắc việc triển khai chiến lược hoạt động cũng như đạt được những kết quả khả quan khi các chỉ tiêu kinh doanh - hoạt động được ĐHCĐ giao phó đều được Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Bên cạnh sự nỗ lực từ ban lãnh đạo cùng tập thể CBCNV thì kết quả này cũng cho thấy vai trò vô cùng quan trọng và sự hiệu quả của hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường mà Công ty đang áp dụng.

PV Gas South áp dụng hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt đã được Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp giấy chứng nhận:



<b>OHSAS 18001 và ISO/ DIS 45001:2016</b>	Nhận diện các rủi ro về an toàn, sức khỏe của người lao động và đưa ra các biện pháp kiểm soát để đảm bảo an toàn và sức khỏe của người lao động cũng như thiệt hại về tài sản đồng thời tuân thủ luật pháp về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
<b>ISO 14001:2015</b>	Nhận diện các mối nguy về môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh và đưa ra các biện pháp kiểm soát để đảm bảo giảm thiểu tác động môi trường đồng thời tuân thủ các luật pháp về bảo vệ môi trường.
<b>ISO 9001:2015</b>	Thiết lập các quá trình hoạt động của Công ty và kiểm soát các hoạt động thông qua các chỉ số đo lường hiệu lực của quá trình, qua thực hiện cải tiến liên tục nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.
<b>ISO 50001</b>	Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và các tác động môi trường khác có liên quan cũng như chi phí năng lượng thông qua quản lý năng lượng một cách hệ thống.
<b>PAS 99:2012</b>	Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường.

Hệ thống quản lý này nhằm ngăn ngừa và tiến tới đảm bảo không có thiệt hại về Con người, Tài sản và Môi trường; đồng thời giảm thiểu các lãng phí về năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các hoạt động Sản xuất, Tàng trữ, Vận chuyển và Phân phối, Kinh doanh khí và các sản phẩm khí; cũng như hướng tới sự thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về nguồn nhiên liệu.

Hệ thống quản lý tích hợp được PV Gas South triển khai và áp dụng trên toàn hệ thống và các hoạt động của Công ty. Hệ thống quản lý tích hợp đã được Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp giấy chứng nhận.

### Lợi ích của áp dụng Hệ thống quản lý tích hợp

Việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý tích hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã giúp Công ty:

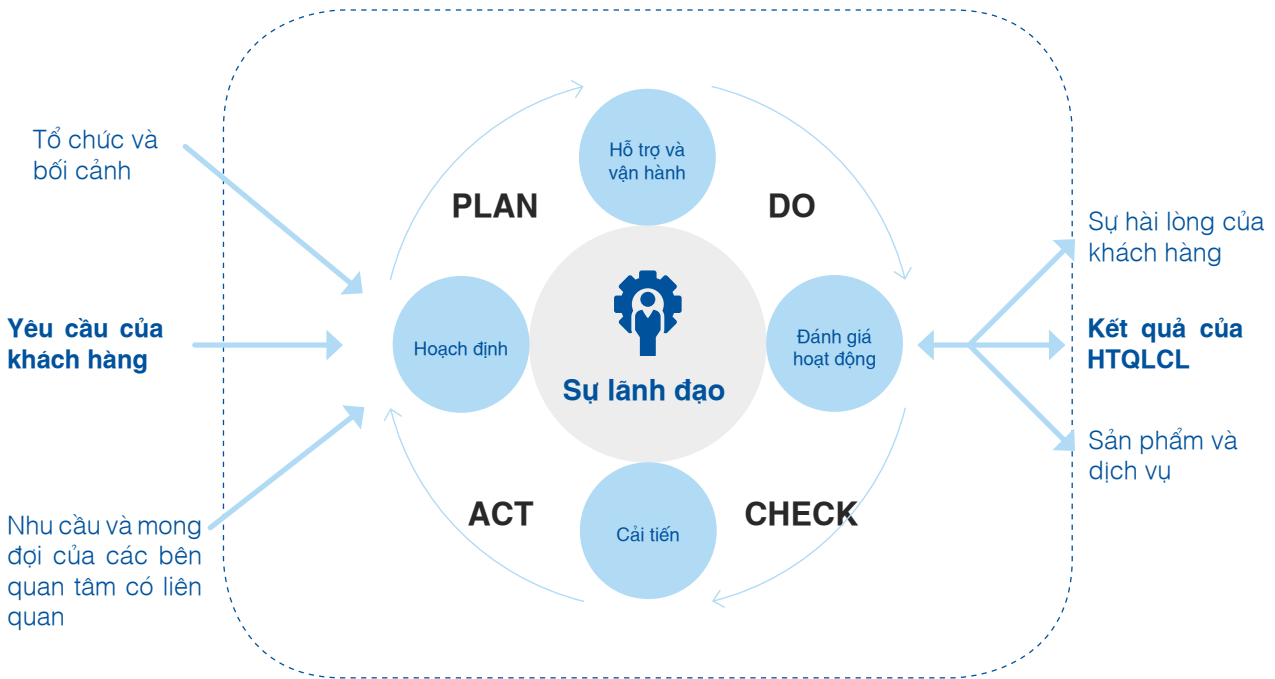
- » Giảm bớt sự trùng lặp, giúp các thành phần công việc tương tự (như đánh giá nguy cơ, đánh giá hệ thống...) hoạt động nhịp nhàng.
- » Giảm thiểu các xung đột giữa các thành phần tổ chức, quy trình hay nhiệm vụ công việc, tối đa hóa hiệu quả hoạt động, vận hành.
- » Thông tin đầu vào cho hoạt động phân tích phục vụ công tác điều hành, quản trị chiến lược sẽ tốt hơn.
- » Tối ưu hóa trong sử dụng các nguồn lực, qua đó giúp cải thiện chất lượng/năng suất/môi trường/...
- » Các hoạt động, chức năng của Công ty cải thiện năng suất rõ rệt thông qua hoạt động cải tiến liên tục.



## Nguyên lý quản lý tích hợp

Hệ thống quản lý tại PV Gas South được tích hợp dựa trên nguyên lý đánh giá - cải tiến liên tục Deming (PDCA): Plan- Do - Check - Act (Lập kế hoạch - Hỗ trợ và Hành động - Đánh giá kết quả hoạt động - Cải tiến).

### HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN - CHẤT LƯỢNG - MÔI TRƯỜNG



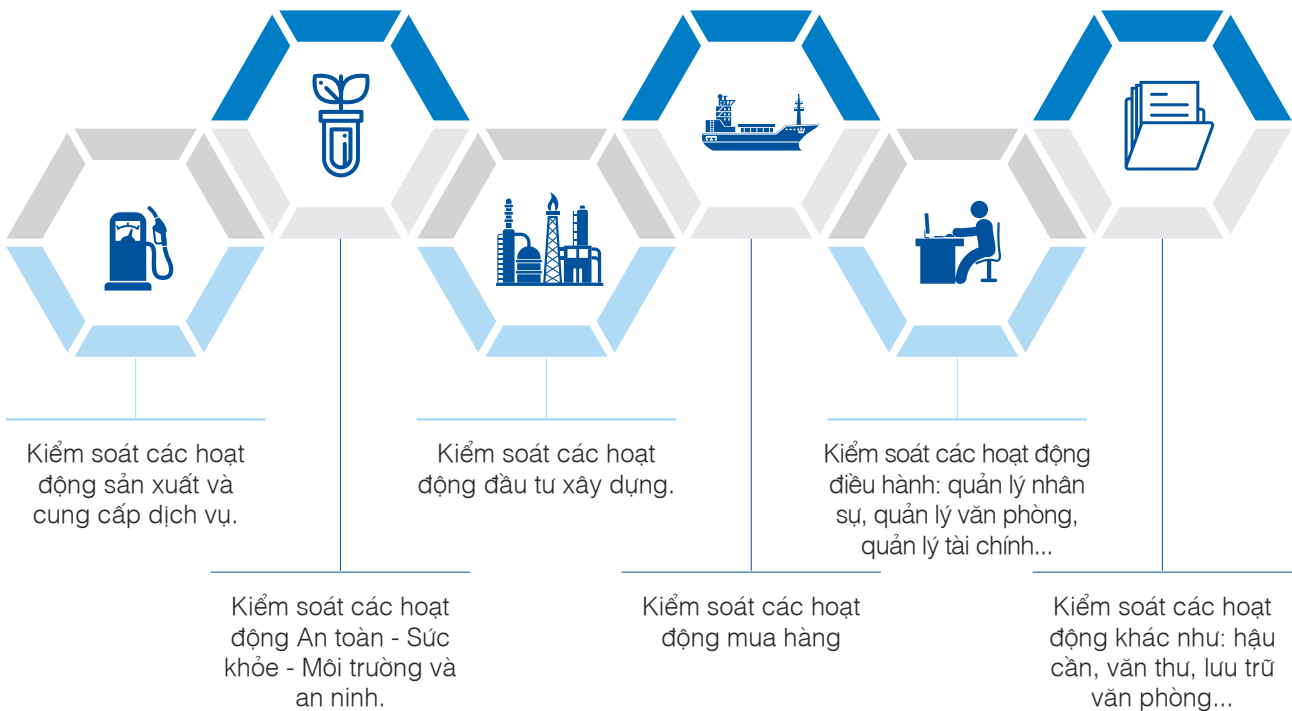


## HỆ THỐNG CÁC QUY TRÌNH CHÍNH YẾU

Một trong những trọng tâm của Hệ thống quản lý là áp dụng các quy trình kiểm soát hoạt động để đạt được các mục tiêu đề ra. Căn cứ vào bối cảnh kinh doanh, đặc thù của từng công việc, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận, Công ty xây dựng các quy trình vừa đảm bảo được mục tiêu kiểm soát phù hợp tiêu chuẩn, vừa tạo điều kiện thuận lợi để quy trình được tuân thủ và

giúp tổng thể Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tích cực.

Trong năm 2017, Công ty đã tiếp tục ban hành thêm 15 quy trình, đưa tổng số quy trình đang áp dụng lên con số 33 quy trình, tập trung vào các nhóm:



## ĐÁNH GIÁ CÁC MỤC TIÊU CHUNG CỦA NĂM 2017

STT	Mục tiêu	Tổng số chỉ tiêu	Số chỉ tiêu không đạt	Nội dung số chỉ tiêu không đạt/Nguyên nhân
1	Bảo đảm chất lượng, sản lượng cung cấp cho khách hàng.	4	0	-
2	Ngăn ngừa sự cố trong hoạt động vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và xây lắp trên công trình khí.	5	0	-
3	Kiểm soát các hoạt động có khả năng gây tác động môi trường.	2	0	-
4	Chuyển đổi thành công Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường sang phiên bản mới: 31/12/2017.	1	0	-



## SỰ THỎA MÃN CỦA KHÁCH HÀNG

Bộ phận Kinh doanh của Công ty chịu trách nhiệm chính cho các hoạt động marketing, quảng bá, chào bán sản phẩm, đồng thời thực hiện công tác phối hợp, công tác chăm sóc khách hàng sau khi bán hàng, đặc biệt là đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng với tần suất 6 tháng/lần để không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Định kỳ trước ngày 15/5 và 15/11 hàng năm, Bộ phận Kinh doanh xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng và sau khi được Ban Giám đốc phê duyệt, sẽ tiến hành phát phiếu đến khách hàng để thăm dò ý kiến. Kết quả sẽ được phân tích chi tiết nhằm mục đích không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng sự trung thành của khách hàng đối với Công ty và thu hút thêm khách hàng mới.

Tùy theo chủng loại mặt hàng và dịch vụ sẽ có thay đổi trong tiêu chí, tuy nhiên nhìn chung sự thỏa mãn của khách hàng được đánh giá căn cứ vào 08 yếu tố sau đây (với xếp loại từ Tốt - Khá - Trung bình - Kém):

-  Chất lượng sản phẩm do Công ty cung cấp
-  Thời gian giao sản phẩm đến khách hàng
-  Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Vận hành
-  Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kinh doanh
-  Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kế toán thanh toán
-  Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Nhân viên Kế toán công nợ
-  Thái độ, tác phong làm việc và nghiệp vụ của Tài xế
-  Cách xử lý các khiếu nại, kiến nghị (giá, sản lượng, thanh toán, dịch vụ sau bán hàng...)

Năm 2017, Công ty đã thực hiện đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng định kỳ hai lần vào tháng 6 và tháng 12 như quy định. Hoạt động này trong năm 2017 được khách hàng quan tâm và đánh giá rất cao khi số lượng phiếu phản hồi trả lại nhìn chung tăng khá mạnh. Với sự quán triệt từ Ban lãnh đạo, chất lượng sản phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt thể hiện qua số lần báo cáo hao hụt/chênh lệch giảm mạnh so với năm trước. Đa số các phản hồi đều hài lòng với các sản phẩm của Công ty. Thông tin phản hồi đánh giá thỏa mãn của khách hàng đã được Công ty thu thập và đánh giá, phân tích để đưa ra những biện pháp khắc phục phòng ngừa, nhằm đảm bảo sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Khách hàng	Số phiếu đánh giá thỏa mãn và phản hồi của khách hàng	
	Năm 2016	Năm 2017
Dàn dụng (LPG)	80	632
Rò rỉ (LPG)	23	21
Vỏ chai LPG	7	4
Khí nén CNG	28	27





## ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017 (TIẾP THEO)

### AN TOÀN TRONG TOÀN BỘ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH

Ngành Dầu khí có nhiều yếu tố rủi ro hoạt động cao; do đó, an toàn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong hoạt động của PV Gas South, nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động, tài sản cũng như cộng đồng và giúp gia tăng hiệu quả hoạt động.

Công ty đã không ngừng đẩy mạnh đầu tư, xây dựng, đổi mới quy trình, tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động của toàn bộ các đơn vị, từ đó kịp thời phát hiện những sai sót và có hướng khắc phục hợp lý cho từng trường hợp

#### Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa, bảo đảm an toàn trong vận hành

Năm 2017, Công ty đã tiến hành rà soát lại tất cả các hoạt động của đơn vị, thực hiện đánh giá lại rủi ro để cập nhật vào danh mục rủi ro, nhận định những tác động của môi trường và đề xuất các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro cho các hoạt động. Cũng trong khuôn khổ công tác rà soát, danh mục thiết bị và dây chuyền công nghệ cũng được theo dõi kỹ càng, tiến hành bổ sung đầy đủ các vật tư tiêu hao, thiết bị dự phòng để đảm bảo quá

trình vận hành không bị gián đoạn do thiếu hụt vật tư thiết bị.

Ngay từ đầu năm, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa cho tất cả các thiết bị, máy móc, phương tiện của đơn vị, đồng thời tổ chức thực hiện bảo dưỡng sửa chữa đầy đủ, đúng quy định, để bảo đảm độ tin cậy của thiết bị luôn được duy trì ở mức độ cao nhất.

#### Kết quả công tác bảo dưỡng, sửa chữa, phòng ngừa năm 2017

Thời gian	Bảo dưỡng ngăn ngừa			Bảo dưỡng đột xuất		
	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
Năm 2016	537	537	100%	301	301	100%
Năm 2017	509	509	100%	348	347	99%



### Công tác đăng kiểm, kiểm định và bảo hiểm

**Công tác đăng kiểm:** Để đảm bảo việc vận chuyển khí đến các khách hàng cũng như địa bàn kinh doanh của Công ty một cách an toàn, các phương tiện vận chuyển như xe tải, xe bồn, xe đầu kéo và romooc được đăng kiểm 100% theo đúng pháp luật,

Công ty đã thực hiện đăng kiểm đầy đủ cho các phương tiện vận tải để đảm bảo hoạt động vận chuyển được an toàn.

TT	Tổng số công trình/phương tiện	Số thiết bị đã được đăng kiểm	Tỷ lệ hoàn thành
1	Xe bồn vận chuyển LPG: 11 xe	Xe bồn vận chuyển LPG: 11 xe	100%
2	Xe tải chở chai: 41 xe	Xe tải chở chai: 41 xe	100%
3	Romooc vận chuyển CNG: 8 chiếc	Romooc vận chuyển CNG: 8 chiếc	100%

### Công tác kiểm định, hiệu chuẩn

Công ty luôn thực hiện đăng kiểm, kiểm định, hiệu chuẩn toàn bộ các phương tiện, thiết bị, máy móc có quy định về đăng kiểm và kiểm định kỹ thuật an toàn nghiêm ngặt và hiệu lực của các chứng chỉ, và xử lý các khuyến cáo của đăng kiểm... còn thời hạn sử dụng

Số thiết bị đã được kiểm định, hiệu chuẩn/tổng số thiết bị cần kiểm định theo yêu cầu.

TT	Tổng số thiết bị	Số thiết bị đã được kiểm định/ hiệu chuẩn	Tỷ lệ hoàn thành
1	Thiết bị theo dõi, đo lường: 1.616	1.616	100%
2	Máy, Thiết bị, Vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn: 918	918	100%

### Công tác mua bảo hiểm

Để phòng ngừa rủi ro, cũng như giảm thiểu thiệt hại khi có sự cố xảy ra, hàng năm PV Gas South đều chủ động mua bảo hiểm đầy đủ cho các văn phòng cơ quan, kho và trạm chiết nạp LPG, các trạm nén CNG, trạm cấp khí CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại khách hàng, bảo hiểm sản phẩm,...

### Công tác ứng cứu khẩn cấp (UCKC)

	Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo UCKC của Công ty, cập nhật kịp thời danh bạ điện thoại UCKC khi có thay đổi.		Định kỳ hàng năm, PVGas South tổ chức Hội thao và diễn tập Phương án có sự phối hợp của lực lượng Phòng cháy Chữa cháy tỉnh, Trung tâm Y tế dự phòng và các đơn vị trong ngành.
	Xây dựng phương án chữa cháy đối với phương tiện vận chuyển.		Tuân thủ theo sự phân công trực sự cố trong các ngày nghỉ Lễ, Tết, mưa bão.
	Triển khai quy trình ứng phó với các tình huống khẩn cấp theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý ISO và OHSAS, xây dựng các bài tập tình huống UCKC cụ thể tại đơn vị và tổ chức tập luyện theo kế hoạch.		Chuẩn bị sẵn sàng các vật tư, dụng cụ phòng chống lụt bão thiên tai và cách xử lý tình huống thiên tai gây ra.



## ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017 (TIẾP THEO)

### Kết quả thực hiện trong năm 2017:

Tổng số phương án UCKC được ban hành và cập nhật là 100 phương án.

Tiến hành diễn tập 100% các phương án: toàn bộ đã được diễn tập ít nhất 1 tháng/lần/đơn vị.

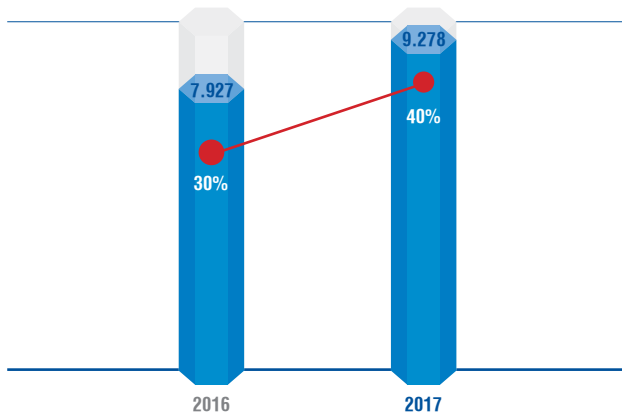
### Triển khai hiệu quả Chương trình STOP

Năm 2017, PVGas South đã ghi nhận 9.278 thẻ STOP, gấp 1,8 lần so với số thẻ của năm 2016, với tỷ lệ CBCNV tham gia tăng mạnh lên 40%.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số thẻ	7.927	9.278
Số người tham gia/ Tổng số CBCNV	30%	40%

**9.278**  
THẺ STOP

### Chương trình STOP



■ Tổng số thẻ ● Số người tham gia/ tổng số CBCNV

### Mạng lưới An toàn vệ sinh viên

Trong năm 2017, mạng lưới An toàn vệ sinh viên (ATVSV) gồm 116 người đã tích cực hoạt động trong công tác AT-VSLD, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đơn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc, các ATVSV đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đỗ xe không đúng vị trí, không sử dụng PTBVVN đầy đủ,... góp phần giảm thiểu các sự cố, tai nạn lao động xảy ra. Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ công tác ATVSV cho mạng lưới ATVSV của Công ty.

STOP là Chương trình Huấn luyện Quan sát An toàn hướng đến mục đích ngăn ngừa sự cố và thương tích. STOP được thiết kế đặc biệt cho người lao động trong mỗi tổ chức và giúp cho mỗi cá nhân nhận thức về an toàn, nhận diện và loại bỏ những hành vi hoặc những điều kiện không an toàn có thể gây ra tổn thất cho con người và tài sản.

PVGas South đã áp dụng chương trình STOP từ năm 2014. Những hành vi, điều kiện ảnh hưởng hoặc nhận thức chưa đúng về an toàn - sức khỏe - môi trường sẽ được người lao động phát hiện và trao đổi trong thẻ ghi nhận an toàn (STOP Card), thông tin này sau đó sẽ được Công ty thu thập, phân tích để có những cải tiến trong công tác quản lý an toàn.





### Kết quả công tác quản lý an toàn năm 2017

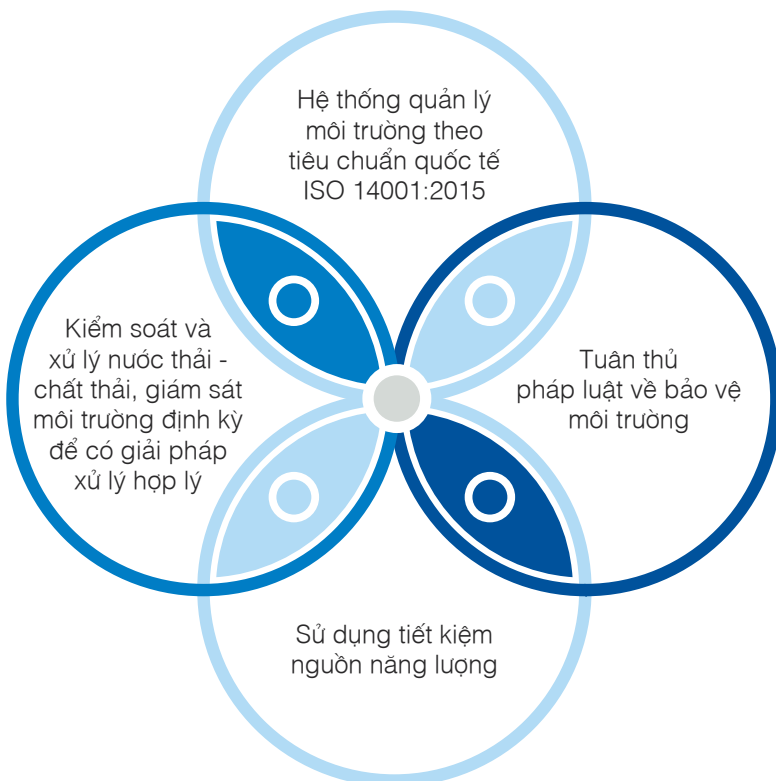
Với nỗ lực trong công tác quản lý an toàn năm 2017, Công ty đã hoàn thành tất cả các mục tiêu về an toàn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Chỉ tiêu	Đo lường
Số giờ làm việc an toàn	2.697.988
Số giờ vận hành an toàn	165.505
Số giờ dừng cục bộ thiết bị do sự cố trong năm	0
Tỷ lệ giờ vận hành an toàn/giờ vận hành công trình khí	100%

## QUẢN LÝ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh phát triển bền vững đang được cộng đồng quan tâm sâu rộng trên toàn cầu, trách nhiệm bảo vệ môi trường là công tác luôn được PVGas South chú trọng trong suốt lịch sử thành lập và hoạt động của mình. Việc tuân thủ trách nhiệm bảo vệ môi trường không chỉ thể hiện trách nhiệm trước cộng đồng xã hội, mà còn là “điểm cộng” cho uy tín của thương hiệu Công ty, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững. Điều này càng đặc biệt quan trọng khi Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực chế biến và phân phối khí, loại nhiên liệu thân thiện với môi trường.

Hệ thống quản lý trách nhiệm môi trường tại PVGas South tập trung vào 4 yếu tố trọng yếu sau:



Trong năm 2017, ngoài việc duy trì hiệu quả công tác môi trường như các năm trước, 20 công trình/dự án của Công ty đã có ĐTM hoặc Cam kết BVMT. Công ty luôn chú trọng đầu tư sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường. Công tác quản lý nước thải, chất thải nguy hại, và giám sát môi trường định kỳ đều được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo yêu cầu của quy định pháp luật, không bị phạt vi phạm quy định môi trường.

**Các thống kê chi tiết về hiệu quả công tác trách nhiệm môi trường được trình bày trong phần Trách nhiệm Môi trường**



## HỆ THỐNG QUẢN LÝ BES

PVGas South hiện đang áp dụng Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (BES). Đây là hệ thống giúp cấp quản lý có thể điều hành hầu hết các công việc của Công ty qua mạng Internet hoặc mạng nội bộ thông qua 03 cụm chức năng chính:

ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ	TRUYỀN THÔNG NỘI BỘ	TRAO ĐỔI THÔNG TIN
» Quản lý công việc	» Lịch tuần công ty	» Chat nội bộ
» Quản lý tin tức	» Lịch cá nhân	» Diễn đàn nội bộ
» Quản lý văn thư	» Danh bạ công ty	» Thu điện tử
» Quản lý chức danh	» Cơ cấu tổ chức	» Chia sẻ file
» Quản lý tài liệu chung	» Báo cáo thống kê	» Tin nhắn SMS
» Quản trị người dùng	» Kế hoạch công việc	» Tìm kiếm thông tin
» Quản lý thông báo		
» Quản lý nhóm riêng		

Việc áp dụng hệ thống BES đã và đang góp phần thúc đẩy tính chuyên nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, cải thiện năng suất và tiết kiệm chi phí quản lý, thể hiện qua:

### TĂNG HIỆU SUẤT LÀM VIỆC

- » Kế hoạch công việc và phân công nhiệm vụ rõ ràng, giúp thực hiện trôi chảy, hiệu quả cao.
- » Giảm mạnh tình trạng ngát dòng công việc của nhau.
- » Dễ dàng kế thừa kinh nghiệm làm việc bằng việc xem lại những công việc đã làm.
- » Thích ứng với các biến động nhân sự.
- » Giảm mạnh xung đột trong Công ty do mọi thông tin về công việc đều minh bạch.

### TIẾT KIỆM CHI PHÍ

- » Giảm chi phí liên lạc viễn thông nhờ giảm thời gian điện thoại để điều hành, trao đổi công việc.
- » Giảm chi phí in ấn giấy tờ.
- » Giảm chi phí do phải đi lại nhiều giữa các chi nhánh.
- » Giảm số cuộc họp và thời gian họp.







Bên cạnh việc xây dựng và triển khai hệ thống quản lý tích hợp, để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, hoạt động và an toàn, PV Gas South đã nghiên cứu và triển khai thực hiện thực hành 5S trong toàn Công ty.

Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Ý nghĩa
Seiri	Sort	Sàng lọc	Phân loại những thứ cần thiết và không cần thiết, loại bỏ những thứ không cần thiết, xác định đúng số lượng đối với những thứ cần thiết.
Seiton	Systematize /Stabilize	Sắp xếp	Sắp xếp những thứ cần thiết theo thứ tự ngăn nắp, khoa học, sắp xếp đúng vật đúng chỗ, sắp xếp các vị trí dụng cụ, máy móc, công nhân ... sao cho tiến trình làm việc trôi chảy và liên tục, không bị tắc nghẽn hay chậm trễ.
Seiso	Sweep /Shine	Sạch sẽ	Giữ gìn nơi làm việc, thiết bị, dụng cụ luôn sạch sẽ, hạn chế NGUỒN gây do bẩn, bừa bãi, luôn lau chùi có "Ý thức".
Seiketsu	Sanitize /Standardize	Săn sóc	Thiết lập một chương trình để duy trì việc thực hiện thường xuyên và có ý thức 3S trên, tổ chức việc thi đua và đánh giá kết quả thực hiện giữa các đơn vị để giữ vững và làm tăng sự quan tâm của nhiều người về 5S.
Shitsuke	Self-discipline / Sustain	Sẵn sàng	Thực hiện tốt, thường xuyên, có kỷ luật và tự giác 4S trên.



Thực hành 5S đã được PVGas South triển khai thực hiện trên toàn Công ty từ năm 2016. Để việc triển khai thành công, Công ty đã xây dựng các tài liệu và hệ thống quy tắc sản xuất, trong đó có lồng ghép các nội dung về 5S như các hoạt động 5S được tiến hành thường xuyên hàng ngày, các tiêu chí kiểm tra 5S, các bộ phận và cá nhân chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm tra 5S, triển khai các hoạt động đào tạo, tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện 5S. Đồng thời, đưa ra những hình thức thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích tốt trong việc thực hành 5S và đẩy mạnh phong trào cải tiến, đưa ra những phương pháp tối ưu hơn cho Công ty.

Việc triển khai thực hiện mô hình này đã giúp Công ty cải thiện môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng, kỷ luật hơn, giúp cắt giảm chi phí lao động, cũng như đưa ra các ý tưởng giải quyết công việc nhanh chóng và hiệu quả, góp phần không nhỏ vào kết quả hoạt động tích cực có được trong năm 2017.

**Đào tạo nhận thức, đánh giá về 5S trong năm 2017**

Năm 2017, Công ty đã tổ chức đào tạo nhận thức 5S cho 100% CBNV các đơn vị: Văn phòng Công ty, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Bình khí, Chi nhánh Miền Đông, Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh VT-Gas; đồng thời tổ chức đào tạo đánh giá viên nội bộ 5S cho 69 cán bộ.

**NHỮNG ĐIỂM TỒN TẠI TRONG NĂM 2017**

- (1) Hệ thống văn bản pháp luật thay đổi nhiều, đòi hỏi ngày càng khắt khe, còn thiếu những văn bản cụ thể hướng dẫn việc thực thi nên việc tuân thủ gặp nhiều khó khăn về trình tự thủ tục, yêu cầu về thời gian và chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định.
- (2) Địa bàn hoạt động sản xuất của PVGas South phân tán ở nhiều trạm khách hàng, chế độ làm việc theo ca kíp nên việc tổ chức phổ biến quy trình, đào tạo nhận thức về hệ thống quản lý An toàn- Chất lượng- Môi trường gặp nhiều khó khăn.
- (3) Hiện tại, PVGas South đang thuê 16 trạm chiết nạp, việc thuê chiết nạp bên ngoài tiềm ẩn nhiều rủi ro như việc quản lý về an toàn, quản lý chất lượng, khối lượng hàng chiết nạp gặp nhiều khó khăn...



## TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí, PVGas South thấu hiểu tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và luôn nỗ lực để tránh và giảm thiểu tối đa các tác động từ hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường xung quanh.

Với tầm nhìn và chiến lược nhất quán, Ban lãnh đạo quán triệt tinh thần tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường, ưu tiên đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng - nước, định kỳ quan trắc, giám sát môi trường để có các giải pháp phù hợp.

Đồng thời, Công ty cũng tăng cường hoạt động quảng bá, khuyến khích sử dụng LPG, CNG trong hoạt động sản xuất, giao thông góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực khí thải.

Thông qua các biện pháp quản lý môi trường, Công ty không chỉ thể hiện trách nhiệm trước cộng đồng và còn là một chiến lược đúng đắn để gia tăng uy tín cho thương hiệu, tạo thiện cảm và gắn bó của khách hàng, qua đó không ngừng cải thiện kết quả kinh doanh.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nhờ có chiến lược rõ ràng và triển khai thực hiện đồng bộ, Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2017, PVGas South không có bất kỳ vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường.

PVGas South đã xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực như:

» Áp dụng Hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn - Môi trường đạt các tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, OHSAS 18001: 2007 và Hệ thống quản lý tích hợp PAS 99: 2012 cho phạm vi kinh doanh LPG và khí CNG.

» Thực hiện đầy đủ các quy định về hóa chất, các bồn chứa, trạm chiết nạp của Công ty luôn đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và yêu cầu kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra và khắc phục kịp thời các sự cố, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như gây tác động xấu tới môi trường.

» Xây dựng quy trình xử lý rác thải, thực hiện việc phân loại, lưu trữ và ký hợp đồng với cơ quan chức năng xử lý rác thải nguy hại theo quy định.

» Khảo sát đánh giá điều kiện vệ sinh lao động, khảo sát môi trường định kỳ đầy đủ và xử lý kịp thời các yếu tố bất lợi phát sinh.

» Tiếp tục phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG đến với nhiều khách hàng hơn.

» Đoàn Thanh niên Công ty tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như: cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh, nhặt rác bãi biển...



## SỬ DỤNG TIẾT KIỆM NGUỒN NĂNG LƯỢNG

Công tác kiểm soát năng lượng của PVGas South được thực hiện theo ISO 50001, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và các tác động môi trường khác có liên quan cũng như chi phí năng lượng thông qua quản lý năng lượng một cách hệ thống.

Năm 2017, các chỉ tiêu về sử dụng điện và nguồn nước của Công ty như sau:

- » Sản lượng điện tiêu thụ tăng 19,9% so với năm 2016, ở mức 9.561.688 Kwh.
- » Sản lượng nước tiêu thụ tăng 27,1%, ở mức 61.128 m<sup>3</sup>.
- » Sản lượng khí tự nhiên tiêu thụ tăng 6,7%, ở mức 4.278.971 triệu m<sup>3</sup>.
- » Sản lượng Dầu DO tiêu thụ giảm 1,5% xuống mức 161.568,4 tấn.

Các chỉ tiêu sử dụng điện, nước tăng chủ yếu nhu cầu sử dụng khí của khách hàng gia tăng, cũng như địa bàn hoạt động của Công ty mở rộng hơn.

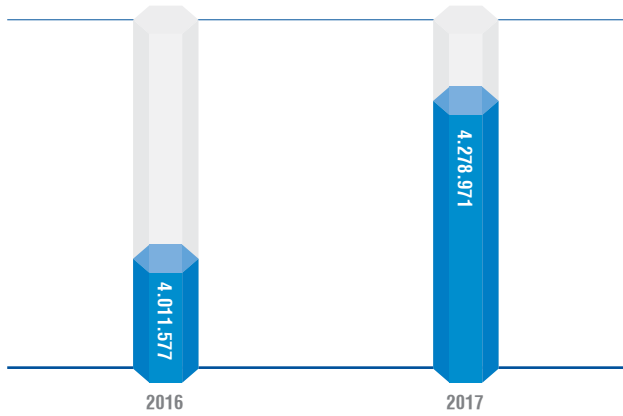
Loại nhiên liệu, năng lượng	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm
Khí tự nhiên (triệu m <sup>3</sup> )	4.011.577	4.278.971	6,7%
Khí hóa lỏng (tấn)	104,54	114,96	10,0%
Dầu DO (tấn)	163.968,7	161.568,4	-1,5%
Nước cấp (m <sup>3</sup> )	48.111	61.128	27,1%
Điện (Kwh)	7.972.911	9.561.688	19,9%



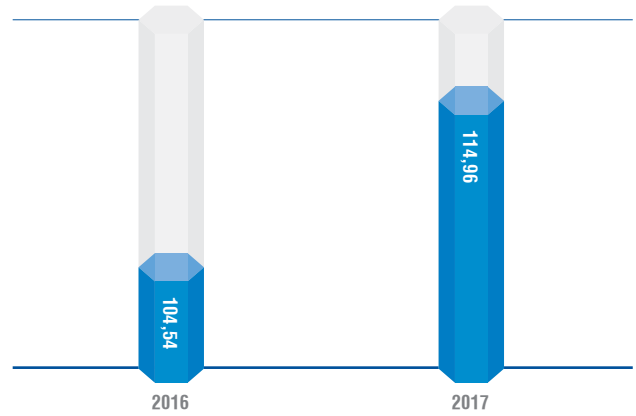


## TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

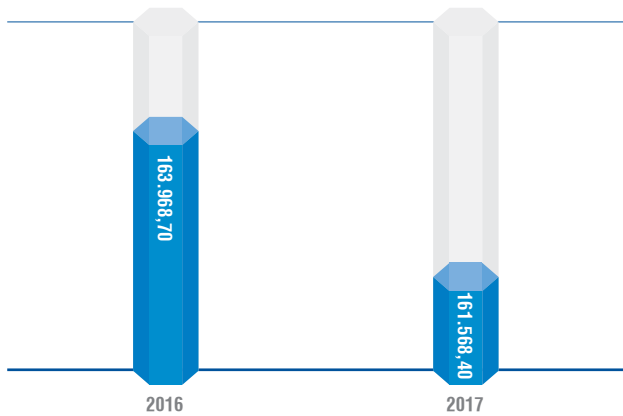
**Khi tự nhiên (triệu m<sup>3</sup>)**



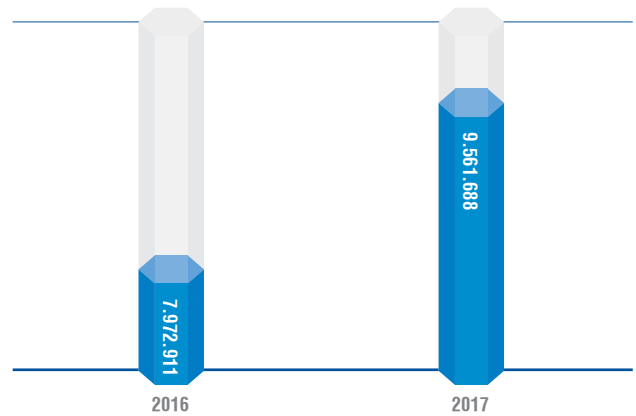
**Khi hóa lỏng (tấn)**



**Dầu DO (tấn)**



**Điện (Kwh)**



### KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI - CHẤT THẢI

Công tác kiểm soát và xử lý chất thải - rác thải được PVGas South tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, nhằm nhận diện các mối nguy về môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh và đưa ra các biện pháp kiểm soát để đảm bảo giảm thiểu tác động môi trường.

**Nước thải:** Toàn bộ nước thải (công nghiệp - sinh hoạt) đều được xử lý thông qua hệ thống xử lý của KCN.

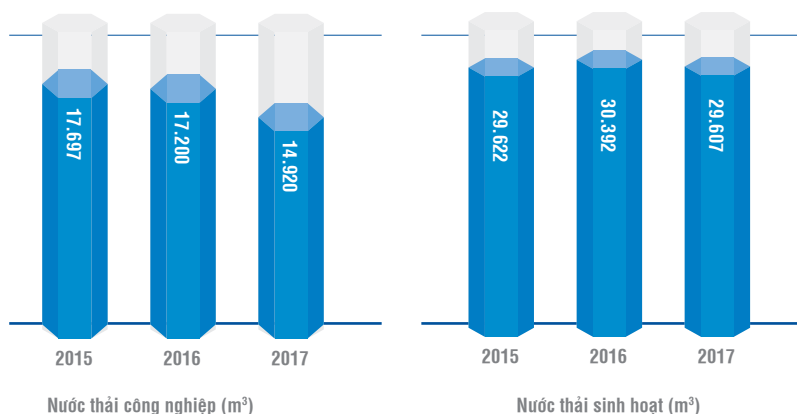
Nhờ công tác tuyên truyền và hướng dẫn CBCNV trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng - nguồn nước mà lượng nước thải công nghiệp trong năm 2017 đã giảm 13,3%.

Lượng nước thải công nghiệp của Công ty chủ yếu dùng cho công tác rửa chai gas. Với sản lượng tiêu thụ LPG dân dụng tăng mạnh, cùng sản lượng sản xuất chai gas tăng cao thì lượng nước thải giảm mạnh trong năm qua đã cho thấy nỗ lực của Công ty cũng như toàn thể CBCNV trong công tác bảo vệ môi trường.



Nước thải	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Tăng /giảm
Nước thải Công nghiệp (m <sup>3</sup> )	17.697	17.200	14.920	-13,3%
Nước thải Sinh hoạt (m <sup>3</sup> )	29.622	30.392	29.607	-2,6%
Tỷ lệ xử lý	100%	100%	100%	N/A

### Nước thải



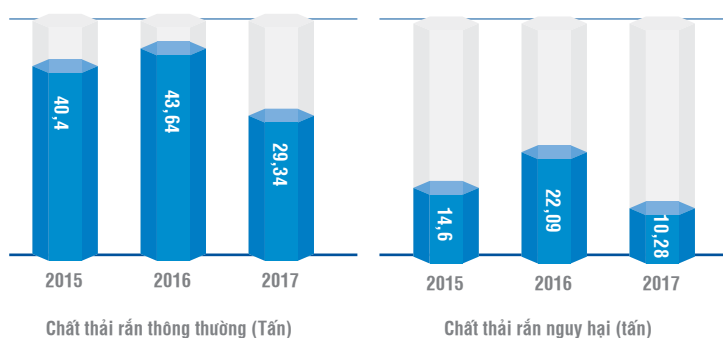
**Chất thải rắn:** Lượng chất thải rắn thông thường đã giảm 32,8% tương ứng còn 29,34 tấn, trong khi chất thải rắn nguy hại giảm 53,5% tương ứng ở mức 10,28 tấn.

Đối với các chất thải rắn, Công ty tiến hành phân loại và đóng gói theo từng chủng loại và trong các bao bì thích hợp, đáp ứng được yêu cầu về an toàn và được dán nhãn theo quy định. Đồng thời ký kết hợp đồng với công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải này, theo đúng yêu cầu của các quy định pháp luật về môi trường. Định kỳ, Công ty tiến hành quan trắc để đánh giá môi trường bên trong xưởng sản xuất và xung quanh, để có những biện pháp khắc phục ô nhiễm (nếu có).



Chất thải	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm
Chất thải rắn thông thường (tấn)	40,4	43,64	29,34	-32,8%
Chất thải rắn nguy hại (tấn)	14,6	22,09	10,28	-53,5%

### Chất thải



### Quan trắc môi trường khí và nước

Định kỳ 02 lần/năm, Công ty thực hiện quan trắc môi trường khí và nước tại các trạm chiết nạp và kho theo quy định, với số lượng chỉ tiêu quan trắc tăng dần qua từng năm. Trong năm 2017, kết quả quan trắc cho thấy các chỉ tiêu đều phù hợp với QCVN.



## TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

Chương trình quan trắc môi trường không khí năm 2017

Tên Dự án / Công trình đơn vị quản lý	Tổng số các chỉ tiêu quan trắc		Tổng số các chỉ tiêu không đạt QCVN		Ghi chú
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	
CN Bình khí dầu khí	09	09	0	0	
<b>CN Đồng Nai:</b>					
Trạm chiết nạp khí CNG Mỹ Xuân	04	05	0	0	
Trạm nén khí CNG Hiệp Phước	04	05	0	0	
Trạm cung cấp khí CNG Samsung	06	06	0	0	
Kho LPG Gò Dầu	05	05	0	0	
<b>CN Nam Trung Bộ:</b>					
Trạm chiết nạp LPG Nha Trang	09	09	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Đắk Lắk	06	06	0	0	
<b>CN Miền Tây:</b>					
Kho cảng khí hóa lỏng Cần Thơ	09	09	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Tiền Giang	05	05	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Cà Mau	0	04			
<b>CN Miền Đông:</b>					
Trạm chiết nạp LPG Tây Ninh	08	08	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Vĩnh Lộc	06	06	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Bình Phước	06	06	0	0	
Cửa hàng xăng dầu	17	17	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Bình Thuận	0	17	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Vũng Tàu	17	17	0	0	
<b>CN Miền Trung:</b>					
Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất	06	10	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Bình Định	07	08	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Gia Lai	07	07	0	0	
<b>CN VT-Gas:</b>					
Kho LPG Đồng Nai	10	10	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Đà Nẵng	14	14	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Quảng Trị	09	09	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Lâm Đồng	10	10	0	0	

Chương trình quan trắc môi trường nước năm 2017

Tên Dự án / Công trình đơn vị quản lý	Tổng số các chỉ tiêu quan trắc		Tổng số các chỉ tiêu không đạt QCVN		Ghi chú
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	
CN Bình khí dầu khí	09	09	0	0	
<b>CN Đồng Nai:</b>					
Trạm chiết nạp khí CNG Mỹ Xuân	10	10	0	0	
Trạm nén khí CNG Hiệp Phước	11	11	0	0	
Trạm cung cấp khí CNG Samsung	12	12	0	0	
Kho LPG Gò Dầu	12	12	0	0	
<b>CN Miền Tây:</b>					
Kho cảng khí hóa lỏng Cần Thơ	08	08	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Tiền Giang	0	0	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Cà Mau	0	07	0	0	
<b>CN Nam Trung Bộ:</b>					
Trạm chiết nạp LPG Nha Trang	06	06	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Đắk Lắk	20	20	0	0	
<b>CN Miền Đông:</b>					
Trạm chiết nạp LPG Tây Ninh	06	06	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Vĩnh Lộc	08	08	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Bình Phước	10	10	0	0	
Cửa hàng xăng dầu	10	10	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Bình Thuận	0	10	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Vũng Tàu	10	10	0	0	
<b>CN Miền Trung:</b>					
Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất	16	17	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Bình Định	08	09	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Gia Lai	08	08	0	0	
<b>CN VT-Gas:</b>					
Kho LPG Đồng Nai	06	06	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Đà Nẵng	07	07	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Quảng Trị	08	08	0	0	
Trạm chiết nạp LPG Lâm Đồng	12	12	0	0	
Kho LPG Đồng Nai	08	08	0	0	



## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



### TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ VIỆC LÀM

Nhân lực là vấn đề quan trọng đối với bất cứ doanh nghiệp nào. Tại PVGas South, Ban lãnh đạo đã xác định chiến lược phải đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao, tinh thần làm việc hăng say và gắn bó lâu dài. Đây là động lực cho sự phát triển bền vững cho Công ty trong tương lai.



#### SỐ LƯỢNG CBCNV

**985** người

(TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2017)

### TÌNH HÌNH NHÂN SỰ TRONG NĂM 2017

Số lượng CBCNV trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là 985 người, với cơ cấu lao động cụ thể như trong bảng dưới.

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
<b>Theo trình độ lao động</b>		
Đại học và trên Đại học	395	40%
Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	180	18%
Công nhân kỹ thuật/ Lao động phổ thông	410	42%
<b>Theo hợp đồng lao động</b>		
Không xác định thời gian	719	73%
Xác định thời gian từ 12 đến 36 tháng	266	27%



Tiêu chí	Nam	Nữ	Tỷ trọng Nữ (%)
Hội đồng Quản trị	04	01	20%
Ban Giám đốc	05	0	0%
Ban Kiểm soát	01	02	67%
Cấp trưởng phòng/giám đốc chi nhánh trực thuộc	11	1	8%
Toàn bộ Công ty	775	210	27%

## MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Công ty nỗ lực hết sức nhằm mang lại điều kiện làm việc tốt nhất có thể, tạo tâm lý thoải mái, từ đó nâng cao năng suất lao động cũng như sự gắn bó lâu dài.

100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự.

Làm việc 40 giờ/tuần, trong trường hợp cần nhân lực làm thêm giờ thì sẽ được tính lương theo chế độ ngoài giờ hoặc bố trí nghỉ bù tùy từng đơn vị.

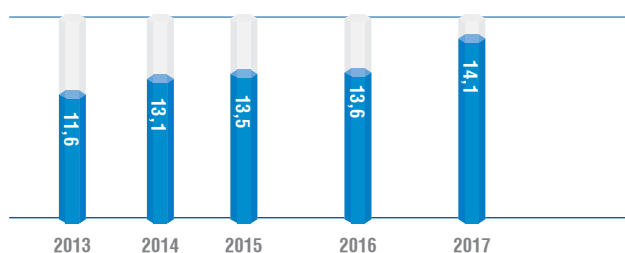
Đối với NLĐ làm công việc theo chế độ ca kíp: Thời gian ca làm việc 8 giờ/ngày hoặc 12 giờ/ngày (thực hiện theo công văn số 12257/BCT-TCCB ngày 30/11/2015 của Bộ Công thương chấp thuận cho NLĐ thuộc PV Gas áp dụng thời gian làm việc, nghỉ ngơi theo quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-BCT ngày 31/07/2015) đảm bảo không quá 48 giờ/tuần

Môi trường làm việc luôn đảm bảo các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động.

### Bảng thống kê lương bình quân của người lao động

	2013	2014	2015	2016	2017
Lương bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	11,6	13,1	13,5	13,6	14,1

### Lương bình quân (Triệu đồng)



## CHẾ ĐỘ LƯƠNG THƯỞNG MINH BẠCH, KHOA HỌC

Song song với việc xây dựng môi trường làm việc đáp ứng các tiêu chuẩn, Công ty còn:

- » Đầu tư đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo, thực hiện trả lương thưởng một cách minh bạch và khoa học.
- » Tổ chức các hoạt động khác nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- » Thực hiện quy chế lương thưởng minh bạch và khoa học.

Năm 2017, mức lương bình quân của người lao động trong Công ty đạt 14,1 triệu đồng/người/tháng. Đây thực sự là một nỗ lực rất lớn của Ban Lãnh đạo Công ty, nhằm ổn định thu nhập cho người lao động, ổn định nguồn nhân lực và duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các mức lương thưởng cho người lao động được Công ty quy định cụ thể và rõ ràng tại Quy chế trả lương thưởng. Theo đó, chế độ tiền lương cho CBCNV bao gồm lương cơ bản và lương hiệu quả. Tiền lương của người lao động gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc theo chức danh công việc cụ thể được đảm nhận.



## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (TIẾP THEO)



Hàng năm, Công ty đều tổ chức xét nâng lương theo quy định cho người lao động. Việc đánh giá nâng lương cũng như khen thưởng được căn cứ vào xếp loại đánh giá theo hệ thống các KPI khoa học, dựa trên các chỉ tiêu định tính và định lượng.

Bên cạnh tiền lương, Công ty còn quan tâm đến đời sống vật chất của người lao động thông qua việc xét thưởng trong các dịp lễ, tết, kỷ niệm của Công ty. Tiền thưởng được trích từ các quỹ và được xem xét, phân

chia một cách hợp lý và công bằng. PVGas South cũng tặng thưởng cho các sáng kiến, các gương điển hình trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao tính chủ động sáng tạo cũng như ghi nhận những nỗ lực đóng góp của người lao động.

### Ghi nhận phản hồi thông qua Hội nghị người lao động, Quy chế dân chủ cơ sở

Hàng năm, Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động. Bên cạnh đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua Hội nghị này, Ban lãnh đạo Công ty đánh giá công khai về tình hình thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế dân chủ và Tổng kết thi đua khen thưởng, kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng phúc lợi hàng năm... Bên cạnh đó, những ý kiến, phản hồi của người lao động đều được Công ty tiếp nhận, đánh giá theo Quy chế dân chủ cơ sở.

Năm 2017, Công ty đã triển khai thêm mô hình góp ý “Thùng thư đóng góp ý kiến” và “Ngôi nhà ý tưởng” để người lao động dễ dàng đóng góp ý kiến, đăng ký các giải pháp ý tưởng, sau đó Công ty sẽ hỗ trợ tác giả phát triển các ý tưởng thành sáng kiến và áp dụng vào thực tế.

### Tuyển dụng và bổ nhiệm nhân tài, đào tạo đội ngũ kế thừa

Công ty ưu tiên việc bổ nhiệm và đề bạt nguồn nhân lực nội bộ trước, chỉ tuyển mới khi nhu cầu công việc gia tăng hoặc cần nguồn nhân lực mới có chuyên môn đặc biệt đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty.

Trong năm 2017, Công ty đã đề bạt chức vụ quản lý cho 14 CBCNV, và tuyển mới trong năm là 24 người.

Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ	2015	2016	2017
Tổng CBCNV	985	985	985
Số lượng CBCNV tuyển mới trong năm	83	38	24
Số lượng CBCNV được bổ nhiệm lên chức vụ quản lý	14	24	14

### Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp

Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động, đồng thời gửi các cán bộ quản lý, công nhân tiêu biểu tham dự các lớp tập huấn, nâng cao tay nghề do các đơn vị khác tổ chức. Bên cạnh đó, các lớp đào tạo huấn luyện về an toàn, đào tạo nội bộ về an toàn vận hành,

bảo dưỡng sửa chữa cũng được tổ chức cho CBCNV trực tiếp làm việc trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nguy hiểm.

Cùng với việc đào tạo, các đơn vị đều có chính sách khuyến khích công nhân chia sẻ kinh nghiệm trong

quá trình sản xuất. Nhờ thực hiện tốt công tác này, mặt bằng trình độ tay nghề của công nhân đã được nâng cao, sự cố xảy ra do vi phạm các quy định về an toàn, kỹ thuật đã giảm thiểu đáng kể.

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nội bộ và thuê ngoài, cơ bản đáp ứng yêu cầu cung cấp kiến thức, kỹ năng, cập nhật văn bản pháp luật, nâng cao tay nghề, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty.

Bộ phận Tổ chức - Hành chính cũng đã hoàn thành việc xây dựng ma trận đào tạo theo pháp luật. Tổ chức thành công các cuộc kiểm tra đánh giá năng lực nhân viên về chuyên môn, An toàn, hệ thống quản lý ATCLMT, Pháp luật lao động, Nội quy, TULĐTT cho CBCNV từ chức danh Trưởng phòng các đơn vị trở xuống.

Tổng cộng trong năm 2017, PVGas South đã thực hiện được 1.669 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBCNV với kinh phí thực hiện là 3,34 tỷ đồng.

### Số lượt NLĐ tham gia đào tạo và Chi phí đào tạo năm 2017

Số lượng NLĐ tham gia			Chi phí (Tỷ đồng)		
Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/KH	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/KH
1.643	1.669	102%	3,34	3,34	100,0%





## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (TIẾP THEO)

### Một số khóa đào tạo tại PVGas South năm 2017

TT	Tên khóa đào tạo	Số khóa đã tổ chức	Số lượt người tham gia	Thực hiện so với kế hoạch	Chi phí (Triệu đồng)
<b>I. Đào tạo thuê ngoài</b>					
1.	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC	5	331	100%	95,9
2.	Huấn luyện nghiệp vụ CNCH	3	158	100%	100,8
3.	An toàn vệ sinh lao động ( Nhóm I,II, III, IV) theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP	3	249	100%	80
4.	Quản lý KTAT trong lĩnh vực dầu khí theo Thông tư 41/2011/TT-BCT	1	26	100%	13
5.	Huấn luyện An toàn trong kinh doanh khí theo Nghị định 19/2015/NĐ-CP	3	40	100%	45,4
6.	Nghiệp vụ KTAT Vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm theo Thông tư 44/2012/TT-BCT	1	12	100%	6
7.	Nghiệp vụ đo lường trong kinh doanh LPG	1	1	100%	2
8.	Phòng chống tác hại bệnh nghề nghiệp do các sản phẩm của công nghiệp dầu khí	1	20	100%	75
9.	Đào tạo đánh giá viên trưởng hệ thống quản lý chất lượng ISO, OHSAS	1	10	100%	0
10.	An toàn VH & BD động cơ Gas 3406 - 3408	1	6	100%	0
11.	Hỗ trợ đào tạo chuyên sâu kiến thức liên quan đến vận hành kho LPG Dung Quất	1	20	100%	20
12.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tồn trữ, vận chuyển, hóa hơi LNG	1	24	100%	124
13.	Quản lý công nghiệp - Kỹ năng QL và giám sát SX	1	29	100%	90
14.	Nâng cao sửa chữa hệ thống thiết bị điện	1	25	100%	130
15.	Đo lường & quản lý chất lượng trong vận hành LPG	1	30	100%	90
16.	VH van, đường ống, VH CNG căn bản, nâng cao	2	29	100%	101
17.	Kiểm soát ăn mòn đường ống	1	25	100%	150
<b>II. Đào tạo Nội bộ</b>					
1.	Phổ biến, hướng dẫn các quy trình, hướng dẫn	9	142	100%	
2.	An toàn bước 2, bước 3	12	235	100%	
3.	Đào tạo hướng dẫn phân loại rác thải	1	170	100%	
4.	Cấp phép làm việc và kiểm soát an toàn.	1	40	100%	18,95
5.	Kỹ năng điều tra tai nạn sự cố	1	40	100%	
6.	An toàn làm việc trên cao	1	40	100%	
7.	An toàn làm việc trong không gian hạn chế	1	40	100%	
8.	An toàn điện	1	40	100%	
9.	An toàn khi xuất nhập, vận chuyển LPG	1	40	100%	
10.	An toàn khi xuất nhập, vận chuyển CNG	1	40	100%	
11.	Khóa đào tạo chuyên sâu về VH kho LPG Dung Quất	1	40	100%	20

### Chăm lo cho sức khỏe, an toàn lao động

Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, lựa chọn những đơn vị khám có uy tín, chất lượng, tăng cường các hạng mục tầm soát, sớm phát hiện để ngừa bệnh. Riêng đối với CBCNV làm việc trong môi trường có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có chế độ khám là 06 tháng/lần. Công ty tiếp tục mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe PVI Care cho NLD, mức tham gia bảo hiểm duy trì so với năm 2016.

CBCNV còn được kiểm tra bệnh nghề nghiệp, tư vấn về sức khỏe, cung cấp đầy đủ cơ sở thuốc cần thiết cho CBCNV làm việc tại các đơn vị trực thuộc, thành viên, trong trường hợp cần thiết, người lao động sẽ được bố trí công việc phù hợp với tình trạng của mình. Năm 2017 không ghi nhận trường hợp người lao động nào mắc bệnh nghề nghiệp, sức khỏe của CBCNV được đảm bảo, không có CBCNV xếp loại sức khỏe loại 5, tỷ lệ đi khám bệnh đạt 100% tổng số CBCNV của Công ty.

CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc và độc hại cũng được cấp phát bồi dưỡng hiện vật đầy đủ và đúng quy định.

Công ty còn tổ chức bếp ăn tập thể phục vụ ăn trưa với chất lượng tốt cho người lao động làm việc tại Khối điều hành và một số đơn vị trực thuộc, đồng thời hướng dẫn thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo không xảy ra ngộ độc thức ăn bữa trưa cho CBCNV.

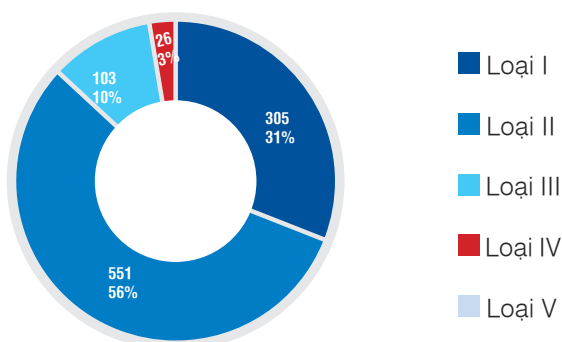
Công ty tiếp tục mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe PVI Care cho NLD, mức tham gia bảo hiểm duy trì so với năm 2016.

Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động/bảo vệ cá nhân, bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

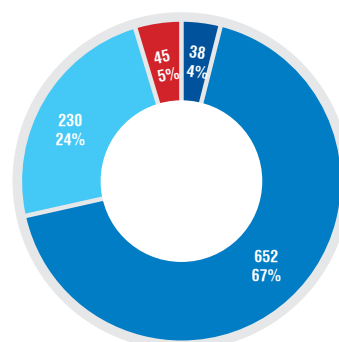
Định kỳ hàng quý tổ chức khảo sát VSLĐ và giám sát môi trường để đưa ra các biện pháp phòng ngừa như tăng cường nhận thức, biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo điều kiện ATVSLĐ nơi làm việc.

Năm	Phân loại SK (số người, tỷ lệ)					
	I	II	III	IV	V	Không XL
2016	305	551	103	26	0	0
2017	38	652	230	45	0	0

Phân loại SK năm 2016 (số người; %)



Phân loại SK năm 2017 (số người; %)





## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (TIẾP THEO)

### Kết quả công tác An toàn vệ sinh lao động/Bảo hộ lao động năm 2017

TT	NỘI DUNG	Kỹ thuật AT-PCCN	VSLĐ	PT BVCN	Chăm sóc Sức khỏe	Tuyên truyền Huấn luyện	Tổng
	<b>Tổng đầu việc</b>	<b>518</b>	<b>152</b>	<b>33</b>	<b>220</b>	<b>123</b>	<b>1.046</b>
1	Hoàn thành	514	152	32	220	123	1.041
2	Đang thực hiện	0	0	0	0	0	0
3	Hủy/Hoãn	5	0	0	0	0	5

### Hoạt động tập thể, du lịch, nghỉ dưỡng

Hàng năm, Công ty với vai trò tổ chức từ Công đoàn, Đoàn Thanh niên... thường xuyên tổ chức các sự kiện để CBCNV toàn Công ty tham gia giao lưu, xây dựng tinh thần đồng đội, thông qua các hoạt động cụ thể như: Hội thao truyền thống, với các vận động viên tham gia tranh tài các bộ môn như bóng đá, trò chơi dân gian; Tổ chức các đợt cho cán bộ, công nhân tiêu biểu đi du lịch, nghỉ dưỡng ở nhiều nơi; Hội thao Phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố tràn hóa chất...

Cùng với đó, việc giải quyết các chế độ chính sách như bảo hiểm, hưu trí, thai sản, ốm đau luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Công ty tặng quà sinh nhật, tặng quà trong các ngày lễ, các sự kiện của Công ty, thăm hỏi, hỗ trợ NLD có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, tặng quà cho CBCNV về hưu nhân dịp Tết nguyên đán.

Tiếp tục hỗ trợ kinh phí đi du lịch cho 245 CBCNV, hỗ trợ tổ chức Teambuilding, tổ chức xe đưa đón NLD làm việc tại Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Bình Khí; duy trì tổ chức bếp ăn tập thể cho NLD nhằm đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.





## ĐÓNG GÓP CỘNG ĐỒNG

Trách nhiệm với cộng đồng- xã hội không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động phát triển bền vững của doanh nghiệp mà đã trở thành nét văn hóa được toàn thể CBCNV tích cực tham gia.

PVGas South luôn chú trọng công tác xã hội, gắn kết chặt chẽ sự phát triển của Công ty với sự phát triển của cộng đồng - xã hội.

Công đoàn Công ty đã phối hợp với lãnh đạo và chính quyền vận động 100% CBCNV đóng góp ngày công ủng hộ chương trình gây quỹ hỗ trợ do ngành phát động; thường xuyên tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, Ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai, lũ lụt,... với tinh thần tương thân, tương ái.

### **Trong năm 2017, Công ty đã tham gia ủng hộ chương trình cộng đồng thiết thực. Cụ thể:**

Chương trình Xuân yêu thương, thăm hỏi, tặng quà các cháu khuyết tật, mồ côi, người già neo đơn... tại các cơ sở nuôi dưỡng tử thiện trên địa bàn Công ty/Chi nhánh đặt trụ sở.

Phát động phong trào làm thêm 01 ngày công để thực hiện chương trình An sinh xã hội 2017 - xây dựng 11 căn nhà tình nghĩa và 01 lớp học tình thương với số tiền gần 01 tỷ đồng.

Chương trình chung tay ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai bão, lũ:

- » Tháng 09/2017, tổ chức trao 150 phần quà cho đồng bào Mường La, Mù Cang Chải với tổng số tiền là 300 triệu đồng tương đương 150 suất quà.
- » Tháng 11/2017, tổ chức trao 306 phần quà cho đồng bào các tỉnh tại Bình Định, Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa với tổng số tiền 417,8 triệu đồng, trong đó 40 phần quà với số tiền là 151 triệu đồng được trao cho CBCNV, NLD của Công ty làm việc tại các địa bàn nói trên.

### **Bên cạnh đó, cùng với lãnh đạo Công ty/Đơn vị BCH Công đoàn và các tổ công đoàn trực thuộc thường xuyên:**

- » Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, hiếu hỉ, để động viên, khích lệ tinh thần.
- » Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Thương binh liệt sĩ 27/7, Tết thiếu nhi 1/6, Tết trung thu, và tuyên dương các cháu đạt học sinh giỏi các cấp là con em CBCNV trong Công ty.
- » Tổ chức các chương trình về nguồn ý nghĩa cho CBCNV, nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc trong mỗi CBCNV và tạo sự gắn bó, giao lưu và đoàn kết trong tập thể CBCNV, tạo động lực hoàn thành công việc tốt hơn.



## HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

### GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO LẬP

Năm 2017, giá trị kinh tế tạo lập của PVGas South đạt 6.101,5 tỷ đồng, tăng khá mạnh 13,5% so với năm 2016. Giá trị kinh tế tạo lập trong năm 2017 đến từ:

- » Doanh thu bán hàng đạt 6.090,9 tỷ đồng, tăng trưởng 23,2% so với năm 2016 nhờ sự hồi phục của giá dầu và sản lượng khí cung cấp tăng trưởng mạnh. Cụ thể, PVGas South đã cung cấp cho thị trường 284.158 tấn LPG, 123,9 triệu Sm<sup>3</sup> CNG và 371.524 vỏ chai LPG mới.
- » Doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 8,6 tỷ đồng. Do hoạt động tái cấu trúc Công ty hoàn thành nên không còn phát sinh khoản doanh thu tài chính đột biến như năm 2016.
- » Doanh thu từ hoạt động khác đạt 2,1 tỷ đồng.



**GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO LẬP  
CỦA PVGAS SOUTH ĐẠT**

**6.101,5** tỷ đồng

**TĂNG KHÁ MẠNH 13,5%  
SO VỚI NĂM 2016**



**TỔNG GIÁ TRỊ PHÂN PHỐI  
CHO XÃ HỘI NĂM 2017**

**6.750** tỷ đồng

**TĂNG 30,1% SO VỚI NĂM 2016**

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2016	2017	Tăng/Giảm
Doanh thu	4.971,9	6.090,9	22,5%
Doanh thu tài chính	397,8	8,6	-97,8%
Doanh thu khác	5,5	2,1	-62,1%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.375,2</b>	<b>6.101,5</b>	<b>13,5%</b>

### Giá trị kinh tế phân phối

Bên cạnh việc tạo lập giá trị kinh tế, PVGas South cũng thực hiện việc phân phối giá trị cho xã hội. Tổng giá trị phân phối cho xã hội năm 2017 đạt 6.750 tỷ đồng, tăng 30,1% so với năm 2016.

Chỉ tiêu	2016	2017	Tăng/Giảm
Chi phí hoạt động kinh doanh	4.618,9	5.669,0	22,7%
Chi phí người lao động	164,0	167,2	2,0%
Chi phí tài chính			
Chi phí lãi vay	20,6	16,6	-19,3%
Cổ tức	150,0	75,0	-50,0%
Chi phí đầu tư tài sản cố định	81,2	150,2	85,0%
Nộp ngân sách Nhà nước	153,0	670,3	338,1%
Đóng góp cho cộng đồng và xã hội	2,3	1,7	-25,3%
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.190,0</b>	<b>6.750,0</b>	<b>30,1%</b>







# DẤU ẤN CỦA BẢN LĨNH

## 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN)

- 140 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 141 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 142 Bảng cân đối kế toán
- 144 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 145 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 146 Thuyết minh báo cáo tài chính







## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Tấn	Chủ tịch
Ông Vũ Quý Hiệu	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên
Ông Trần Văn Nghị	Thành viên
Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Ông Vũ Quý Hiệu	Giám đốc
Ông Trần Văn Nghị	Phó Giám đốc
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Long	Phó Giám đốc
Ông Đặng Văn Vĩnh	Phó Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính. Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



#### VŨ QUÝ HIỆU

Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2018



Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2018, từ trang 142 đến trang 175, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**VÕ THÁI HÒA**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0138-2018-001-1

**KIỀU PHI**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 3190-2015-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 21 tháng 3 năm 2018

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 - DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.125.825.858.372</b>	<b>1.135.470.875.261</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	268.755.686.149	407.677.036.164
1. Tiền	111		103.230.686.149	227.677.036.164
2. Các khoản tương đương tiền	112		165.525.000.000	180.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.450.000.000	7.450.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.450.000.000	7.450.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		647.166.219.775	558.918.283.349
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	597.653.973.104	486.643.762.500
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		38.549.172.677	36.690.205.266
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	22.644.922.208	45.572.311.846
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(11.681.848.214)	(9.987.996.263)
IV. Hàng tồn kho	140		155.630.597.161	120.365.971.703
1. Hàng tồn kho	141	8	155.630.597.161	120.365.971.703
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		46.823.355.287	41.059.584.045
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	31.138.843.088	32.418.254.127
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.064.323.013	3.040.830.713
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	1.620.189.186	5.600.499.205
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.163.148.092.771</b>	<b>1.114.117.313.624</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.577.826.012	11.608.243.772
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	8.577.826.012	11.608.243.772
II. Tài sản cố định	220		618.207.372.453	588.592.253.791
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	550.476.243.606	503.086.497.353
- Nguyên giá	222		1.610.663.069.883	1.467.696.867.977
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.060.186.826.277)	(964.610.370.624)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	36.763.701.195	57.229.227.905
- Nguyên giá	225		86.943.925.878	94.530.744.060
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(50.180.224.683)	(37.301.516.155)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	30.967.427.652	28.276.528.533
- Nguyên giá	228		37.890.148.666	33.548.135.666
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.922.721.014)	(5.271.607.133)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		22.175.363.879	20.853.898.392
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	22.175.363.879	20.853.898.392
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	14	(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		514.187.530.427	493.062.917.669
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	502.549.359.270	481.782.898.175
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	11.638.171.157	11.280.019.494
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.288.973.951.143</b>	<b>2.249.588.188.885</b>

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.327.692.695.712</b>	<b>1.282.755.920.727</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.170.525.308.542</b>	<b>1.121.752.439.437</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	756.363.390.350	712.785.561.413
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.477.962.637	2.863.403.973
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	13.184.656.181	6.384.732.588
4. Phải trả người lao động	314		41.241.932.139	41.170.355.672
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	23.187.700.506	32.036.049.089
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		626.837.758	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	38.668.249.544	30.227.706.341
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	274.172.844.667	280.149.626.494
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		21.601.734.760	16.135.003.867
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>157.167.387.170</b>	<b>161.003.481.290</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	136.474.055.970	119.296.714.960
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	20.693.331.200	41.706.766.330
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>961.281.255.431</b>	<b>966.832.268.158</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>961.281.255.431</b>	<b>966.832.268.158</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.594.384.212	45.594.384.212
3. Cổ phiếu quỹ	415		(12.061.327)	(12.061.327)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		362.934.290.222	357.387.422.404
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		52.764.642.324	63.862.522.869
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		18.316.619.851	3.591.218.324
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		34.448.022.473	60.271.304.545
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.288.973.951.143</b>	<b>2.249.588.188.885</b>



**Nguyễn Ngọc Dân**  
Người lập biểu



**Ngô An Hòa**  
Kế toán trưởng



**Vũ Quý Hiệu**  
Giám đốc  
Ngày 21 tháng 3 năm 2018



# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 02 - DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.398.580.066.395	5.176.015.364.071
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		307.717.004.908	204.112.447.510
3. Doanh thu thuần (10=01-02)	10	25	6.090.863.061.487	4.971.902.916.561
4. Giá vốn hàng bán	11	26	4.965.208.913.953	4.030.916.698.759
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		1.125.654.147.534	940.986.217.802
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	8.569.251.460	397.761.515.416
7. Chi phí tài chính	22	29	16.770.745.197	71.531.641.184
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>		<i>16.634.115.964</i>	<i>20.608.158.252</i>
8. Chi phí bán hàng	25	30	900.876.445.105	766.610.381.915
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	79.550.696.263	80.072.934.148
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		137.025.512.429	420.532.775.971
11. Thu nhập khác	31		2.087.848.615	5.502.666.391
12. Chi phí khác	32		895.143.074	3.461.966.482
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.192.705.541	2.040.699.909
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		138.218.217.970	422.573.475.880
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	28.829.553.161	82.868.705.588
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(358.151.663)	(1.997.599.253)
<b>17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>109.746.816.472</b>	<b>341.702.369.545</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.695	6.334

**Nguyễn Ngọc Dân**  
Người lập biểu

**Ngô An Hòa**  
Kế toán trưởng



**Vũ Quy Hiệu**

Giám đốc  
Ngày 21 tháng 3 năm 2018





<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	138.218.217.970	422.573.475.880
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	110.106.278.062	145.646.265.507
Các khoản dự phòng	03	1.693.851.951	(1.650.743.100)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(98.180.664)	(97.399.410)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(8.488.051.988)	(348.061.167.823)
Chi phí lãi vay	06	16.634.115.964	20.608.158.252
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	258.066.231.295	239.018.589.306
Thay đổi các khoản phải thu	09	(93.954.552.898)	288.791.790.978
Thay đổi hàng tồn kho	10	(35.106.761.162)	448.698.009
Thay đổi các khoản phải trả	11	59.671.692.838	(297.759.092.142)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(19.487.050.056)	2.611.466.467
Tiền lãi vay đã trả	14	(16.600.726.692)	(19.838.876.547)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(23.791.932.634)	(81.029.781.805)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(19.833.269.107)	(25.320.683.076)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	108.963.631.584	106.922.111.190
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(141.007.969.707)	(109.001.330.371)
2. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(7.450.000.000)
3. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào công ty con	26	-	480.018.756.200
4. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.488.051.988	54.560.134.148
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(132.519.917.719)	418.127.559.977
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.000.000.000.000	1.119.440.488.584
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.007.338.500.924)	(1.113.754.200.924)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(19.651.716.033)	(47.147.587.149)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(88.374.747.587)	(153.394.521.188)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(115.364.964.544)	(194.855.820.677)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(138.921.250.679)	330.193.850.490
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	407.677.036.164	77.484.066.264
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(99.336)	(880.590)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	268.755.686.149	407.677.036.164

*Handwritten signature of Nguyễn Ngọc Dân*

**Nguyễn Ngọc Dân**  
Người lập biểu

*Handwritten signature of Ngô An Hòa*

**Ngô An Hòa**  
Kế toán trưởng



**Vũ Quy Hiệu**

Giám đốc  
Ngày 21 tháng 3 năm 2018



## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 500.000.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007397 ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là PGS.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 4, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 985 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 985 người).

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén; bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các chi nhánh như sau: chi nhánh Đồng Nai, chi nhánh Bình Khí, chi nhánh Miền Đông, chi nhánh VTGas, chi nhánh Miền Tây, chi nhánh Miền Trung và chi nhánh Nam Trung Bộ.

### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.



## Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua hàng, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

## Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế tài chính công ty, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 04
Tài sản khác	03 - 04

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó:

#### Số năm

Máy móc, thiết bị	05
Phương tiện vận tải	03 - 06

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, thương hiệu và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn. Giá trị thương hiệu được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 09 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

#### Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

#### Các khoản trả trước dài hạn

##### *Phân bổ giá trị vỏ bình gas*

Giá trị của vỏ bình gas được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 5 năm đến 10 năm.

##### *Tiền thuê đất, lợi thế sử dụng đất và thuê văn phòng*

Tiền thuê đất, lợi thế sử dụng đất và thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.



## *Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác*

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí cải tạo văn phòng, giá trị bình chứa khí CNG, bộ chuyển đổi khí CNG, chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng của các khoản chi phí trả trước dài hạn đó.

## Phân bổ khoản ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được

Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vỏ bình gas. Số tiền đặt cọc còn lại chưa phân bổ vào doanh thu được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác trên bảng cân đối kế toán.

## Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Cổ tức được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận cổ tức.

## Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

## Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

## Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	14.567.490.052	11.093.738.456
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	88.663.196.097	216.583.297.708
Các khoản tương đương tiền	165.525.000.000	180.000.000.000
	<b>268.755.686.149</b>	<b>407.677.036.164</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn dưới ba tháng và hưởng lãi suất từ 0,3%/năm đến 6%/năm.

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
- Công ty TNHH Gas Miền Trung	104.591.325.355	53.926.923.737
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	31.536.111.774	21.817.551.349
- Công ty TNHH Thiết Bị Hệ thống LPG	30.325.931.957	23.132.052.572
- Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	16.996.683.974	10.746.452.720
- Công ty Cổ phần Thép POMINA	11.706.828.154	16.388.832.991
- Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	-	52.198.665.599
- Các khoản phải thu khách hàng khác	382.779.250.415	296.732.215.792
<b>b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>19.717.841.475</b>	<b>11.701.067.740</b>
	<b>597.653.973.104</b>	<b>486.643.762.500</b>

**6. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải thu ngắn hạn khác</b>		
- Ký cược, ký quỹ	1.328.271.267	3.041.221.267
- Phải thu về hợp đồng nhập khẩu ủy thác	2.048.246.059	3.193.779.172
- Ứng trước cho người lao động	3.780.134.335	4.341.264.616
- Phải thu từ khoản tiền cọc ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	3.300.000.000	3.300.000.000
- Phải thu khác	12.186.078.528	9.524.965.057
<b>b. Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan</b>	<b>2.192.019</b>	<b>22.171.081.734</b>
	<b>22.644.922.208</b>	<b>45.572.311.846</b>
<b>c. Phải thu dài hạn khác</b>		
- Ký cược, ký quỹ	<b>8.577.826.012</b>	<b>11.608.243.772</b>



## 7. NỢ XẤU

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Nợ phải thu quá hạn</b>				
Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	2.609.247.217	1.826.473.052	1.616.725.481	1.131.707.837
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.352.597.144	1.676.298.572	912.786.674	456.393.337
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	407.416.410	122.224.923	581.217.372	174.365.212
Từ 3 năm trở lên	8.937.583.990	-	8.639.733.122	-
	<b>15.306.844.761</b>	<b>3.624.996.547</b>	<b>11.750.462.649</b>	<b>1.762.466.386</b>

## 8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hàng mua đang đi đường	-	168.557
Nguyên liệu, vật liệu	26.537.347.165	35.199.820.204
Công cụ, dụng cụ	52.751.035.388	53.167.136.486
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.760.708.147	3.422.024.712
Thành phẩm	11.745.448.122	5.858.636.444
Hàng hóa	60.824.659.909	22.707.814.728
Hàng gửi đi bán	11.398.430	10.370.572
	<b>155.630.597.161</b>	<b>120.365.971.703</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất cần phải lập dự phòng.



**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
- Chi phí quảng cáo	19.040.078.283	15.641.883.296
- Chi phí bảo hiểm trả trước	2.772.748.017	3.041.710.897
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.510.362.141	7.998.407.897
- Chi phí khác	6.815.654.647	5.736.252.037
	<b>31.138.843.088</b>	<b>32.418.254.127</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
- Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ (1)	334.627.890.078	328.643.631.204
- Trả trước tiền thuê đất và lợi thế sử dụng đất (2)	87.834.741.233	80.715.424.572
- Trả trước thuê văn phòng (3)	40.651.624.541	41.602.539.737
- Bình chứa khí CNG	-	5.271.191.111
- Giá trị bộ chuyển đổi khí CNG	-	702.474.156
- Chi phí thuê và cải tạo văn phòng ở Nha Trang	2.655.234.604	4.354.256.543
- Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa máy trạm CNG Mỹ Xuân	2.521.004.447	1.068.834.522
- Chi phí cải tạo nội thất văn phòng Lê Duẩn	772.622.299	2.214.637.096
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.984.898.437	890.664.037
- Chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu	7.760.016.909	9.984.436.929
- Chi phí tư vấn	1.090.765.553	1.892.558.225
- Chi phí trả trước dài hạn khác	22.650.561.169	4.442.250.043
	<b>502.549.359.270</b>	<b>481.782.898.175</b>

(1) Giá trị vỏ bình gas biến động trong năm như sau:

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Tại ngày đầu năm	328.643.631.204	89.244.601.683
Tăng do sáp nhập Công ty con thành chi nhánh	-	226.871.922.014
Tăng thêm trong năm	77.664.163.000	71.679.494.770
Phân bổ giá trị vỏ bình gas vào chi phí trong năm	(71.071.552.570)	(58.290.129.546)
Thanh lý	(608.351.556)	(862.257.717)
Tại ngày cuối năm	<b>334.627.890.078</b>	<b>328.643.631.204</b>

(2) Tiền thuê đất trả trước bao gồm:

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phản ánh số tiền thuê 6.675 m<sup>2</sup> trả trước cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 43,6 năm kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2008.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phản ánh số tiền thuê 10.000 m<sup>2</sup> trả trước cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 37,6 năm kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2014.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Thành phố Cần Thơ phản ánh số tiền thuê 30.000 m<sup>2</sup> trả trước cho Công ty Xây dựng Hạ tầng Khu Công nghiệp Cần Thơ với thời hạn thuê là 35 năm kể từ năm 2009 đến năm 2044.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Nhơn Hội, Tỉnh Bình Định phản ánh số tiền thuê 10.098 m<sup>2</sup> trả trước cho Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Sài Gòn Nhơn Hội với thời hạn thuê là 45 năm từ ngày 18 tháng 3 năm 2011 đến ngày 21 tháng 6 năm 2056.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 13.000 m<sup>2</sup> với thời hạn thuê từ ngày 16 tháng 12 năm 2010 đến ngày 12 tháng 9 năm 2053.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 12.011,475 m<sup>2</sup> trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex - Tân Tạo với thời hạn thuê là 39,3 năm từ ngày 30 tháng 6 năm 2014.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng phản ánh số tiền thuê 7.659 m<sup>2</sup> trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn-Đà Nẵng với thời hạn thuê từ ngày 08 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 12 năm 2046.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Khánh An phản ánh số tiền thuê 28.120,8 m<sup>2</sup> trả trước với thời hạn thuê từ ngày 24 tháng 6 năm 2016 đến 17 tháng 02 năm 2065.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú, phản ánh số tiền thuê 9.624 m<sup>2</sup> trả trước cho Công ty Cổ Phần Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2010 đến 23 tháng 11 năm 2059.

(3) Tiền thuê văn phòng trả trước phản ánh số tiền thuê 670,02 m<sup>2</sup> được trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với thời hạn thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại các lô A208, A209, A210, A211 và A212 tại Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 2 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 34.930.341.808 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: giá trị còn lại là 35.905.142.043 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.



**10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<b>Nhà xưởng và vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	492.775.294.413	913.462.137.254
Tăng trong năm	26.104.515.163	14.370.507.863
Chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính	-	7.586.818.182
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	48.741.429.047	45.012.162.924
Phân loại lại	(655.061.040)	655.061.040
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>566.966.177.583</b>	<b>981.086.687.263</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	178.525.776.167	731.600.976.840
Khấu hao trong năm	34.018.680.144	55.177.396.953
Chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính	-	3.754.053.042
Phân loại lại	(431.424.611)	431.424.611
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>212.113.031.700</b>	<b>790.963.851.446</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày đầu năm	314.249.518.246	181.861.160.414
Tại ngày cuối năm	354.853.145.883	190.122.835.817

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 690.351.378.161 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 413.260.162.623 đồng).

	<b>Phương tiện vận tải VND</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND</b>	<b>Tài sản cố định khác VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
	29.645.827.831	6.783.521.333	25.030.087.146	1.467.696.867.977
	624.349.091	202.313.636	324.106.000	41.625.791.753
	-	-	-	7.586.818.182
	-	-	-	93.753.591.971
	-	-	-	-
	<b>30.270.176.922</b>	<b>6.985.834.969</b>	<b>25.354.193.146</b>	<b>1.610.663.069.883</b>
	26.187.387.475	4.550.524.763	23.745.705.379	964.610.370.624
	1.417.426.466	784.847.884	424.051.164	91.822.402.611
	-	-	-	3.754.053.042
	-	-	-	-
	<b>27.604.813.941</b>	<b>5.335.372.647</b>	<b>24.169.756.543</b>	<b>1.060.186.826.277</b>
	3.458.440.356	2.232.996.570	1.284.381.767	503.086.497.353
	2.665.362.981	1.650.462.322	1.184.436.603	550.476.243.606

Nhu trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị với nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 70.179.947.941 đồng và 26.348.711.780 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 70.179.947.941 đồng và 40.384.701.368 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hồ Chí Minh.



**11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	93.009.509.060	1.521.235.000	94.530.744.060
Chuyển sang Tài sản cố định hữu hình	(7.586.818.182)	-	(7.586.818.182)
Số dư cuối năm	85.422.690.878	1.521.235.000	86.943.925.878
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	35.780.281.155	1.521.235.000	37.301.516.155
Khấu hao trong năm	16.632.761.570	-	16.632.761.570
Chuyển sang Tài sản cố định hữu hình	(3.754.053.042)	-	(3.754.053.042)
Số dư cuối năm	48.658.989.683	1.521.235.000	50.180.224.683
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	57.229.227.905	-	57.229.227.905
Tại ngày cuối năm	36.763.701.195	-	36.763.701.195

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định thuê tài chính của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.521.235.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 1.521.235.000 đồng).

**12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Thương hiệu VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư đầu năm	28.839.738.884	1.464.370.376	3.244.026.406	33.548.135.666
Tăng trong năm	-	-	1.642.013.000	1.642.013.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	2.700.000.000	2.700.000.000
Số dư cuối năm	28.839.738.884	1.464.370.376	7.586.039.406	37.890.148.666
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư đầu năm	2.028.447.914	1.068.972.882	2.174.186.337	5.271.607.133
Khấu hao trong năm	343.355.436	162.707.820	1.145.050.625	1.651.113.881
Số dư cuối năm	2.371.803.350	1.231.680.702	3.319.236.962	6.922.721.014
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày đầu năm	26.811.290.970	395.397.494	1.069.840.069	28.276.528.533
Tại ngày cuối năm	26.467.935.534	232.689.674	4.266.802.444	30.967.427.652

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 127.230.585 đồng.

### 13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Samsung CE Complex	-	4.887.353.521
Di dời nhà máy Bình Khí	-	8.617.844.474
Trạm chiết nạp LPG Cần Thơ	-	3.693.209.218
Nâng cấp dây chuyền sơn sửa nhà máy Bình Khí	10.087.240.899	-
Công trình khác	12.088.122.980	3.655.491.179
	<b>22.175.363.879</b>	<b>20.853.898.392</b>

### 14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny (“Vinabenny”) với số tiền đầu tư tương đương 14% vốn điều lệ của Vinabenny. Vinabenny đã mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động đầu tư từ cuối năm 2012; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này từ các năm trước.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

### 15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.638.171.157	11.280.019.494
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<b>11.638.171.157</b>	<b>11.280.019.494</b>



**16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH PTT International Trading	70.686.627.593	70.686.627.593	-	-
Công ty TNHH MTV Gas Venus	-	-	52.219.668.243	52.219.668.243
SR Corporation Ltd.	-	-	4.907.520.000	4.907.520.000
Các đối tượng khác	95.867.493.513	95.867.493.513	38.537.927.219	38.537.927.219
<b>b. Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	241.738.383.743	241.738.383.743	241.474.485.392	241.474.485.392
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	196.321.798.643	196.321.798.643	293.523.547.738	293.523.547.738
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	150.228.041.820	150.228.041.820	81.569.091.521	81.569.091.521
Các đối tượng khác	1.521.045.038	1.521.045.038	553.321.300	553.321.300
	<b>756.363.390.350</b>	<b>756.363.390.350</b>	<b>712.785.561.413</b>	<b>712.785.561.413</b>

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	5.588.834.717	-	(5.588.834.717)	-
Các khoản khác	11.664.488	1.845.433.735	(236.909.037)	1.620.189.186
	<b>5.600.499.205</b>	<b>1.845.433.735</b>	<b>(5.825.743.754)</b>	<b>1.620.189.186</b>
<b>b. Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng	3.504.362.598	634.006.483.131	(633.727.787.131)	3.783.058.598
Thuế nhập khẩu	-	6.310.531.388	(6.310.531.388)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.838.923.783	28.829.553.161	(23.791.932.634)	6.876.544.310
Thuế thu nhập cá nhân phải trả	1.041.446.207	7.926.129.614	(6.442.522.548)	2.525.053.273
Thuế khác	-	43.085.863	(43.085.863)	-
	<b>6.384.732.588</b>	<b>677.115.783.157</b>	<b>(670.315.859.564)</b>	<b>13.184.656.181</b>



## 18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi vay	1.261.469.722	1.228.080.450
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	6.079.930.703	10.568.568.743
Các khoản chi phí trích trước khác	15.846.300.081	20.239.399.896
	<b>23.187.700.506</b>	<b>32.036.049.089</b>

## 19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải trả ngắn hạn khác</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	597.357.400	151.111.112
- Chiết khấu bán hàng	21.134.897.685	19.576.824.942
- Thuế thu nhập cá nhân phải trả từ cổ tức	1.623.081.612	1.601.740.212
- Kinh phí công đoàn	756.595.620	542.677.087
- Bảo hiểm xã hội	-	36.933.833
- Bảo hiểm y tế	55.110.555	7.397.373
- Bảo hiểm thất nghiệp	13.620.566	8.950.814
- Hàng LPG vay trả	7.236.244.787	5.082.624.500
- Các khoản khác	7.251.341.319	3.219.446.468
	<b>38.668.249.544</b>	<b>30.227.706.341</b>
<b>b. Phải trả dài hạn khác</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	136.474.055.970	119.296.714.960
	<b>136.474.055.970</b>	<b>119.296.714.960</b>

(\*) Đây là tiền ký quỹ, ký cược giá trị vỏ bình gas nhận được từ khách hàng. Biến động về khoản tiền ký cược vỏ bình gas nhận được trong năm như sau:



	Năm nay VND	Năm trước VND
Tại ngày đầu năm	119.296.714.960	24.612.700.491
Tăng do sát nhập Công ty con thành chi nhánh	-	85.155.658.171
Tăng thêm trong năm	47.305.754.712	33.198.020.029
Kết chuyển vào doanh thu	(28.949.055.702)	(23.001.738.731)
Thanh lý hợp đồng ký cược vỏ bình gas với khách hàng	(1.179.358.000)	(667.925.000)
Tại ngày cuối năm	136.474.055.970	119.296.714.960

**20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (1)	150.000.000.000	130.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé	-	100.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (2)	100.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21)	11.372.849.228	30.569.270.152
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21)	12.799.995.439	19.580.356.342
	<b>274.172.844.667</b>	<b>280.149.626.494</b>

- Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 16/2017 - HĐCVHM/NHCT948 - PGS ngày 26 tháng 5 năm 2017 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 250.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 26 tháng 5 năm 2018. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán một lần khi đến hạn.
- Khoản vay tín chấp từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 130-000-1464415/06 ngày 01 tháng 12 năm 2017 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 126.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 01 tháng 12 năm 2018. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán một lần khi đến hạn.

## 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	14.840.529.228	33.568.486.152
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	6.273.344.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Đồng Nai	2.327.789.094	3.167.789.094
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	2.994.400.000	4.491.600.000
<b>Tổng các khoản vay dài hạn</b>	<b>20.162.718.322</b>	<b>47.501.219.246</b>
Công ty TNHH Cho thuê Tài Chính Quốc tế Việt Nam	24.703.457.545	42.323.017.996
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease	-	2.032.155.582
<b>Tổng các khoản nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>24.703.457.545</b>	<b>44.355.173.578</b>
Trong đó:		
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(11.372.849.228)	(30.569.270.152)
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(12.799.995.439)	(19.580.356.342)
	<b>20.693.331.200</b>	<b>41.706.766.330</b>

### Vay dài hạn

Các khoản vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn 3 năm, 5 năm và chịu lãi suất lần lượt là 7,00% và 7,84%/năm. Các khoản vay này được sử dụng để tài trợ dự án di dời Nhà máy Bình khí Dầu khí, các bồn chứa khí. Các khoản vay này được thế chấp bằng máy móc, thiết bị, quyền sử dụng đất tại Nhà máy Bình Khí Dầu khí của Công ty (Thuyết minh số 9 và 10).

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đồng Nai và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn có thời hạn 5 năm và chịu lãi suất ban đầu lần lượt là 6,5% và 7% năm và các năm sau thả nổi cộng 2% và 2,5% biên độ. Các khoản vay này được sử dụng để tài trợ dự án trạm chiết nạp ở Khu Công nghiệp Phú Hội, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng và chi phí thuê đất, mua trạm chiết nạp. Các khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay.



Nợ dài hạn

Nợ dài hạn bao gồm các khoản nợ thuê tài chính từ Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam và Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease, có thời hạn thuê từ 3 đến 5 năm và hết hạn vào tháng 02 năm 2020. Khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam chịu lãi suất cho thuê từ 8,09% đến 9,00%/năm. Khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease chịu lãi suất cho thuê bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng theo niêm yết của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng với 4%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	11.372.849.228	30.569.270.152
Trong năm thứ hai	8.142.080.000	8.142.080.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	647.789.094	8.789.869.094
	<b>20.162.718.322</b>	<b>47.501.219.246</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 20)	(11.372.849.228)	(30.569.270.152)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>8.789.869.094</b>	<b>16.931.949.094</b>

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số tiền cho thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Các khoản phải trả do thuê tài chính</b>				
Trong vòng một năm	14.311.096.389	22.557.678.912	12.799.995.439	19.580.356.342
Trong năm thứ hai	11.124.599.893	14.344.338.460	10.532.409.832	12.833.237.510
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	1.384.296.853	12.546.243.273	1.371.052.274	11.941.579.726
	<b>26.819.993.135</b>	<b>49.448.260.645</b>	<b>24.703.457.545</b>	<b>44.355.173.578</b>
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	(2.116.535.590)	(5.093.087.067)	-	-
<b>Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả</b>	<b>24.703.457.545</b>	<b>44.355.173.578</b>	<b>24.703.457.545</b>	<b>44.355.173.578</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 20)			(12.799.995.439)	(19.580.356.342)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>			<b>11.903.462.106</b>	<b>24.774.817.236</b>

## 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cuối năm	Số đầu năm
Được phép phát hành và đã góp đủ vốn		
Số lượng (cổ phần)	50.000.000	50.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
Giá trị (đồng)	500.000.000.000	500.000.000.000
<b>Cổ phần</b>		
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng		
+ Cổ phần phổ thông	50.000.000	50.000.000
- Số lượng cổ phần quỹ		
+ Cổ phần phổ thông	1.206	1.206
- Số lượng cổ phần đang lưu hành		
+ Cổ phần phổ thông	49.998.794	49.998.794

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết vốn góp của các cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Tên cổ đông	Số cuối năm VND	%	Số đầu năm VND	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	176.303.800.000	35,26	176.303.800.000	35,26
Halley Sicav - Halley Asian Prosperity	-	0,00	47.316.510.000	9,66
Các cổ đông khác	323.696.200.000	64,74	276.379.690.000	55,08
	<b>500.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>100</b>



## Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	45.594.384.212
Lợi nhuận trong năm	-	-
Phân phối quỹ	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay	-	-
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-
Chia cổ tức	-	-
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	45.594.384.212
Lợi nhuận trong năm	-	-
Phân phối quỹ (1)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-
Chia cổ tức (2)	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>45.594.384.212</b>

- Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập bổ sung Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước, trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông.
- Theo Nghị quyết số 08/NQ-KMN ngày 17 tháng 5 năm 2017 và Nghị quyết số 10/NQ-KMN ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã công bố chia bổ sung cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước với tổng số tiền là 89.997.829.199 đồng.

	<b>Cổ phiếu quỹ VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
	(12.061.327)	229.724.287.083	33.119.550.045	808.426.160.013
	-	-	341.702.369.545	341.702.369.545
	-	127.663.135.321	(127.663.135.321)	-
	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
	-	-	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
	-	-	(154.996.261.400)	(154.996.261.400)
	(12.061.327)	357.387.422.404	63.862.522.869	966.832.268.158
	-	-	109.746.816.472	109.746.816.472
	-	5.546.867.818	(5.546.867.818)	-
	-	-	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
	-	-	(89.997.829.199)	(89.997.829.199)
	<b>(12.061.327)</b>	<b>362.934.290.222</b>	<b>52.764.642.324</b>	<b>961.281.255.431</b>



**23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang đã ký theo các thời hạn như sau:

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
Từ 1 năm trở xuống	2.717.733.900	3.014.289.600
Trên 1 năm đến 5 năm	7.331.646.000	8.222.928.000
Trên 5 năm	10.248.227.203	12.091.782.878

Tài sản nhận giữ hộ

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
Khí hóa lỏng	15.315.293.700	6.491.240.400

Ngoại tệ các loại:

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
Đô la Mỹ (USD)	14.941	913
Euro (EUR)	927	927

**24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí LPG và khí CNG. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh xăng, dầu, nhớt, sản xuất và kinh doanh vỏ bình gas, cung cấp dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa bình gas, cho thuê kho. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (năm 2017 là 5%, năm 2016 là 2,9%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 25 và số 26. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.



## 25. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu khí hóa lỏng	4.945.248.594.824	4.201.514.764.929
- Doanh thu khí CNG	1.156.373.652.991	809.882.053.035
- Doanh thu bán bình khí	152.188.551.819	66.076.197.545
- Doanh thu xăng dầu nhớt	71.104.223.668	50.092.818.093
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.675.298.303	21.247.662.990
- Doanh thu từ tiền đặt cọc bình gas	28.949.055.702	23.001.738.731
- Doanh thu từ bán phế liệu	4.040.689.088	4.200.128.748
	<b>6.398.580.066.395</b>	<b>5.176.015.364.071</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	307.717.004.908	204.112.447.510
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>6.090.863.061.487</b>	<b>4.971.902.916.561</b>

## 26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn kinh doanh khí hóa lỏng	4.128.994.461.310	3.556.910.918.471
Giá vốn kinh doanh khí CNG	533.505.486.543	303.516.257.949
Giá vốn bình khí	144.004.077.248	58.290.129.546
Giá vốn kinh doanh xăng dầu nhớt	66.793.195.009	47.793.906.600
Giá vốn cung cấp dịch vụ	16.669.279.444	3.243.577.048
Phân bổ vỏ bình gas	71.071.552.570	58.120.552.778
Giá vốn bán phế liệu	4.170.861.829	3.041.356.367
	<b>4.965.208.913.953</b>	<b>4.030.916.698.759</b>



## 27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	190.467.849.596	137.031.891.881
Chi phí nhân công	210.148.988.572	169.204.690.557
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.106.278.062	145.646.265.507
Chi phí dịch vụ mua ngoài	718.418.230.423	473.741.089.672
Chi phí khác bằng tiền	55.022.860.707	67.756.295.623
	<b>1.284.164.207.360</b>	<b>993.380.233.240</b>

## 28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	8.488.051.988	9.843.043.370
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	41.321.328	516.607.570
Lãi chuyển nhượng vốn	-	365.030.904.679
Cổ tức được chia	-	22.356.394.500
Doanh thu tài chính khác	39.878.144	14.565.297
	<b>8.569.251.460</b>	<b>397.761.515.416</b>

## 29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền lãi vay	16.634.115.964	20.608.158.252
Lỗ chênh lệch tỷ giá	62.590.950	127.630.784
Lỗ từ chuyển nhượng vốn	-	49.169.174.726
Phí lưu ký chứng khoán	-	1.445.035.639
Chi phí hoạt động tài chính khác	74.038.283	181.641.783
	<b>16.770.745.197</b>	<b>71.531.641.184</b>

### 30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
- Chi phí lương	23.485.953.606	20.452.611.910
- Chi phí tư vấn và nhãn hiệu Tập đoàn	12.198.593.816	4.517.380.602
- Chi phí công cụ dụng cụ	11.587.225.723	18.656.720.983
- Chi phí vận chuyển	10.279.292.728	12.358.471.735
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	21.999.630.390	24.087.748.918
	<b>79.550.696.263</b>	<b>80.072.934.148</b>
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
- Chi phí lương	163.881.767.982	150.837.931.093
- Chi phí vận chuyển khí LPG và CNG	162.066.284.396	123.044.332.330
- Chi phí công cụ dụng cụ	100.327.694.558	117.074.210.668
- Chi phí khấu hao	99.084.136.496	139.799.030.250
- Chi phí vật tư	36.968.645.731	31.476.121.380
- Chi phí quảng cáo	36.419.312.741	21.220.415.671
- Các khoản chi phí bán hàng khác	302.128.603.201	183.158.340.523
	<b>900.876.445.105</b>	<b>766.610.381.915</b>

### 31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	138.218.217.970	422.573.475.880
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	22.356.394.500
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	5.929.547.836	10.170.208.264
Thu nhập tính thuế	144.147.765.806	410.387.289.644
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	28.829.553.161	82.077.457.929
Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	-	791.247.659
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	<b>28.829.553.161</b>	<b>82.868.705.588</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (năm 2016: 20%) tính trên thu nhập tính thuế.



**32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông của Công ty	109.746.816.472	341.702.369.545
Trừ: trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	84.746.816.472	316.702.369.545
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	49.998.794	49.998.794
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.695	6.334

**33. CÁC KHOẢN CAM KẾT**

**Cam kết thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai với diện tích thuê là 9.210 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê là 20 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2008.
- Phụ lục số 1, Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai với diện tích thuê là 2.170 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê là 16,5 năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.
- Hợp đồng thuê văn phòng tại Lầu 4, tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn với thời hạn thuê là 5 năm.

Ngoài ra, Công ty còn có các hợp đồng thuê xe được ký kết với Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long với thời hạn từ 3 đến 4 năm.

**Cam kết vốn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn cho việc sơn sửa bình gas của nhà máy Bình Khí và các trạm cấp khí CNG với giá trị là 15.294.570.698 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 15.016.332.805 đồng).

**34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:*

Các bên liên quan	Tên viết tắt	Mối quan hệ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	('PVGas')	Cổ đông có quyền kiểm soát chi phối
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	('PVN')	Công ty mẹ của PVGas
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	('PVI')	Công ty con của PVN
Tổng Công ty CP Vận tải dầu khí	('PVTrans')	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	('PET')	Công ty con của PVN
Tổng công ty Dầu Việt Nam	('PVOIL')	Công ty con của PVN

Các bên liên quan	Tên viết tắt	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	('BSR')	Công ty con của PVN
Tổng công ty phân bón và hóa chất dầu khí - Công ty Cổ Phần	('DPM')	Công ty con của PVN
<b>Công ty con của PVGas</b>		
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	('CNG')	Công ty con của PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	('KDK')	Công ty con của PVGas
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc	('PVGNI')	Công ty con của PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	('KVT')	Chi nhánh PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	('KNB')	Chi nhánh PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Dịch Vụ Khí	('DVK')	Chi nhánh PVGas
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu Khí Việt Nam	('PVCOATING')	Công ty con của PVGas
Ban quản lý dự án khí Đông Nam Bộ	('PV GAS SEQ')	Chi nhánh PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Tư vấn Quản lý Dự án khí	('PV GAS PMB')	Chi nhánh PVGas
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	('PVG D')	Công ty con của PVGas
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	('PVGas City')	Công ty liên kết của PVGas
<b>Công ty con (bên chịu kiểm soát) của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam</b>		
Công ty Cổ Phần Dịch vụ Dầu khí Cửu Long	('PCT')	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Vận tải Việt Nhật	('NV-TRANS')	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	('Gas Shipping')	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	('PVTRANS DD')	Công ty con của PVTrans
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	('DQS')	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	('PVBUILDING')	Công ty con của BSR
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	('PVSB')	Công ty con của PTSC
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	('PVI VT')	Công ty con của PVN
Công ty TNHH Bảo hiểm PVI Hồ Chí Minh	('PVI HCM')	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần Xăng dầu khí Vũng Tàu	('PVOIL VT')	CN của PVOIL
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu Khí Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	('PV SECURITY')	Công ty con của PVN
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch Vụ Hàng hải Dầu khí	('PVTRANS OFS')	CN của PVTRANS
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	('PSMT')	Công ty con của PET
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	('POTS')	Công ty con của PET
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	('PVTRANS VT')	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	('PSV')	Công ty con của PET



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
<b>Doanh thu</b>		
Gas Shipping	409.781.544.580	-
PVGas	122.475.584.000	-
CNG	54.596.325.567	37.107.604.914
PVSB	53.280.884.256	18.789.347.828
PSMT	13.252.888.807	4.028.135.433
KDK	10.438.575.966	1.008.937.677
KVT	5.921.777.602	5.829.277.717
PVTRANS DD	2.586.334.937	174.889.749.814
PVGas City	1.199.532.927	18.840.525.518
PCT	-	260.975.745.368
PVBUILDING	-	52.559.671.389
PVTRANS VT	-	26.925.673.816
<b>Mua hàng</b>		
KDK	2.375.394.499.643	1.461.292.924.336
PVG D	463.634.516.260	306.798.100.642
PVSB	53.280.884.256	18.785.692.228
Gas Shipping	32.010.336.463	-
PVTRANS OFS	7.751.595.430	332.004.433
PVN	5.890.639.361	1.285.099.200
PVGas	5.492.676.700	-
BSR	1.183.339.779.623	893.218.097.132
PVTRANS DD	-	148.340.943.829
PCT	-	113.008.174.779
PVOIL VT	-	45.268.641.815
PVTRANS VT	-	26.925.673.816
PVI VT	-	7.077.533.704

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Nhận cổ tức</b>		
CNG	-	22.356.394.500

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	7.028.420.822	6.873.791.066

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ*

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu</b>		
PVGas	6.135.841.261	-
Gas Shipping	5.534.363.566	-
CNG	5.103.948.416	4.272.594.787
PVGas City	111.394.125	2.579.876.865
PVBUILDING	-	2.962.930.416
<b>Phải thu khác</b>		
KDK	-	20.700.000.000
PVGN	-	1.471.081.734
<b>Phải trả người bán</b>		
BSR	241.738.383.743	241.474.485.392
KDK	196.321.798.643	293.523.547.738
PVG D	150.228.041.820	81.569.091.521

### 35. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được Hội đồng Quản trị phê duyệt phát hành vào ngày 21 tháng 3 năm 2018.



**Nguyễn Ngọc Dân**  
Người lập biểu




**Ngô An Hòa**  
Kế toán trưởng




**Vũ Quy Hiệu**  
Giám đốc  
Ngày 21 tháng 3 năm 2018

## CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

 Tầng 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

 (84.28) 3910.0108 – 3910.0114

 (84.28) 3910.0097 – 3910.0165

 [www.pgs.com.vn](http://www.pgs.com.vn)